

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN TRUNG DŨNG

CÁC TỈNH, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG
SÔNG CỬU LONG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG
GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2025

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN TRUNG DŨNG

**CÁC TỈNH, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG
SÔNG CỬU LONG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG
GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

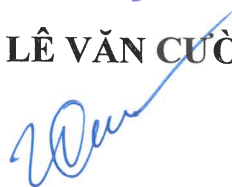
Mã số: 9310202

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. TS. PHAN CÔNG KHANH



2. PGS, TS. LÊ VĂN CƯỜNG



HÀ NỘI - 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ và được trích dẫn theo quy định.

Tác giả



Đoàn Trung Dũng

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1 TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	8
1.1. Các công trình nghiên cứu của Việt Nam	8
1.2. Các công trình nghiên cứu của nước ngoài	23
1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình có liên quan đến vấn đề luận án sẽ tiếp tục nghiên cứu	30
Chương 2 CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	36
2.1. Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long	36
2.2. công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng và các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	55
Chương 3 CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM	77
3.1. Thực trạng các tỉnh, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	77
3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm	111
Chương 4 PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VỚI CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG ĐẾN NĂM 2035	124
4.1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn và phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đến năm 2035	124
4.2. Những giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy khu vực đồng bằng sông Cửu Long với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đến năm 2035	137
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	171
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	173
PHỤ LỤC	187

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
BVNTTT	: Bảo vệ nền tảng tư tưởng
BTV	: Ban Thường vụ
CT - XH	: Chính trị - xã hội
ĐBSCL	: Đồng bằng sông Cửu Long
HTCT	: Hệ thống chính trị
KT - XH	: Kinh tế - xã hội
KT, GS	: Kiểm tra, giám sát
MTTQ	: Mặt trận Tổ quốc
QĐST, TĐ	: Quan điểm sai trái, thù địch

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Từ khi ra đời đến nay, cùng với việc xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối chính trị, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng (BVNTTT) của Đảng, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch (QĐST, TĐ), xem đây là một nội dung cơ bản, hệ trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trước những yêu cầu đặt ra từ thực tiễn, sau 05 năm triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW, Bộ Chính trị đã có Kết luận số 89-KL/TW tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Kết luận nhấn mạnh đến vai trò lãnh đạo và yêu cầu các cấp ủy, tổ chức Đảng phải tiếp tục quyết liệt tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ BVNTTT của Đảng.

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có vị trí địa kinh tế, địa chính trị quan trọng, là vùng đất đa dân tộc, đa tôn giáo và trải qua nhiều biến chuyển phức tạp của lịch sử. Lợi dụng vấn đề này, các thế lực thù địch vừa móc nối với các đối tượng bất mãn, cơ hội để dựng nên lực lượng đối lập, vừa ra sức kích động ly khai, tự trị, tạo tâm lý nghi kỵ chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, có nguy cơ tạo thành những “điểm nóng” gây bất ổn về an ninh trật tự. Bên cạnh đó, dù đạt được nhiều kết quả song ĐBSCL cũng gặp nhiều thách thức trong quá trình phát triển như biến đổi khí hậu, nước biển dâng gây hậu quả ngày càng nghiêm trọng, tỉ lệ hộ nghèo, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn cao. ĐBSCL còn là vùng trũng về giáo dục, y tế, số lượng người xuất cư lên các tỉnh vùng Đông Nam Bộ để kiếm việc làm diễn ra ngày càng nhiều. Với những đặc điểm này, ĐBSCL (Tây Nam Bộ) là một trong “Ba Tây” (cùng với Tây Bắc, Tây Nguyên) trở thành trọng điểm chống phá trong chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Trong thời gian qua, các tỉnh ủy, thành ủy ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã chú trọng đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Các cấp ủy đã ban hành hệ thống văn bản lãnh đạo khá đầy đủ, toàn diện, quan tâm củng cố lực lượng chuyên trách, không ngừng đổi mới nội dung và phương pháp tuyên truyền, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng. Đồng thời, các chương trình, kế hoạch về BVNTTT được triển khai theo hướng cụ thể hóa gắn với tình hình thực tế của từng địa phương; vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu được phát huy; các tổ chức trong hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân tích cực tham gia vào nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết được quan tâm thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch và tổng kết thực tiễn lý luận.

Tuy nhiên, quá trình lãnh đạo công tác BVNTTT vẫn còn bộc lộ những hạn chế. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả cấp ủy viên, chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của nhiệm vụ này, dẫn đến chưa thật sự quyết liệt trong tổ chức thực hiện. Việc xây dựng và phối hợp lực lượng chuyên trách còn thiếu chiều sâu, thiếu đội ngũ chuyên gia lý luận có trình độ cao để đấu tranh có sức thuyết phục với các quan điểm xuyên tạc gắn với các vấn đề thời sự. Công tác giáo dục lý luận chính trị còn chậm trong đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, chưa kịp thời cập nhật những vấn đề mới từ thực tiễn. Một số chương trình, kế hoạch về BVNTTT còn xa rời thực tế, chưa sát với nhu cầu của cơ sở. Bên cạnh đó, nguồn lực đầu tư, đặc biệt là về cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho công tác tuyên truyền, phản bác còn hạn chế. Hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ở một số cấp ủy, nhất là cấp cơ sở chưa thường xuyên, còn mang tính hình thức. Đặc biệt, có trường hợp lãnh đạo cấp tỉnh vi phạm kỷ luật Đảng, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín của tổ chức Đảng và làm tổn hại

niềm tin của Nhân dân – đây là điểm yếu mà các thế lực thù địch lợi dụng để công kích, xuyên tạc.

Trong giai đoạn tới, công tác BVNTTT ở ĐBSCL sẽ đối mặt với nhiều thách thức mới. Sự thay đổi nhanh chóng của tình hình trong nước và quốc tế, cùng với tác động đa chiều của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sẽ là điều kiện để các thế lực thù địch tăng cường chống phá với thủ đoạn ngày càng tinh vi, phức tạp. Đồng thời, yêu cầu phát triển nhanh và bền vững ĐBSCL theo định hướng mới, đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định nền tảng tư tưởng, tích cực nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để bổ sung, phát triển tư duy đổi mới. Đáp ứng yêu cầu đó, các tỉnh ủy, thành ủy cần tăng cường vai trò lãnh đạo, kịp thời khắc phục những tồn tại, phát huy ưu điểm, xây dựng thể trận chính trị – tư tưởng vững chắc từ cơ sở.

Chính từ những yêu cầu lý luận và thực tiễn nêu trên, nghiên cứu sinh quyết định lựa chọn đề tài: ***“Các tỉnh, thành ủy ở Đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng giai đoạn hiện nay”*** làm luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, nhằm góp phần lý giải, bổ sung luận cứ khoa học, thực tiễn cho nhiệm vụ trọng yếu này trong tình hình mới.

2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích

Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn, luận án đề xuất phương hướng, giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đến năm 2035, góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển bền vững vùng.

2.2. Nhiệm vụ

- Luận án tập trung hệ thống, tổng quan các công trình khoa học có liên quan đến chủ đề, từ đó chất lọc các giá trị lý luận và thực tiễn mang tính nền tảng mà luận án kế thừa, đồng thời xác định những nội dung còn bỏ ngỏ cần tiếp tục nghiên cứu.

- Trên cơ sở đó, luận án làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy vùng ĐBSCL đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Bằng phương pháp điều tra xã hội học, nghiên cứu điển hình và phân tích văn kiện, luận án tiến hành khảo sát, đánh giá đúng thực trạng lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở vùng từ năm 2018 đến năm 2024, chỉ rõ những kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm rút ra.

- Từ đó, luận án dự báo một số yếu tố tác động trong thời gian tới, cả thuận lợi và thách thức, nhất là trước những yêu cầu mới của công tác xây dựng Đảng và sự phát triển bền vững vùng ĐBSCL.

- Trên cơ sở đó, luận án đề xuất phương hướng và nhóm giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đến năm 2035.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án

Luận án nghiên cứu các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL lãnh đạo công tác BVNTTT của Đảng.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

Phạm vi không gian: luận án nghiên cứu trên địa bàn ĐBSCL gồm 12 tỉnh: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Trà Vinh, Vĩnh Long, An Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang, Cà Mau và thành phố Cần Thơ.

Phạm vi thời gian: Khảo sát, đánh giá thực trạng các tỉnh ủy, thành ủy

ở ĐBSCL lãnh đạo công tác BVNTTT của Đảng từ năm 2018 (thời điểm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII) đến năm 2024. Phương hướng và những giải pháp đề xuất trong luận án có giá trị đến năm 2035 (thời điểm chuẩn bị tổng kết 50 năm đổi mới đất nước).

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận, thực tiễn

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Đảng nói chung, xây dựng Đảng về tư tưởng nói riêng, nhất là công tác BVNTTT của Đảng.

Cơ sở thực tiễn của luận án là quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL với công tác BVNTTT của Đảng từ năm 2018 đến năm 2024, các báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ BVNTTT của Đảng của các tỉnh ủy, thành ủy.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử để làm rõ bản chất, nội hàm và vai trò của sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, tác giả áp dụng cách tiếp cận liên ngành kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu chuyên biệt như: logic – lịch sử, thống kê – so sánh, phân tích – tổng hợp, điều tra xã hội học và tổng kết thực tiễn.

Phương pháp logic – lịch sử được vận dụng trong chương 2 để trình bày các luận điểm lý luận và cơ sở thực tiễn, trong chương 3 nhằm truy nguyên các nguyên nhân tồn tại, và trong chương 4 để luận giải các yếu tố tác động và định hướng giải pháp tăng cường lãnh đạo. Phương pháp thống kê – so sánh được sử dụng ở phần tổng quan tài liệu, chương 2 và chương 3 để phân tích số liệu, đối chiếu tình hình giữa các tỉnh, thành. Phương pháp phân

tích – tổng hợp giúp hệ thống hóa, khái quát các vấn đề nghiên cứu trong toàn bộ luận án.

Ngoài ra, luận án tiến hành khảo sát xã hội học bằng bảng hỏi trực tuyến gửi đến 388 cán bộ, đảng viên và người dân tại ĐBSCL, từ đó thu thập dữ liệu thực tiễn bổ trợ cho các chương từ 2 đến 4. Kết quả khảo sát là căn cứ quan trọng cho các đánh giá, nhận định khách quan và thuyết phục. Bên cạnh đó, phương pháp tổng kết thực tiễn được vận dụng để làm rõ những thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm trong lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại khu vực.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Luận án đã xây dựng được khái niệm khoa học về vai trò lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đồng thời xác định rõ những nội dung trọng tâm và phương thức lãnh đạo chủ yếu mà cấp ủy các địa phương đang vận dụng trong thực tiễn.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW trong hơn 5 năm qua, luận án đã đúc kết 5 kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở khu vực này, từ đó làm rõ những điều kiện đảm bảo để nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh hiện nay.

Luận án cũng đề xuất 6 nhóm giải pháp cơ bản, có tính khả thi cao nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đến năm 2035, phù hợp với yêu cầu phát triển nhanh và bền vững vùng ĐBSCL trong giai đoạn mới.

6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn của luận án

Luận án đã góp phần bổ sung, làm sáng tỏ thêm một số vấn đề lý luận về vai trò lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy trong công tác bảo vệ nền tảng tư

tưởng của Đảng, nhất là trong điều kiện đặc thù của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Các kết quả nghiên cứu của luận án cung cấp hệ thống luận cứ khoa học quan trọng, có thể vận dụng vào quá trình hoạch định chủ trương, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại các tỉnh ủy, thành ủy vùng ĐBSCL trong giai đoạn đến năm 2035.

Đồng thời, nội dung và phát hiện khoa học từ luận án cũng có thể sử dụng như tài liệu tham khảo phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu về công tác xây dựng Đảng tại Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị khu vực IV và các trường chính trị cấp tỉnh trong khu vực ĐBSCL.

7. Kết cấu của luận án

Luận án được cấu trúc gồm phần Mở đầu, bốn chương nội dung với tổng số chín tiết, phần Kết luận, Danh mục các công trình khoa học của tác giả đã công bố có liên quan đến đề tài, Danh mục tài liệu tham khảo và các Phụ lục kèm theo. Cấu trúc này bảo đảm tính logic, khoa học, phản ánh đầy đủ quá trình nghiên cứu và kết quả đạt được của luận án.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA VIỆT NAM

1.1.1. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến sự lãnh đạo của Đảng và các tỉnh ủy, thành ủy

Trần Khắc Việt, Nguyễn Văn Giang và Phạm Tất Thắng (2015), trong công trình *“Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội trong điều kiện mới”* [102], đã phân tích một cách hệ thống và chuyên sâu về yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh hiện nay. Tác giả nhấn mạnh, việc đổi mới cần bảo đảm tính khoa học, dân chủ, tránh biểu hiện chủ quan, duy ý chí trong quá trình ban hành nghị quyết, chủ trương. Đặc biệt, khâu chuẩn bị các văn kiện quan trọng của Đảng cần có sự đổi mới cả về quy trình và phương pháp, nhằm tạo thuận lợi cho việc thể chế hóa và triển khai thực hiện từ phía Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH. Công trình cũng đề cao vai trò, trách nhiệm của đảng đoàn, ban cán sự đảng và người đứng đầu trong việc cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng thành chương trình hành động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức.

Lê Quốc Khởi (2017), trong luận án *“Các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay”* [44], đã luận giải có hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn về vai trò lãnh đạo của các tỉnh ủy vùng ĐBSCL đối với chương trình xây dựng nông thôn mới. Tác giả làm rõ đặc điểm khu vực này, trong đó nhấn mạnh đến tính chất đặc thù của nông nghiệp, nông thôn và người nông dân; đồng thời chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến phương thức lãnh đạo của cấp ủy như truyền thống cách mạng, tâm lý, tập quán lao động và tư duy quản lý. Luận án cũng đề cập đến sự

chuyển biến trong đội ngũ cán bộ tỉnh ủy với xu hướng trẻ hóa và nâng cao trình độ. Thông qua khảo sát thực tiễn từ năm 2010, tác giả đã đánh giá kết quả lãnh đạo xây dựng nông thôn mới, phân tích nguyên nhân, đúc kết bài học kinh nghiệm và kiến nghị các giải pháp trọng tâm đến năm 2025. Trong đó, một số giải pháp được nhấn mạnh gồm: tăng cường nhận thức và trách nhiệm của các chủ thể tham gia; đổi mới phương thức lãnh đạo; phát huy vai trò quy hoạch; tranh thủ nguồn lực và định hướng từ Trung ương.

Trần Văn Phương (2017), *“Các tỉnh ủy, thành ủy khu vực duyên hải miền Trung lãnh đạo phát triển nhân lực khoa học, công nghệ giai đoạn hiện nay”* [61]. Công trình đã luận giải cơ sở lý luận về vai trò lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với phát triển nguồn nhân lực khoa học – công nghệ, làm rõ khái niệm, nội dung và phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng. Trên nền khảo sát thực tiễn tại một số tỉnh duyên hải miền Trung, luận án đánh giá tương đối toàn diện thực trạng đội ngũ nhân lực khoa học – công nghệ và công tác lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy, chỉ ra những mặt đạt được, hạn chế và nguyên nhân. Tác giả đề xuất hệ thống giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo, trong đó nhấn mạnh việc nâng cao nhận thức của cấp ủy, đổi mới quy trình ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết, phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị – xã hội trong việc phát triển nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển bền vững.

Vũ Xuân Thủy (2017), *“Các tỉnh ủy ở Tây Nguyên lãnh đạo công tác dân vận giai đoạn hiện nay”* [69]. Luận án nghiên cứu toàn diện về vai trò, nội dung và phương thức lãnh đạo công tác dân vận của tỉnh ủy tại khu vực Tây Nguyên – nơi có đặc điểm dân tộc, tôn giáo và địa lý chính trị đặc thù. Tác giả làm rõ vị trí của công tác dân vận trong chiến lược phát triển vùng, khẳng định tầm quan trọng của vai trò cấp ủy các cấp, đặc biệt là trách nhiệm của từng tỉnh ủy viên. Luận án tiến hành khảo sát thực tiễn, đánh giá các mặt ưu điểm và tồn tại, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm về sự phối hợp

giữa tỉnh ủy, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể và lực lượng nòng cốt như già làng, người có uy tín. Các giải pháp được đề xuất mang tính thiết thực, tập trung vào đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo công tác dân vận, phù hợp với đặc thù vùng Tây Nguyên. Mặc dù không đề cập trực tiếp đến công tác tôn giáo, nhưng những kinh nghiệm tổ chức lực lượng và phối hợp chính trị – xã hội trong luận án là cơ sở có thể kế thừa trong nghiên cứu lãnh đạo công tác tuyên giáo tại các địa phương vùng ĐBSCL.

Bùi Đình Bôn (2017), *“Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn hiện nay”* [13]. Tác phẩm có tính chất lý luận nền tảng, tập trung phân tích sâu sắc khái niệm, đặc điểm và vai trò của phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong mối quan hệ với hệ thống chính trị, bao gồm Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị – xã hội. Tác giả đã tổng kết quá trình đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng qua hơn 30 năm đổi mới đất nước, nêu bật các nội dung cụ thể như lãnh đạo bằng chủ trương, nghị quyết; lãnh đạo thông qua tổ chức đảng trong hệ thống chính trị và thông qua cán bộ, đảng viên giữ các vị trí lãnh đạo, quản lý. Tác phẩm chỉ ra những hạn chế về nhận thức, thể chế, cơ chế phối hợp và công tác kiểm tra, giám sát. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các nguyên tắc, mục tiêu và nhóm giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo trong bối cảnh hiện nay. Đây là công trình có giá trị lý luận định hướng, tạo nền tảng tham khảo cho việc nghiên cứu phương thức lãnh đạo của cấp ủy các tỉnh, thành ủy trong lĩnh vực tuyên giáo – một công tác quan trọng của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Nguyễn Văn Thành (2017), *“Các tỉnh ủy trên địa bàn Quân khu 1 lãnh đạo công tác quốc phòng ở địa phương giai đoạn hiện nay”* [67]. Công trình chuyên khảo trình bày rõ khái niệm, nội dung và phương thức lãnh đạo công tác quốc phòng địa phương của các tỉnh ủy trên địa bàn Quân khu 1 – khu vực có vị trí chiến lược về an ninh – quốc phòng. Tác giả cho rằng lãnh đạo quốc

phòng địa phương là một quá trình toàn diện từ xác định chủ trương, ban hành nghị quyết đến triển khai, kiểm tra, giám sát, nhằm nâng cao nhận thức và chỉ đạo hành động cho toàn bộ hệ thống chính trị. Luận giải phương thức lãnh đạo, tác giả nhấn mạnh sự kết hợp giữa các hình thức như chỉ đạo trực tiếp, tuyên truyền – vận động quần chúng, sử dụng cơ chế KT, GS, phát huy vai trò các tổ chức như chính quyền, MTTQ và đoàn thể chính trị – xã hội. Công trình đã khái quát một số bài học kinh nghiệm có giá trị thực tiễn. Dù tập trung vào lĩnh vực quốc phòng, nhưng phương pháp tiếp cận toàn diện, liên kết đa lực lượng và vận dụng cơ chế phối hợp chính trị - xã hội có thể được kế thừa và vận dụng trong nghiên cứu công tác lãnh đạo tư tưởng ở vùng ĐBSCL – nơi có đặc điểm riêng biệt về dân tộc, tôn giáo và an ninh văn hóa.

Bùi Văn Nghiêm và Dương Trung Ý (2018), *“Các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trong giai đoạn hiện nay”* [57]. Công trình tập trung làm rõ vai trò, chức năng, nội dung và phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh trong tiến trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp ở ĐBSCL. Tác giả phân tích bối cảnh đặc thù của vùng – nơi nông nghiệp vẫn giữ vị trí chủ lực, đồng thời chỉ rõ vai trò trung tâm, dẫn dắt của các tỉnh ủy trong hoạch định chủ trương, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình chuyển đổi. Qua nghiên cứu thực tiễn, công trình đánh giá cao sự linh hoạt trong chỉ đạo, hiệu quả phối hợp giữa tỉnh ủy, chính quyền và các tổ chức CT–XH, cùng sự tham gia chủ động của nông dân và doanh nghiệp. Bốn nhóm kinh nghiệm được rút ra, trong đó nổi bật là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng và phát huy vai trò nòng cốt của tổ chức đảng. Nhóm giải pháp đề xuất chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao nhận thức chính trị. Dù không đi sâu vào công tác tư tưởng, nhưng cách tiếp cận liên ngành và phương thức chỉ đạo đa lực lượng là kinh nghiệm quý cho nghiên cứu lãnh đạo công tác tuyên giáo ở ĐBSCL.

Đào Thanh Lưỡng (2018), *“Các tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo xây dựng nông thôn mới giai đoạn hiện nay”* [51]. Luận án tiếp cận nghiên cứu công tác lãnh đạo của các tỉnh ủy vùng đồng bằng sông Hồng trong quá trình xây dựng nông thôn mới – một chương trình trọng điểm quốc gia gắn với phát triển bền vững. Tác giả xác định rõ hoạt động lãnh đạo của tỉnh ủy gồm các khâu: ban hành nghị quyết, tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát và điều chỉnh phù hợp với thực tiễn. Về phương thức lãnh đạo, luận án nhấn mạnh yếu tố tổng hợp – bao gồm phương pháp, quy trình và hình thức tác động của cấp ủy vào các tổ chức, lực lượng, quan hệ chính trị – xã hội để triển khai hiệu quả mục tiêu nông thôn mới. Luận án làm rõ vai trò trung tâm của cấp ủy trong định hướng chiến lược, huy động nguồn lực, vận động quần chúng và phát huy sức mạnh toàn dân. Mặc dù không nghiên cứu về lĩnh vực tuyên giáo, nhưng phương pháp tổ chức thực hiện đồng bộ, huy động hệ thống chính trị tham gia toàn diện và đặc biệt là cách thức lãnh đạo chuyển hóa nghị quyết thành hành động thực tiễn là kinh nghiệm đáng chú ý để tham khảo trong lãnh đạo công tác tư tưởng ở ĐBSCL.

Vũ Trọng Lâm (2020), *“Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam”* [45]. Cuốn sách chuyên khảo này luận giải một cách hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn về sự lãnh đạo của Đảng trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN tại Việt Nam. Tác giả khẳng định rằng yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng là tất yếu trong bối cảnh xây dựng nhà nước hiện đại, thượng tôn pháp luật, dân chủ và trách nhiệm giải trình. Qua phân tích thực tiễn, tác giả chỉ ra một số vướng mắc về cơ chế lãnh đạo, mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước, phương thức ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết, vấn đề kiểm tra, giám sát. Trên cơ sở đó, tác phẩm đề xuất các giải pháp đổi mới phương thức lãnh đạo, nhất là việc thể chế hóa đường lối, nâng cao tính khoa học, minh bạch và pháp lý trong các quyết sách của Đảng. Công trình có

giá trị tham khảo sâu sắc đối với luận án khi tiếp cận việc cụ thể hóa chủ trương của Đảng và thể chế hóa chính sách nhà nước ở cấp tỉnh – thành phố, trong điều kiện Đảng lãnh đạo toàn diện hệ thống chính trị tại địa phương.

Dương Trung Ý (2021), *“Những thành tựu và một số hạn chế, bất cập trong phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng”* [104]. Bài viết tổng kết thực tiễn lãnh đạo và cầm quyền của Đảng qua công cuộc đổi mới, khẳng định quá trình hoàn thiện nội dung, phương thức lãnh đạo và thể chế cầm quyền ngày càng rõ ràng, hiệu quả. Tác giả chỉ ra 6 thành tựu nổi bật như: xác định rõ phương thức cầm quyền, xây dựng thể chế Đảng cầm quyền, kiện toàn tổ chức, tăng cường kiểm tra, giám sát, phát triển tư duy lý luận và nâng cao năng lực cán bộ. Đồng thời, bài viết cũng phân tích các hạn chế còn tồn tại, như bất cập trong nhận thức lý luận, việc cụ thể hóa chủ trương, xây dựng nghị quyết, công tác tư tưởng, lý luận và cán bộ chưa đồng bộ. Các vấn đề này được đặt trong bối cảnh yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo để Đảng nâng cao hiệu quả cầm quyền trong giai đoạn mới. Công trình có giá trị tham khảo lý luận trong việc đánh giá thực trạng, phân tích nguyên nhân và đề xuất định hướng nâng cao năng lực lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy vùng ĐBSCL đối với công tác tư tưởng – một lĩnh vực phức tạp và có tính chiến lược lâu dài.

Nguyễn Thế Trung (2021), *“Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước”* [96]. Bài viết đề cập trực tiếp đến mối quan hệ cốt lõi giữa Đảng và Nhà nước trong hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay, khẳng định vai trò then chốt của Đảng trong hoạch định chủ trương và tổ chức thực hiện chính sách. Tác giả đánh giá những kết quả đạt được trong công tác lãnh đạo Nhà nước thời gian qua, đồng thời chỉ ra các hạn chế, như chưa nhất quán trong thể chế hóa đường lối, chưa phát huy hiệu quả cơ chế kiểm tra, giám sát, vận động và nêu gương của đảng viên trong bộ máy Nhà nước. Bài viết đề xuất 4 nhóm giải pháp: thể chế hóa Cương lĩnh năm 1991 (sửa đổi năm 2011),

tăng cường công tác kiểm tra, nâng cao hiệu quả vận động, nêu gương, và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Đảng và chính quyền. Công trình này góp phần bổ sung nền tảng lý luận cho việc phân tích mối quan hệ lãnh đạo giữa các tỉnh ủy và bộ máy chính quyền địa phương trong lĩnh vực công tác tuyên giáo, đặc biệt trong giai đoạn phải đối mặt với nhiều biến động xã hội và yêu cầu hội nhập, phát triển.

Lâm Quốc Tuấn (2021), *“Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng để phát triển bền vững đất nước”* [98]. Bài viết làm rõ yêu cầu cấp thiết phải nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong bối cảnh mới nhằm bảo đảm định hướng phát triển bền vững. Tác giả xuất phát từ mục tiêu, lý tưởng của Đảng từ khi ra đời, được khẳng định trong các văn kiện và đặc biệt là qua bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Trên cơ sở đó, bài viết phân tích các yếu tố nền tảng quyết định năng lực lãnh đạo như tầm nhìn chiến lược, hoạch định đường lối đúng đắn, giữ vững bản chất giai cấp công nhân, đổi mới tư duy lý luận và tổng kết thực tiễn. Các giải pháp được đề xuất có tính hệ thống, nhấn mạnh đến vai trò của Đảng trong định hướng chiến lược và tổ chức thực tiễn thông qua các tổ chức đảng trong hệ thống chính trị. Đây là tài liệu có giá trị tham khảo trong việc phân tích năng lực cầm quyền của các tỉnh ủy – thành ủy, đặc biệt khi vận dụng vào công tác lãnh đạo lĩnh vực phức tạp như tư tưởng ở địa phương.

Trần Quốc Dương (2022), *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong đấu tranh chống ‘diễn biến hòa bình’ trên lĩnh vực tư tưởng góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng”* [18]. Tác phẩm trình bày hệ thống lý luận và thực tiễn về vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng – một mặt trận trọng yếu hiện nay. Tác giả nêu rõ quan niệm, nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng trên mặt trận tư tưởng, trong đó nhấn mạnh đến việc xác định kịp thời chủ trương, quan điểm, nhiệm vụ và đối sách. Công trình cũng chỉ rõ phương

thức triển khai cụ thể như tổ chức tuyên truyền, vận động, thuyết phục quần chúng, xây dựng lực lượng chuyên trách, nâng cao vai trò tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ và đoàn thể các cấp. Tác giả nhấn mạnh vai trò nêu gương, thường xuyên sơ kết – tổng kết và công tác kiểm tra, giám sát. Công trình có giá trị lý luận thực tiễn cao, giúp luận án có thêm căn cứ để phân tích phương thức lãnh đạo của cấp ủy địa phương trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, gắn với lĩnh vực dễ bị lợi dụng như tôn giáo – dân tộc ở vùng ĐBSCL.

Trần Hoàng Khải (2023), *“Các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ là người Khmer giai đoạn hiện nay”* [42]. Tác giả nghiên cứu toàn diện vai trò của các tỉnh ủy vùng ĐBSCL trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ là người Khmer – một trong những nội dung đặc thù gắn với vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Tác phẩm nhấn mạnh vai trò lịch sử và truyền thống cách mạng của các tỉnh ủy trong vùng, đồng thời chỉ ra những thách thức hiện nay như sự phân bố dân cư không đồng đều, điều kiện kinh tế – xã hội còn khó khăn và nguy cơ bị chia rẽ, lợi dụng. Trên cơ sở khảo sát thực tiễn, công trình rút ra một số kinh nghiệm quan trọng như: chấp hành nghiêm nguyên tắc công tác cán bộ, chú trọng đào tạo, quy hoạch đội ngũ kế cận là người dân tộc thiểu số, nâng cao năng lực đội ngũ đứng đầu cấp ủy và chính quyền cơ sở. Đặc biệt, việc tăng cường xây dựng hệ thống chính trị tại vùng có đông người Khmer được xác định là nhiệm vụ chiến lược. Công trình có giá trị tham khảo thiết thực cho luận án khi phân tích công tác cán bộ tuyên giáo và phát huy lực lượng nòng cốt trong cộng đồng dân tộc ở vùng ĐBSCL.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2019), *“Kiên định bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch”* [36]. Cuốn sách tập hợp 28 bài viết của nhiều tác giả xoay quanh chủ đề

bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (BVNTTT), khẳng định giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch (QĐST, TĐ). Nội dung sách chia làm hai phần: phần một khẳng định tính khoa học, cách mạng, thời sự và sức sống thực tiễn của nền tảng tư tưởng của Đảng trong điều kiện mới; phần hai tập trung phản bác các luận điệu xuyên tạc về tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận vai trò giai cấp công nhân, yêu cầu trung lập hóa quân đội, cổ xúy đa nguyên, đa đảng. Tác phẩm mang tính lý luận sắc bén và thực tiễn sâu sắc, giúp nâng cao cảnh giác tư tưởng – chính trị trong toàn Đảng. Đây là nguồn tài liệu quý có giá trị tham khảo cho nghiên cứu công tác lãnh đạo an ninh tư tưởng – nơi dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng để chống phá chế độ và sự ổn định chính trị.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2020), *“Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”* [37]. Cuốn sách cung cấp nền tảng lý luận về BVNTTT của Đảng, làm rõ chủ thể, nội dung và phương thức tiến hành công tác này trong bối cảnh mới. Tác giả chỉ ra các yêu cầu đặt ra như phải nhận diện đúng thách thức tư tưởng, nâng cao năng lực phản bác lý luận, kết hợp giữa đấu tranh và giáo dục chính trị – tư tưởng. Nội dung sách cũng phân tích các biểu hiện sai trái trên một số lĩnh vực nhạy cảm như lý luận chính trị, văn hóa – nghệ thuật, internet và mạng xã hội. Tác phẩm cho thấy sự chủ động của hệ thống lý luận chính trị trong ứng phó với các luận điệu xuyên tạc, đồng thời khẳng định tính đúng đắn, khoa học và cách mạng của nền tảng tư tưởng. Công trình này góp phần làm rõ vai trò lãnh đạo tư tưởng của cấp ủy đảng các cấp, từ đó có thể vận dụng trong việc bảo vệ tư tưởng Đảng trên lĩnh vực chính trị tư tưởng, đặc biệt tại địa bàn ĐBSCL với tính chất đa tôn giáo, đa dân tộc.

Lê Quốc Lý (2020), *“Phương thức, hình thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận”* [52]. Tác phẩm đi sâu vào khía cạnh lý luận của phương thức và hình

thức đấu tranh BVNTTT trên lĩnh vực tư tưởng lý luận. Tác giả làm rõ nội hàm khái niệm, vai trò, đặc điểm công tác bảo vệ lý luận nền tảng, đồng thời phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm Đảng về lĩnh vực này. Công trình đánh giá thực trạng phương thức BVNTTT, chỉ ra năm bài học kinh nghiệm và bốn vấn đề cấp bách. Đáng chú ý, tác phẩm đưa ra các giải pháp như xây dựng đội ngũ lý luận đủ tâm và tầm, tăng cường hợp tác quốc tế về lý luận, và đầu tư phát triển hệ thống lý luận chính trị hiện đại. Với cách tiếp cận bài bản, sách là tài liệu hữu ích cho việc nâng cao chất lượng công tác tư tưởng tại địa phương, trong đó có thể vận dụng trong lãnh đạo công tác tư tưởng – nơi cần xây dựng nền tảng lý luận và đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng trước các luận điệu sai trái.

Nguyễn Bá Dương (2020), *“Phòng, chống ‘diễn biến hòa bình’ trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng”* [17]. Cuốn sách tập trung phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn của công tác phòng, chống “diễn biến hòa bình” (DBHB) trên lĩnh vực chính trị – tư tưởng ở Việt Nam. Tác giả xác định rõ nội dung, đặc điểm, phương thức tiến hành DBHB và nhấn mạnh vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự tham gia của toàn hệ thống chính trị và lực lượng vũ trang. Đồng thời, tác phẩm làm rõ yêu cầu kết hợp giữa phòng ngừa và chủ động đấu tranh, giữa bảo vệ tư tưởng với ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Các kinh nghiệm thực tiễn được nêu như nâng cao giác ngộ chính trị, phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, bám sát đặc điểm từng địa phương để có biện pháp phù hợp. Đây là nguồn tài liệu có giá trị tham khảo trực tiếp cho luận án trong việc tăng cường năng lực cảnh giác cách mạng và phương thức đấu tranh với các âm mưu lợi dụng để chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng tại vùng ĐBSCL.

Lê Văn Lợi (2021), *“Nêu cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch”* [50]. Bài viết khẳng định vai trò

then chốt của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở trong công tác BVNTTT. Tác giả nêu rõ các chức năng lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát của đội ngũ này trong tình hình mới. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, bài viết đề xuất một số giải pháp trọng tâm như nâng cao nhận thức chính trị, giáo dục lý tưởng cách mạng, trang bị kỹ năng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái; đồng thời chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, tài liệu, phương tiện phục vụ, triển khai công tác tư tưởng. Đặc biệt, tác giả nhấn mạnh vai trò nêu gương và tính tiên phong của cán bộ cơ sở. Công trình này có thể vận dụng trong phân tích vai trò của đội ngũ cán bộ chủ chốt, cấp ủy cấp cơ sở – trong đó có cán bộ trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại các địa phương trong vùng ĐBSCL, nơi có nhiều đặc thù về tôn giáo – dân tộc.

Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Công an, Hội đồng Lý luận Trung ương (2021), *“Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”* [4]. Kỷ yếu tập hợp các tham luận của các nhà khoa học đầu ngành nhằm luận giải cơ sở lý luận, thực tiễn và đề xuất giải pháp trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (BVNTTT) trong bối cảnh hiện nay. Các tác giả làm rõ vai trò xuyên suốt và tính cấp thiết của công tác BVNTTT; xác lập những quan điểm chỉ đạo, nội dung cần triển khai, nhất là trong việc cụ thể hóa Nghị quyết 35-NQ/TW. Kỷ yếu cũng chỉ rõ trách nhiệm của từng lực lượng như tuyên giáo, quân đội, công an, báo chí – truyền thông, đồng thời đánh giá thực tiễn tổ chức thực hiện tại các địa phương. Đây là nguồn tài liệu tham khảo quan trọng, giúp luận án bổ sung cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn trong công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái trong một số lĩnh vực, nhất là lĩnh vực thường xuyên bị lợi dụng để chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tỉnh ủy An Giang (2021), *“Kỷ yếu hội thảo khoa học Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên địa bàn tỉnh An Giang”* [76]. Kỷ yếu phản ánh hoạt động khoa học chính trị cấp tỉnh gắn liền với thực tiễn công tác BVNTTT tại địa phương có đặc thù về tôn giáo, dân tộc như An Giang. Nội dung kỷ yếu gồm phần lý luận chung về vai trò, quan điểm và các hình thức BVNTTT, đồng thời làm rõ thực trạng triển khai tại tỉnh An Giang thông qua hoạt động của Ban Chỉ đạo 35, tổ chuyên gia, lực lượng tuyên giáo, chính trị học đường và cơ quan thông tin, báo chí. Các bài tham luận phân tích sâu những vấn đề đặt ra trong tổ chức lực lượng, phối hợp giữa các cấp, vai trò của người đứng đầu và giải pháp nâng cao hiệu quả phòng, chống “diễn biến hòa bình”. Công trình có ý nghĩa thực tiễn rõ nét, phù hợp để vận dụng trong luận án khi đề cập đến vai trò lãnh đạo của các tỉnh ủy vùng ĐBSCL đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng trong lĩnh vực tôn giáo.

Đinh Ngọc Giang (2021), *“Những yếu tố tác động đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”* [31]. Bài viết xác định các nhân tố tác động trực tiếp đến hiệu quả công tác BVNTTT, cả từ phía khách quan và chủ quan. Tác giả phân tích các yếu tố như đường lối lãnh đạo của Đảng; tình hình chính trị thế giới và khu vực; hoạt động chống phá tinh vi, xuyên suốt của các thế lực thù địch; tình trạng suy thoái tư tưởng, đạo đức trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Đồng thời, bài viết cũng nhấn mạnh đến các yếu tố bảo đảm như cơ chế chính sách, điều kiện vật chất – kỹ thuật, cũng như vai trò của chủ thể thực hiện – gồm cán bộ, đảng viên, nhân dân, các tổ chức chính trị – xã hội, báo chí, truyền thông. Những phân tích này có thể được vận dụng hiệu quả trong việc lý giải bối cảnh và điều kiện lãnh đạo công tác tuyên giáo của cấp ủy địa phương, nhất là khi các yếu tố tác động nói trên đều hiện hữu trong môi trường đặc thù tại vùng ĐBSCL.

Ban Tuyên giáo Trung ương (2021), *“Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII”* [5]. Tác phẩm phân

tích toàn diện cơ sở lý luận và thực tiễn của công tác BVNTTT của Đảng, bám sát tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII. Các nội dung bao gồm khái niệm về tư tưởng, hệ tư tưởng, vai trò sống còn của nền tảng tư tưởng đối với cách mạng Việt Nam, và chức năng, nhiệm vụ của các lực lượng nòng cốt trong BVNTTT. Tác giả nhấn mạnh yêu cầu kiện toàn tổ chức, nhân lực, phương tiện kỹ thuật cho công tác này, đồng thời phân tích các biện pháp đấu tranh với thông tin xấu độc, phản bác quan điểm sai trái trên các mặt trận như truyền thông, báo chí, đối ngoại, mạng xã hội. Cuốn sách đề xuất các giải pháp cụ thể: hoàn thiện cơ chế phối hợp, ứng dụng công nghệ, xây dựng “thế trận lòng dân”. Đây là tài liệu quan trọng giúp luận án củng cố hệ luận khi phân tích phương thức lãnh đạo của tỉnh ủy trong công tác tư tưởng nói chung và công tác tuyên truyền nói riêng.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2022), *“Sổ tay công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”* [38]. Cuốn sách nhằm trang bị cơ sở lý luận và thực tiễn cho cán bộ, đảng viên trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (BVNTTT), nhất là năng lực nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên nhiều lĩnh vực. Tác phẩm trình bày các khái niệm như tư tưởng, hệ tư tưởng, nền tảng tư tưởng của Đảng; xác định nhiệm vụ, vai trò, chủ thể và phương thức BVNTTT. Các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trong các vấn đề như tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền, công tác cán bộ... được phân tích sâu sắc. Sách còn đề xuất nhiều giải pháp nhận diện và đấu tranh hiệu quả, phù hợp với bối cảnh hiện nay. Công trình có giá trị lý luận – thực tiễn rõ nét, giúp luận án vận dụng để xây dựng luận cứ khi phân tích vai trò lãnh đạo của cấp ủy trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên các lĩnh vực tại các tỉnh, thành vùng ĐBSCL.

Đỗ Thị Thu Hằng và Lương Khắc Hiếu (2022), *“Xử lý thông tin sai lệch, xuyên tạc trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận và văn học, nghệ thuật”* [32].

Cuốn sách chuyên khảo trình bày có hệ thống các vấn đề lý luận và thực tiễn trong công tác xử lý thông tin sai lệch, xuyên tạc trên các lĩnh vực tư tưởng, lý luận và văn học – nghệ thuật tại Việt Nam. Tác giả xác định rõ các chủ thể tham gia, cơ sở chính trị, pháp lý và quy trình tổ chức xử lý thông tin sai lệch, từ bước nhận diện đến phản bác, xử lý truyền thông và định hướng dư luận. Trên cơ sở đánh giá thực trạng hoạt động của các thế lực thù địch trong việc chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng, cuốn sách đề xuất nhiều giải pháp cụ thể như hoàn thiện cơ chế phối hợp, nâng cao năng lực truyền thông chính trị, phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận – văn hóa. Đây là tài liệu tham khảo cần thiết cho luận án, đặc biệt trong việc tác giả tiếp thu vận dụng để phân tích năng lực xử lý thông tin xuyên tạc lợi dụng nhằm chống phá Đảng và chế độ tại vùng ĐBSCL.

Tỉnh ủy Hậu Giang (2022), *“Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp tỉnh Hậu Giang: Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới”* [78]. Kỷ yếu phản ánh nội dung và kết quả của hội thảo khoa học do Tỉnh ủy Hậu Giang chỉ đạo tổ chức, nhằm tổng kết và đề xuất giải pháp tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới. Các tham luận tập trung làm rõ cơ sở lý luận về công tác BVNTTT, vai trò của cấp ủy, hệ thống chính trị trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ này tại địa phương. Nhiều bài viết đánh giá hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 tỉnh, sự vào cuộc của Tỉnh đoàn, giảng viên trường chính trị, báo chí địa phương và các đảng bộ trực thuộc. Đáng chú ý, các giải pháp được đề xuất như nâng cao vai trò người đứng đầu, chế độ đãi ngộ lực lượng tham gia đấu tranh tư tưởng, tăng cường tuyên truyền miệng và đấu tranh trên không gian mạng. Công trình là tư liệu thực tiễn quan trọng, góp phần bổ sung minh chứng trong luận án về phương thức lãnh đạo công tác tư tưởng – đặc biệt liên quan đến tuyên giáo – của các tỉnh ủy vùng ĐBSCL.

Nguyễn Thanh Sơn (2022), *“Báo chí vùng Đồng bằng sông Cửu Long với sứ mệnh đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”* [57]. Bài viết phân tích vai trò của báo chí tại các tỉnh, thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) trong nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tác giả chỉ rõ các mô hình đấu tranh phản bác thông qua báo đảng, phát triển các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền chủ trương của Đảng và phản bác các luận điệu sai trái. Bài viết cũng chỉ ra những hạn chế như nội dung tuyên truyền còn rập khuôn, chưa có sức lan tỏa, chưa phát huy hiệu quả phối hợp giữa báo chí – tuyên giáo – công an. Từ đó, tác giả đề xuất các giải pháp như tăng cường đầu tư nguồn lực, nâng cao trình độ chính trị và kỹ năng truyền thông cho đội ngũ làm báo, xây dựng Đảng trong cơ quan báo chí. Công trình là nguồn tham khảo hữu ích cho luận án khi đề cập đến vai trò truyền thông trong công tác tư tưởng và lãnh đạo của tỉnh ủy đối với các lực lượng tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng trên địa bàn có yếu tố tôn giáo – dân tộc.

Trần Hoàng Khải (2023), *“Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội tỉnh Bạc Liêu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay”* [43]. Cuốn sách chuyên khảo của tác giả Trần Hoàng Khải tập trung nghiên cứu vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội tỉnh Bạc Liêu trong công tác BVNTTT của Đảng. Tác giả khẳng định nền tảng tư tưởng của Đảng là hệ thống lý luận khoa học – cách mạng, có vai trò định hướng toàn bộ đời sống chính trị – tinh thần xã hội. Trên cơ sở đó, công trình phân tích các yếu tố bên ngoài (toàn cầu hóa, mạng xã hội, DBHB) và bên trong (đổi mới, chất lượng cán bộ, hệ thống chính trị cơ sở) tác động đến công tác này. Đặc biệt, cuốn sách nhấn mạnh vai trò của MTTQ, đoàn thể các cấp trong tuyên truyền, vận động, phản bác các quan điểm sai trái, góp phần giữ vững trận địa tư tưởng tại địa phương. Công trình có giá trị tham khảo trực tiếp cho luận án, nhất là khi phân tích sự phối hợp giữa tỉnh ủy và hệ thống chính trị –

xã hội trong đấu tranh tư tưởng, trong đó có công tác BVNTTT tại các tỉnh vùng ĐBSCL.

Đinh Văn Thụy (2023), *“Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch – Từ bình diện chung đến đặc thù khu vực Tây Nam Bộ”* [70]. Tác phẩm được biên soạn dưới dạng chuyên khảo, tổng hợp các bài viết lý luận và thực tiễn về công tác BVNTTT của Đảng trong bối cảnh hiện nay, đồng thời tập trung phân tích sâu sắc đặc thù của khu vực Tây Nam Bộ – vùng đa dân tộc, đa tôn giáo. Ở bình diện chung, cuốn sách đề cập tính tất yếu của bảo vệ tư tưởng, nhận diện các hình thức chống phá, và phản bác các luận điệu sai trái liên quan đến đường lối đối ngoại, quốc phòng, an ninh. Ở bình diện địa phương, tác giả khảo sát thực trạng công tác BVNTTT tại một số tỉnh vùng ĐBSCL, làm rõ vai trò của lực lượng tuyên giáo, báo chí, công an, MTTQ trong đấu tranh bảo vệ trận địa tư tưởng tại khu vực có đặc điểm văn hóa – xã hội đặc thù. Cuốn sách là tài liệu có giá trị tham khảo cao, cung cấp các luận cứ thực tiễn giúp luận án làm rõ bối cảnh, thách thức và giải pháp cụ thể cho công tác lãnh đạo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong các lĩnh vực ở Tây Nam Bộ.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA NƯỚC NGOÀI

1.2.1. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến sự lãnh đạo của các đảng chính trị, đảng cầm quyền

Hạ Quốc Cường (2004), *“Không ngừng nâng cao trình độ lãnh đạo và trình độ cầm quyền, tăng cường năng lực chống tha hóa, phòng biến chất và chống rủi ro”* [107]. Bài viết phân tích thực tiễn và lý luận về năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc, đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu đổi mới toàn diện công tác xây dựng Đảng để phòng, chống tha hóa, biến chất trong nội bộ. Tác giả cho rằng, việc xây dựng và hoàn thiện chế độ trong Đảng là nền tảng bảo đảm hiệu lực cầm quyền lâu dài. Tăng cường cải cách thể chế, thúc đẩy tác phong liêm chính và nâng cao hiệu lực kiểm tra giám sát

là những giải pháp chiến lược để củng cố vị thế lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị. Bài viết còn nêu bật vai trò của định hướng tư tưởng và lý luận trong nâng cao năng lực cầm quyền. Công trình có giá trị tham khảo trong luận án khi phân tích yêu cầu xây dựng Đảng về tư tưởng, tổ chức và đạo đức – đặc biệt trong bối cảnh các tỉnh, thành ủy ở Việt Nam cũng cần tăng cường năng lực lãnh đạo trong lĩnh vực tư tưởng, bảo đảm giữ vững bản chất cách mạng, chống suy thoái từ bên trong.

Xôm Nức Xôm Vi Chít (2008), *“Đổi mới phương thức lãnh đạo nhà nước ở nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay”* [129]. Luận án tập trung nghiên cứu phương thức lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đối với Nhà nước trong tiến trình đổi mới. Tác giả xác định các phương thức lãnh đạo gồm thể chế hóa quan điểm của Đảng, lãnh đạo thông qua tổ chức đảng, công tác tư tưởng, công tác cán bộ và kiểm tra. Trên cơ sở lý luận đó, luận án đánh giá thực trạng đổi mới phương thức lãnh đạo ở Lào, chỉ ra kết quả đạt được cũng như hạn chế, nguyên nhân và điều kiện thực tiễn ảnh hưởng. Luận án đề xuất các giải pháp như hoàn thiện cơ chế lãnh đạo gián tiếp, tăng cường trách nhiệm của đảng viên trong cơ quan công quyền, nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát. Công trình cung cấp kinh nghiệm hữu ích để vận dụng trong nghiên cứu phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền trong lĩnh vực tuyên giáo – nơi đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức đảng và hệ thống chính quyền để thực hiện thắng lợi chủ trương, chính sách của Đảng.

Lưu Chân Hoa (2010), *“Bàn về công tác xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng”* [110]. Tác giả trình bày ba nội dung cốt lõi trong lý luận cầm quyền của Đảng Cộng sản: nội dung cầm quyền, thể chế cầm quyền và chủ thể cầm quyền. Công trình nhấn mạnh yêu cầu nâng cao năng lực cầm quyền toàn diện về tư tưởng, chính trị, tổ chức và pháp lý; đặc biệt chú trọng việc chuẩn hóa quan hệ giữa Đảng và các thiết chế nhà nước trong lãnh đạo xã hội.

Việc xác lập rõ ràng chức năng giữa cấp ủy và chính quyền, cũng như lãnh đạo thông qua đảng viên là nguyên tắc được đề cao. Tác giả cũng đề xuất Đảng cần cải cách thể chế lãnh đạo một cách dân chủ, khoa học, gắn với Hiến pháp và pháp luật. Công trình này là tài liệu quan trọng để luận án tham khảo trong việc lý giải yêu cầu nâng cao năng lực cầm quyền, từ đó xác lập phương thức lãnh đạo phù hợp trong các lĩnh vực nhạy cảm như tư tưởng – nơi thường xuyên chịu tác động bởi yếu tố chính trị, xã hội và truyền thông.

Bun-Thoong Chit-Ma-Ni (2011), *“Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lãnh đạo xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay”*, Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị [106]. Luận án tập trung phân tích vai trò lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào trong lĩnh vực xây dựng nông thôn mới – một chủ trương chiến lược gắn với phát triển kinh tế, ổn định xã hội và giữ vững an ninh chính trị. Tác giả đã làm rõ khái niệm, nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, trong đó nhấn mạnh việc ban hành nghị quyết sát thực tiễn, thực hiện công tác cán bộ đồng bộ, nghiêm túc và chú trọng xây dựng tổ chức đảng ở cơ sở. Công trình cũng phân tích các nguyên tắc, quy trình tổ chức thực hiện nghị quyết, coi đây là nền tảng để nâng cao hiệu quả lãnh đạo trong toàn hệ thống chính trị. Luận án góp phần làm rõ mối liên hệ giữa lãnh đạo kinh tế – xã hội và củng cố hệ thống chính trị cơ sở, từ đó có thể vận dụng để nghiên cứu phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy vùng ĐBSCL trong công tác tuyên giáo gắn với ổn định nông thôn.

Thoong Băn Seng Aphone (2011), *“Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lãnh đạo giữ vững an ninh quốc gia trong giai đoạn hiện nay”*, Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị [119]. Luận án nghiên cứu toàn diện về nội dung, phương thức và hiệu quả lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia. Tác giả trình bày rõ các nguyên tắc, cơ chế và tổ chức lãnh đạo trong lĩnh vực đặc biệt này, đồng thời chỉ ra những thành tựu và tồn tại, nguyên nhân và điều kiện tác động từ thực tiễn. Trên cơ sở đó, luận án đề

xuất năm nhóm giải pháp trọng tâm, bao gồm nâng cao nhận thức chính trị – tư tưởng, kiện toàn hệ thống tổ chức và phối hợp lực lượng, hiện đại hóa công cụ bảo vệ an ninh và tăng cường giám sát nội bộ. Luận án có thể được tham khảo để vận dụng vào nội dung luận án khi nghiên cứu công tác lãnh đạo bảo đảm an ninh tư tưởng – một nội dung then chốt trong ổn định xã hội, chính trị ở vùng ĐBSCL – nơi có đòi hỏi chất lượng công tác tuyên giáo cao.

Hoàng Văn Hồ (2014), “*Cầm quyền khoa học*”, do Hải Anh, Như Châu, Thúy Hằng, Thanh Hương dịch [111]. Cuốn sách trình bày một cách hệ thống quan điểm cầm quyền khoa học của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong thời đại mới. Tác giả xác định rõ mối quan hệ giữa cầm quyền khoa học – dân chủ – pháp quyền, coi đây là ba trụ cột củng cố vị thế cầm quyền bền vững. Năm yếu tố cấu thành năng lực cầm quyền khoa học gồm: đổi mới tư duy; điều tiết hài hòa lợi ích xã hội; tích hợp và huy động nguồn lực; thực thi quyền lực đúng pháp luật; và năng lực tự điều chỉnh tổ chức. Tác phẩm đề xuất nhiều phương pháp phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, trong đó nhấn mạnh lý luận – thực tiễn – phẩm chất chính trị. Đây là công trình mang tính chỉ dẫn lý luận cao, có thể kế thừa vào luận án để làm rõ yêu cầu khoa học hóa phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy trong công tác tư tưởng – một lĩnh vực phức tạp, đa chiều, dễ bị chi phối bởi cảm tính hoặc lợi dụng.

William Cross và Jean-Benoit Pile (2022), “*The Politics of Party Leadership: A Cross-National Perspective*” (Sự lãnh đạo của các đảng chính trị – cách tiếp cận xuyên quốc gia) [130]. Cuốn sách cung cấp cái nhìn so sánh giữa các đảng chính trị ở Canada, Anh, Ba Lan, Israel trong phương thức tổ chức, lựa chọn lãnh đạo, quá trình định hình chính sách và nâng cao năng lực lãnh đạo. Tác giả nhấn mạnh vai trò tiên phong của đảng chính trị trong phát hiện vấn đề, định hướng dư luận, đề xuất giải pháp và tạo sự đồng thuận xã hội thông qua truyền thông chính trị. Tác phẩm chỉ ra rằng sự lãnh đạo hiệu quả đòi hỏi các đảng phải không ngừng cải tiến nội bộ, củng cố tính

chính danh, mở rộng dân chủ nội bộ nhưng vẫn giữ vững định hướng tư tưởng. Đây là nguồn tài liệu có thể tham khảo trong nghiên cứu luận án nhằm so sánh, đối chiếu vai trò lãnh đạo của các tỉnh ủy với đảng bộ địa phương các nước, từ đó rút ra bài học tăng cường hiệu lực lãnh đạo trong lĩnh vực dễ bị tác động bởi truyền thông, đặc biệt là công tác tuyên giáo.

Mayphone Her (2023), *“Các tỉnh ủy ở miền Bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào lãnh đạo công tác giảm nghèo trong giai đoạn hiện nay”*, Luận án Tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước [118]. Luận án tập trung làm rõ vai trò lãnh đạo của các tỉnh ủy miền Bắc Lào trong công cuộc giảm nghèo – một nhiệm vụ chiến lược gắn với phát triển bền vững. Tác giả nhấn mạnh vai trò xuyên suốt của cấp ủy trong thống nhất nhận thức và hành động, đề cao trách nhiệm của hệ thống chính trị cơ sở. Các nhóm giải pháp được đề xuất theo hướng toàn diện gồm: nâng cao nhận thức tư tưởng, đổi mới nội dung – phương thức lãnh đạo, kiện toàn tổ chức – cán bộ, xây dựng hạ tầng và nâng cao đời sống người dân. Công trình góp phần làm rõ mối quan hệ giữa lãnh đạo chính trị và quản lý phát triển, đồng thời có thể tham khảo để phân tích vai trò của tỉnh ủy ở địa bàn vùng nông thôn – nơi giảm nghèo và nâng cao đời sống vật chất – tinh thần cho đồng bào là yếu tố then chốt để tăng cường lòng tin, củng cố ổn định ở vùng ĐBSCL.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về nền tảng tư tưởng và bảo vệ, phát triển nền tảng tư tưởng của các đảng chính trị

Lý Thận Minh, Trần Chi Hoa (2005), *“Tính trước nguy cơ – suy ngẫm sau 20 năm Đảng Cộng sản Liên Xô mất Đảng”*, Nxb Chính trị quốc gia, do Hoàng Tuấn, Thu Hường, Việt Hà, Hải Yến, Đức Dương, Lan Hương dịch [117]. Tác phẩm cung cấp những cảnh báo có giá trị chiến lược qua phân tích sự tan rã của Đảng Cộng sản Liên Xô, đặc biệt tại chương III “Công tác ý thức hệ của Đảng Cộng sản Liên Xô”. Các tác giả đã lý giải nguyên nhân đến từ sự suy yếu của ý thức hệ, do công tác tư tưởng và nắm bắt dư luận không

sát thực tiễn, lệch xa nhu cầu và tâm tư của quần chúng. Việc buông lỏng lãnh đạo đối với báo chí, xuất bản, truyền thông, cùng với tình trạng một số cán bộ cơ hội chiếm lĩnh vị trí tư tưởng chủ chốt đã góp phần làm tan rã niềm tin vào vai trò lãnh đạo của Đảng. Tác phẩm có giá trị tham khảo sâu sắc trong việc nhận diện nguy cơ “tự diễn biến” trong lĩnh vực tư tưởng và từ đó rút ra bài học để nâng cao hiệu quả lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại Việt Nam hiện nay.

Bun Duông Cay Xôn (2008), *“Chất lượng công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh đồng bằng miền Trung nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay”*, Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị [105]. Luận án tập trung đánh giá toàn diện chất lượng công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh vùng đồng bằng miền Trung Lào. Tác giả chỉ rõ các nhiệm vụ trọng yếu như: tổng kết thực tiễn gắn với phát triển lý luận, giáo dục chính trị – tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, phản bác các luận điệu xuyên tạc của thế lực thù địch và bảo vệ chủ nghĩa Mác – Lênin. Luận án khẳng định việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là trách nhiệm chung của toàn bộ hệ thống chính trị, đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ, xây dựng lực lượng cán bộ tuyên huấn vững mạnh, đủ phẩm chất và năng lực. Những kinh nghiệm này là bài học quý trong công tác lãnh đạo tư tưởng, có thể vận dụng vào thực tiễn ĐBSCL, đặc biệt tại các địa bàn trọng điểm, có nguy cơ thành điểm nóng, dễ bị lôi kéo bởi thông tin sai lệch.

Johanson, Katya và Glow (2008), *“Culture and Political Party Ideology in Australia”* (Văn hóa và hệ tư tưởng của đảng chính trị ở Úc) [113]. Bài viết phân tích mối quan hệ biện chứng giữa văn hóa và sự vận động của hệ tư tưởng chính trị trong các đảng ở Úc, đặc biệt là hai chính đảng lớn. Tác giả cho rằng sự điều chỉnh chiến lược của các đảng thường diễn ra theo hướng thích nghi với những thay đổi văn hóa – xã hội, trong đó có sự gia tăng ảnh hưởng của truyền thông, mạng xã hội và thế hệ trẻ. Bài viết cũng đề cập đến việc các chính đảng sử dụng công cụ văn hóa để mở rộng ảnh hưởng,

định hướng dư luận, thu hút sự tham gia chính trị của công dân. Đây là nguồn tham khảo có ý nghĩa cho việc nghiên cứu ảnh hưởng của môi trường truyền thông đến công tác tư tưởng – lý luận ở Việt Nam, đặc biệt trong công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước sự xâm nhập của các giá trị phi chính thống.

Triệu Văn Như, Trương Vệ Đông, Lí Biều (2010), *“Làm thế nào để làm tốt công tác tư tưởng trong thời kỳ mới”* [68]. Bài viết phân tích những thách thức mới của công tác tư tưởng trong điều kiện xã hội biến động mạnh mẽ. Các tác giả nhấn mạnh yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp và tổ chức trong công tác tuyên truyền lý luận chính trị, trong đó đặc biệt chú trọng vai trò của đội ngũ cán bộ tư tưởng và sự gương mẫu của cấp ủy viên. Việc kết hợp giữa giáo dục lý luận với giáo dục đạo đức, giáo dục chính trị với truyền thông hiện đại là hướng đi được khuyến nghị. Tác phẩm mang giá trị thực tiễn cao trong việc chỉ dẫn các phương thức nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, là cơ sở để các tỉnh ủy, thành ủy ở Việt Nam nghiên cứu áp dụng nhằm củng cố niềm tin chính trị, tăng cường sức đề kháng của cán bộ, đảng viên trước những tác động từ mặt trái của thông tin xã hội.

Trần Dục Dân (2010), *“Bàn về đổi mới công tác chính trị tư tưởng trong thời kỳ mới”* [68]. Bài viết lý giải sâu sắc tính cấp thiết của việc đổi mới công tác chính trị tư tưởng trong điều kiện hội nhập và chuyển đổi xã hội sâu rộng. Tác giả nhấn mạnh việc chuyển đổi nội dung từ tuyên truyền một chiều sang giáo dục bằng hình mẫu, từ lý luận khô cứng sang phương pháp thâm sâu, linh hoạt. Đặc biệt, việc sử dụng internet và các phương tiện truyền thông hiện đại được coi là phương thức chủ đạo để lan tỏa giá trị tư tưởng, phản bác luận điệu sai trái. Tác phẩm cung cấp luận cứ có tính chỉ đạo đối với yêu cầu hiện đại hóa phương thức lãnh đạo tư tưởng, là nguồn tư liệu tham khảo quan trọng cho việc xây dựng giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở Việt

Nam trong lĩnh vực bảo vệ nền tảng tư tưởng trước những thách thức từ truyền thông số và toàn cầu hóa.

Katharine Dommett (2012), “*Conceptualising Party Political Ideology: An Exploration of Party Modernisation in Britain*” (Khái niệm hóa hệ tư tưởng của đảng chính trị: sự khám phá quá trình hiện đại hóa đảng phái ở Anh) [114]. Luận án này phân tích sâu sắc vai trò, biểu hiện và quá trình hiện đại hóa hệ tư tưởng trong các đảng phái chính trị ở Anh, với hai nghiên cứu điển hình là Đảng Lao động (1982–1997) và Đảng Bảo thủ (1996–2010). Tác giả luận giải cách thức các đảng chính trị sử dụng hệ tư tưởng như một công cụ thu hút sự ủng hộ chính trị, đặc biệt từ cử tri trẻ, trong bối cảnh toàn cầu hóa. Luận án cũng đề cập đến sự xung đột nội tại trong việc hiện đại hóa tư tưởng, cho thấy sự cần thiết phải cải tiến để hệ tư tưởng vừa giữ được tính nền tảng, vừa thích nghi với yêu cầu thời đại. Công trình là tài liệu tham khảo có giá trị cho việc nghiên cứu sự vận động, điều chỉnh của hệ tư tưởng chính trị, từ đó rút ra kinh nghiệm đối với Đảng Cộng sản Việt Nam trong bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng trong điều kiện hội nhập.

Viện Nghiên cứu Xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2019), “*Đảng Cộng sản Trung Quốc, 5 năm quản trị Đảng nghiêm minh, toàn diện*”, do PGS, TS Nguyễn Minh Tuấn và PGS, TS Lê Văn Toàn dịch, tài liệu lưu hành nội bộ [128]. Tại chương IV, cuốn sách nhấn mạnh yêu cầu củng cố nền tảng tư tưởng, tăng cường niềm tin lý tưởng như là nhiệm vụ xuyên suốt trong xây dựng Đảng Cộng sản Trung Quốc. Nội dung trọng tâm gồm: trang bị lý luận, giáo dục tính đảng, bồi dưỡng đạo đức cách mạng và tăng cường giáo dục thường xuyên trong nội bộ Đảng. Bốn kinh nghiệm được đúc kết bao gồm: coi kiên định lý tưởng là nhiệm vụ hàng đầu, gắn xây dựng tư tưởng với giải quyết vấn đề thực tiễn, đổi mới phương pháp tư tưởng, và đề cao vai trò của học tập trong thống nhất giữa tri thức và hành động. Công trình cung cấp bài học thực tiễn sâu sắc, góp phần làm rõ

cách thức tổ chức, triển khai công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong điều kiện xây dựng, chinh đốn Đảng một cách toàn diện, nghiêm minh.

Trình Ân Phú (2020), *“Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác và nghiên cứu ứng dụng”* [125]. Cuốn sách khẳng định giá trị nền tảng, khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác trong vai trò tư tưởng chỉ đạo sự nghiệp cách mạng Trung Quốc. Tác giả phân tích sâu quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác, đặc biệt trong cải cách kinh tế, nâng cao dân sinh, phát triển xã hội và đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Tác phẩm nhấn mạnh việc vận dụng sáng tạo các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác là nền tảng để thực hiện thành công hai mục tiêu 100 năm của Trung Quốc. Đây là tài liệu có giá trị trong việc lý giải vai trò của chủ nghĩa Mác như kim chỉ nam tư tưởng cho các chính đảng cầm quyền, từ đó cung cấp luận cứ thực tiễn để Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục phát triển lý luận phù hợp với bối cảnh quốc tế và yêu cầu đổi mới đất nước.

Trình Ân Phú (2022), *“Cuộc đấu tranh cho sự kiên trì và sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin của những người Cộng sản Trung Quốc”* [126]. Tác phẩm khẳng định chủ nghĩa Mác – Lênin là nền tảng lý luận mang tính khoa học, cách mạng và có giá trị thời đại. Tác giả nhấn mạnh vai trò tiên phong của các nhà lý luận trong việc kiên trì, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin để thích ứng với thế kỷ XXI. Đặc biệt, bài viết đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm bảo vệ và phổ biến thế giới quan khoa học của chủ nghĩa Mác trong toàn Đảng, xem đây là cơ sở lý luận quan trọng không thể thiếu trong công tác xây dựng Đảng. Tác phẩm góp phần lý giải nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong điều kiện mới, từ đó gợi mở hướng tiếp cận khoa học và thực tiễn cho Đảng Cộng sản Việt Nam trong công cuộc giữ gìn, phát huy giá trị tư tưởng cốt lõi.

Thượng Minh Thụy, Phan Bội Sa (2024), *“Đặc điểm chính và biện pháp ứng phó với cuộc đấu tranh ý thức hệ trong thời đại mới”* [122]. Bài

viết phân tích toàn diện những thách thức mới trong cuộc đấu tranh ý thức hệ hiện nay, trong đó nhấn mạnh đến tính phức tạp, tinh vi và dai dẳng của các thủ đoạn xâm nhập tư tưởng. Các tác giả khẳng định BVNTTT là nhiệm vụ chiến lược hàng đầu trong bảo đảm an ninh chính trị – tư tưởng. Bài viết đề cập đến yêu cầu cấp bách trong việc nắm giữ quyền lãnh đạo, quyền phát ngôn và khả năng định hướng dư luận xã hội của Đảng. Các giải pháp được đề xuất bao gồm: tăng cường năng lực tổ chức và hiệu lực điều hành công tác tư tưởng; nâng cao trình độ cán bộ; ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng thế trận lòng dân. Công trình cung cấp bài học quý về sự chủ động trong bảo vệ nền tảng tư tưởng, rất cần thiết để nghiên cứu vận dụng phù hợp với bối cảnh Việt Nam trong công cuộc bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ LUẬN ÁN SẼ TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan

Các công trình nghiên cứu nêu trên đã góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn của đối tượng nghiên cứu, có thể khái quát thành những đặc điểm sau:

Thứ nhất, nhiều công trình nghiên cứu đã tập trung làm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là cấp ủy cấp tỉnh, thành trong quản lý, điều hành các lĩnh vực quan trọng của đời sống chính trị – xã hội. Các tác giả đã phân tích hệ thống chức năng, nhiệm vụ của tỉnh ủy, thành ủy theo các quy định của Đảng, đồng thời chỉ ra những yếu tố đặc thù chi phối hoạt động của các tổ chức đảng cấp tỉnh như đặc điểm tổ chức bộ máy, số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, truyền thống văn hóa và phong cách lãnh đạo vùng miền. Nhiều công trình cũng đã nhận diện rõ mối quan hệ giữa cấp ủy và các chủ thể chịu sự lãnh đạo, từ đó làm sáng tỏ phương thức lãnh đạo của Đảng được thể hiện

qua việc ban hành các văn bản định hướng; công tác tổ chức, cán bộ; tuyên truyền, vận động; kiểm tra, giám sát; vai trò của chính quyền, MTTQ, các đoàn thể chính trị – xã hội; cũng như thông qua tấm gương của cán bộ, đảng viên trong thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo ở địa phương.

Hai là, nhiều công trình nghiên cứu đã tập trung làm rõ các khía cạnh lý luận và thực tiễn trong công tác bảo vệ, phát triển hệ tư tưởng và BVNTTT của Đảng. Các tác giả đã phân tích vai trò nền tảng của hệ tư tưởng đối với sự tồn vong và phát triển của đảng cầm quyền, làm rõ mối quan hệ giữa hệ tư tưởng với hoạt động lãnh đạo, tổ chức, truyền thông và đấu tranh chính trị – tư tưởng. Các nghiên cứu tiêu biểu tại Việt Nam, Trung Quốc và Lào đều tiếp cận toàn diện các nội dung như khái niệm, chủ thể, đối tượng, nội dung, phương thức BVNTTT, trong đó nhấn mạnh vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng. Một số công trình đi sâu đánh giá thực trạng công tác BVNTTT, chỉ ra những kết quả nổi bật trong xây dựng lực lượng, phát huy vai trò của hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan. Đồng thời, các nghiên cứu cũng dự báo các nhân tố tác động trong giai đoạn mới như toàn cầu hóa, chuyển đổi số, âm mưu “diễn biến hòa bình” và xu hướng đa nguyên về tư tưởng, từ đó đề xuất nhiều giải pháp phù hợp với từng ngành, từng địa phương.

Ba là, một số công trình đã bước đầu đề cập đến công tác BVNTTT của Đảng tại vùng ĐBSCL, cũng như vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc triển khai nhiệm vụ này. Trên các bình diện khác nhau, các nghiên cứu đã chỉ ra những đặc điểm về điều kiện kinh tế – xã hội, văn hóa – dân tộc, tôn giáo và an ninh phi truyền thống của ĐBSCL, vốn có ảnh hưởng sâu sắc đến công tác tư tưởng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái. Nhiều công trình đã nhận diện rõ các luận điệu xuyên tạc lịch sử, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết và phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng trong khu vực. Một số nghiên cứu phản ánh xu hướng diễn biến tư

tướng trong cán bộ, đảng viên, nhân dân và hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ BVNTTT tại các địa phương như Cần Thơ, An Giang, Sóc Trăng... Đặc biệt, các công trình đã đề xuất một số định hướng, giải pháp mang tính đặc thù gắn với yêu cầu thực tiễn của vùng như ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển nông nghiệp bền vững, ổn định dân cư, và thúc đẩy phát triển hài hòa giữa kinh tế, văn hóa và an ninh tư tưởng.

Kết quả nghiên cứu của những công trình trên có giá trị cung cấp thêm nội dung và cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu để nghiên cứu sinh thực hiện mục đích, nhiệm vụ của luận án.

1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

Từ việc khảo cứu hệ thống các công trình đã công bố, có thể nhận thấy phần lớn các nghiên cứu tập trung phân tích vai trò lãnh đạo của Đảng và cấp ủy các cấp đối với các lĩnh vực trọng yếu, hoặc đi sâu vào một số phương diện riêng biệt trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Một số công trình đã đề cập đến nhận diện, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch (QĐST, TĐ), song chủ yếu mang tính nhận định thực tiễn hoặc dừng lại ở cấp độ chung, thiếu sự liên kết, hệ thống hóa lý luận gắn với đặc thù của cấp tỉnh. Đặc biệt, chưa có công trình nào chuyên biệt nghiên cứu một cách tổng thể, có hệ thống về sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với công tác BVNTTT của Đảng ở một vùng chiến lược đặc thù như ĐBSCL. Trên cơ sở đó, luận án xác định cần tập trung nghiên cứu ba nội dung lớn sau:

Thứ nhất, luận án làm rõ các khái niệm, phạm trù cốt lõi phục vụ xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu, trong đó xác định rõ bối cảnh lịch sử – chính trị, vị trí địa lý, điều kiện dân cư, tôn giáo, dân tộc, an ninh – quốc phòng và mô hình phát triển kinh tế – xã hội đặc thù của vùng ĐBSCL. Từ đó xác lập nội hàm về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của cấp ủy cấp tỉnh, đặc biệt là nội dung, phương thức và yêu cầu cấp thiết của việc lãnh

đạo công tác BVNTTT trong tình hình hiện nay, góp phần giữ vững lập trường tư tưởng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên.

Thứ hai, luận án khảo sát thực tiễn tổ chức thực hiện công tác BVNTTT của Đảng ở các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL kể từ sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW (2018), từ đó tổng kết những kết quả nổi bật, chỉ ra những hạn chế, nguyên nhân và rút ra các bài học kinh nghiệm có giá trị thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trong công tác này.

Thứ ba, trên cơ sở dự báo bối cảnh trong nước và quốc tế, luận án sẽ phân tích các xu thế có tác động đến công tác tư tưởng và BVNTTT tại ĐBSCL trong 10 năm tới, như cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ số, diễn biến tư tưởng, thách thức từ các thế lực thù địch... Qua đó đề xuất phương hướng và giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với công tác BVNTTT của Đảng, đáp ứng yêu cầu mới trong tình hình hiện nay.

Chương 2

CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

2.1.1. Đặc điểm đồng bằng sông Cửu Long

2.1.1.1. Đặc điểm địa lý, tự nhiên và lịch sử

Một là, đồng bằng sông Cửu Long nằm phía Tây Nam của Tổ quốc, là đồng bằng châu thổ lớn nhất cả nước.

Vùng gồm thành phố Cần Thơ và 12 tỉnh: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Trà Vinh, Vĩnh Long, An Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang và Cà Mau. ĐBSCL có địa chính trị, địa kinh tế quan trọng của cả nước. Phía Đông Bắc giáp với Thành phố Hồ Chí Minh, phía Đông và phía Nam giáp Biển Đông và vịnh Thái Lan. Vùng nằm liền kề tuyến hàng hải Đông - Tây, có đường giao thông hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng. ĐBSCL có các quần đảo Thổ Chu, Nam Du và đảo Phú Quốc là những chuỗi đảo hết sức quan trọng kiểm soát tuyến đường biển qua Biển Đông nối với Ấn Độ Dương. ĐBSCL nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa. Khí hậu có hai mùa chủ yếu: mùa khô và mùa mưa. Môi trường sinh thái của khu vực đa dạng, bao gồm các hệ sinh thái trên cạn, các hệ sinh thái dưới nước với 4 khu dự trữ sinh quyển, nhiều vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên... địa hình của khu vực bằng phẳng, đất đai màu mỡ do hệ thống sông Cửu Long bồi đắp. Hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt khiến cho đất đai ở đây thường ngập úng vào mùa mưa và khô hạn, đôi khi có sự xâm nhập mặn sâu vào đất liền vào mùa khô. ĐBSCL có đường bờ biển dài 700 km (bằng 23% cả

nước) và 367 nghìn km vùng biển và vùng đặc quyền kinh tế, giàu tiềm năng về tài nguyên và năng lượng. Những đặc điểm này vừa là điều kiện để các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL lãnh đạo phát triển KT - XH, hội nhập quốc tế, là cơ sở nền tảng chắc để củng cố niềm tin, thực hiện công tác tư tưởng. Đặc điểm về tự nhiên góp phần hình thành nên nét tính cách, tâm lý có nhiều nét riêng biệt của cán bộ, đảng viên và nhân dân, vị trí địa lý cũng tạo nên những đặc thù về quốc phòng, an ninh, nhất là an ninh tư tưởng mà các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL phải chú ý trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo công tác BVNTTT của Đảng.

Hai là, đồng bằng sông Cửu Long là vùng đất có truyền thống cách mạng nhưng cũng là khu vực trải qua nhiều biến chuyển phức tạp của lịch sử.

Đồng bằng sông Cửu Long thuộc chủ quyền của Việt Nam vào thế kỷ thứ XVIII. Trước đó, vùng đất đã có quá trình lịch sử phát triển lâu đời, chứng kiến sự tồn tại, phát triển và suy tàn của các quốc gia Phù Nam, Chân Lạp. Từ thế kỷ I đến thế kỷ VII, vùng đất Nam Bộ thuộc vương quốc Phù Nam. Đến thế kỷ VII, Phù Nam suy yếu, Chân Lạp mạnh lên đã đánh bại Phù Nam và thôn tính vào Chân Lạp, gọi là Thủy Chân Lạp. Tuy nhiên do đây là vùng đất xa xôi, đất đai ngập lụt, sinh lầy, lại phải đương đầu với các cuộc chiến tranh liên miên nên trong nhiều thế kỷ, vùng ĐBSCL gần như bị bỏ hoang. Các vua Chân Lạp cũng liên tục cắt đất dâng cho Chúa Nguyễn khi thất bại trong các cuộc giao tranh. Từ thế kỷ XVII, vua Chân Lạp đồng ý cho người Việt bắt đầu vào vùng này khai khẩn, lập làng ở Mô Soài (Bà Rịa), Đồng Nai (Biên Hòa). Thông qua quá trình đàm phán ngoại giao và khai phá hòa bình, các chúa Nguyễn ở đàng trong và sau đó là các vị vua của triều đại nhà Nguyễn đã khẳng định chủ quyền đối với vùng đất Nam Bộ. Dưới thời vua Minh Mạng, nhà Nguyễn đã công bố *Đại Nam nhất thống toàn đồ* khẳng định tính toàn vẹn và thống nhất lãnh thổ của Việt Nam.

Năm 1858, Thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Nhân dân ĐBSCL với tinh thần yêu nước, ý chí quật khởi đã đứng lên chống Pháp tiêu biểu như các cuộc đấu tranh của Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Đình Chiểu, Phan Văn Trị...diễn ra hết sức phong phú và quyết liệt. Tuy nhiên, các cuộc đấu tranh đều thất bại. Sau khi hoàn thành việc xâm lược nước ta, Nam Bộ thành xứ thuộc địa. Thực dân Pháp đã đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa ở Nam Kỳ, biến vùng đất này trở thành trung tâm chính trị - quân sự, trung tâm kinh tế và đầu mối xuất nhập khẩu toàn xứ Đông Dương. Pháp ráo riết thực hiện âm mưu “chia để trị”, lập ra “Hội Khmer Nam kỳ tự trị”, triệt để khai thác tâm lý đối kháng, chia rẽ, kỳ thị dân tộc giữa người Khmer, Hoa, Chăm và người Kinh. Khi Pháp thất bại, Đế quốc Mỹ đã can thiệp vào Việt Nam, dựng nên chế độ Việt Nam Cộng hòa với âm mưu biến Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới. Địch ra sức tập hợp lực lượng, nhất là tín đồ các tôn giáo và người dân tộc thiểu số, tiếp tục thực hiện âm mưu chia rẽ đoàn kết, thống nhất của dân tộc Việt Nam. Mỹ và Việt Nam Cộng hòa ráo riết xây dựng “khu trù mật”, “ấp chiến lược”, đầu tư cho một số đô thị nhằm thực hiện chiêu bài truyền bá tư tưởng “tự do”, “dân chủ”, tuyên truyền, quảng bá sự hào nhoáng của Sài Gòn. Năm 1975, với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, Mỹ và chế độ Việt Nam Cộng hòa đã phải rút khỏi Việt Nam, song tư tưởng, tàn dư vẫn còn dai dẳng. Cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam là cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, là hành động tự vệ chính đáng và không thể tránh khỏi để bảo vệ nhân dân trước họa diệt chủng, tuy nhiên các thế lực thù địch đã vu cáo là Việt Nam chiếm đất của Campuchia, hòng âm mưu chia rẽ mối quan hệ hữu nghị giữa hai nước.

Trải qua nhiều biến chuyển như vậy, vấn đề lịch sử luôn là chủ đề để các thế lực thù địch ráo riết lợi dụng chống phá, thường xuyên thực hiện các chiêu bài nhằm kích động li khai, hình thành tư tưởng “phục quốc”, “đòi đất”, tập hợp lực lượng để dựng nên cái gọi là “quốc gia tự trị”. Đây là một trong những nội dung cần đặc biệt chú trọng trong công tác đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ của các tỉnh ủy, thành ủy. Về lịch sử chính trị có nhiều phức tạp,

anh chị em trong một gia đình ở ĐBSCL có thể ở nhiều phía, có người hoạt động cách mạng, có người theo Việt Nam Cộng hòa dẫn đến thái độ đối với cấp ủy, chính quyền, niềm tin cách mạng cũng khác nhau. Sau ngày đất nước thống nhất, nhiều người ra định cư ở nước ngoài và vẫn mang nặng tư tưởng chống đối. Các yếu tố này tác động đến quá trình lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL trong xác định các nội dung, chủ thể, đối tượng, phương thức của công tác BVNTTT của Đảng.

2.1.1.2. Đặc điểm dân tộc, tôn giáo

Một là, đồng bằng sông Cửu Long là vùng đất đa dân tộc, đa tôn giáo.

Về dân tộc, quá trình khai khẩn và phát triển của ĐBSCL là sự hoà nhập, cố kết, chung sống của các dân tộc. Về thành phần, dân tộc Kinh có 15.963.219 người, chiếm hơn 92,42% dân số; dân tộc Khmer có 1.141.241 người, chiếm 6,6%; dân tộc Hoa có 149.449 người, chiếm 0,87%; dân tộc Chăm có 13.120 người, chiếm 0,08% dân số [100, tr.94]. Về tôn giáo, cả 16 tôn giáo được Nhà nước công nhận đều đang hoạt động ở ĐBSCL. Đây là nơi ra đời của nhiều tôn giáo bản địa như Bửu Sơn Kỳ Hương, Hòa Hảo, Tứ Ân Hiếu Nghĩa... Toàn vùng có 4.750 cơ sở thờ tự, trong đó Phật giáo có 2.741 chùa, tịnh xá, tịnh thất, niệm Phật đường, học viện; đạo Cao Đài có 719 thánh thất, thánh tịnh; Công giáo có 664 nhà thờ, nhà nguyện; Tin Lành 110 nhà thờ; Phật giáo Hòa Hảo có 51 chùa; Islam giáo có 31 thánh đường. Tây Nam Bộ có 47.334 chức sắc, chức việc, 5.889.937 tín đồ các tôn giáo, chiếm 33,6% dân số khu vực, đây là tỉ lệ cao nhất so với các vùng khác trong cả nước [33].

Hai là, dân tộc, tôn giáo ở đồng bằng sông Cửu Long có đặc thù riêng, chứa đựng nhiều yếu tố nhạy cảm.

Trải qua quá trình phát triển lâu dài, dân tộc, tôn giáo ở ĐBSCL có nhiều đặc thù riêng biệt: *Thứ nhất*, dân tộc và tôn giáo gắn kết nhau chặt chẽ. Mỗi dân tộc thường có một tôn giáo đặc trưng, có ảnh hưởng rất to lớn đến đời sống tinh thần, vật chất của đồng bào. Người Chăm theo Hồi giáo, trong quá

khứ có vương quốc Chămpa. Người Khmer theo Phật giáo Nam tông, trong lịch sử đã có một tổ chức điều hành riêng và hiện vẫn duy trì quan hệ mật thiết với Phật giáo Campuchia. *Thứ hai*, khá đông đồng bào thiểu số có mối quan hệ với người dân ở các quốc gia lân cận về huyết thống, văn hóa, tôn giáo. Người Khmer gắn bó với họ hàng ở Vương quốc Campuchia, người Hoa gắn bó với họ hàng ở Trung Quốc đại lục hoặc Đài Loan. *Thứ ba*, trong lịch sử, các dân tộc, tôn giáo ở Tây Nam Bộ có sự phân hóa sâu sắc về thái độ đối với cách mạng. Một số tôn giáo là đối tượng tập hợp lực lượng của các thế lực thù địch. Thực dân Pháp rồi đến Đế quốc Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã dựng nên một số lực lượng vũ trang từ các nhóm dân tộc thiểu số và tôn giáo.

Với những nét đặc thù như vậy, tư tưởng, tình cảm của người dân ĐBSCL cũng có những điều đáng chú ý. Bên cạnh các xu hướng tích cực, một bộ phận có tâm lý bi quan, hoài nghi, dao động trong mối quan hệ giữa các dân tộc, sự nghi kỵ của một số tín đồ tôn giáo. Từ tâm lý đó, dễ có sự so sánh, bài xích, “tiếc nuối quá khứ vàng son”, tuy âm ỉ nhưng có thể thổi bùng lên ý tưởng ly khai, tự trị, bạo loạn khi có điều kiện. Dân tộc, tôn giáo là nội dung cần chú ý trong công tác BVNTTT của Đảng, đối với sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL vấn đề này càng khó khăn, phức tạp hơn. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các tỉnh ủy, thành ủy phải vừa thực hiện tốt công tác tuyên truyền gắn với nội dung, phương thức, lực lượng phù hợp đặc điểm dân tộc, niềm tin tôn giáo, vừa làm tốt phần “gốc” trong xây dựng và triển khai có hiệu quả các chính sách về dân tộc, tôn giáo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào.

2.1.1.3. Đặc điểm kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

Một là, đồng bằng sông cửu Long là một trong sáu vùng kinh tế trọng điểm của cả nước, nổi bật với thế mạnh nông nghiệp và tiềm năng về năng lượng tái tạo.

Trong những năm đổi mới vừa qua, đồng bằng đã vươn lên đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Trong hai thập niên trước, tốc độ tăng trưởng kinh tế của khu vực ĐBSCL luôn cao hơn mức trung bình của cả nước và đóng góp khoảng 16% GDP của cả nước. Đặc biệt nông nghiệp, nông thôn của vùng có nhiều bước phát triển vượt bậc. Trong bối cảnh chịu tác động nặng của Đại dịch COVID-19 và khủng hoảng kinh tế toàn cầu, nông nghiệp ĐBSCL vẫn tăng trưởng 1,6% và đóng góp khoảng 31.37% cho toàn ngành nông nghiệp Việt Nam. Trong đó, vùng chiếm 95% lượng gạo xuất khẩu, 65% lượng thủy sản, 70% lượng trái cây xuất khẩu của cả nước [58]. Các địa phương ở khu vực ĐBSCL có nhiều mô hình mới, cách làm hay như cánh đồng mẫu lớn, hội quán nông dân, phát minh, lai tạo các giống lúa có thương hiệu trên thế giới, áp dụng công nghệ cao để phát triển nông nghiệp. Kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông từng bước được quan tâm đầu tư. Những thành tựu trong phát triển KT - XH đã góp phần nâng cao đời sống của nhân dân, góp phần củng cố niềm tin của quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, tạo cơ sở vật chất, kỹ thuật cần thiết trong công tác tư tưởng, là điều kiện thuận lợi căn bản trong lãnh đạo công tác BVNTTT của Đảng của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL.

Hai là, KT - XH của khu vực cũng đang đối mặt với nhiều thách thức, tiềm ẩn nhân tố thiếu bền vững.

Nông nghiệp của ĐBSCL có bước phát triển song đã đạt ngưỡng (ở mức 3%). Lạm dụng hóa chất trong canh tác vẫn là vấn đề nan giải, lượng phân bón sử dụng bình quân trên mỗi hecta đất canh tác cao hơn 42% so với mặt bằng chung của cả nước, lượng thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng cũng cao hơn mức trung bình cả nước tới 71,9%. Việc ứng dụng công nghệ vào nông nghiệp, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn hầu như mới ở chủ trương và triển khai ở mức cơ bản. Có 98% trong số 64.649 doanh nghiệp ở khu vực đang hoạt động là doanh nghiệp vừa và nhỏ [48, tr.216].

Tình hình biến đổi khí hậu, nước biển dâng ngày càng nghiêm trọng đe dọa đến sự phát triển bền vững của khu vực ĐBSCL. Đất đai bị bạc màu, đa dạng sinh học giảm mạnh. Diện tích đất bị xâm nhập mặn, đất bị khô hạn, nhiễm phèn ngày càng tăng. “Hiện nay, có khoảng 2,1 triệu ha đất bị nhiễm mặn và 1,6 triệu ha đất nhiễm phèn, khô hạn. Nhiệt độ không khí tăng cao và hạn hán bất thường, lũ lụt không theo qui luật, nhiều dịch bệnh mới hình thành” [12]. Kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống đường giao thông cũng là một điểm nghẽn. Trong tổng số 1.239 km đường cao tốc được đầu tư xây dựng, vùng ĐBSCL mới hoàn thành khoảng 175 km, chỉ chiếm khoảng 14% tổng chiều dài đường cao tốc hiện có của cả nước. Tình trạng xói mòn, sạt lở đất ở ven sông diễn ra khá phức tạp.

Tỷ lệ hộ nghèo của vùng còn cao, cụ thể, năm 2020 là 4,80% so với 4,17% của cả nước và năm 2021 là 4,36% so với tỷ lệ 3,75% của cả nước [90]. Y tế, giáo dục của vùng, đặc biệt là nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số vẫn bị coi là vùng trũng so với các khu vực khác. Theo số liệu thống kê năm 2022, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo ở ĐBSCL là 14,5%, thấp nhất cả nước và thấp hơn tới 11,9% so với mức chung của cả nước. Trong giai đoạn từ năm 2015-2020, tổng số cán bộ của vùng ĐBSCL có trình độ đại học trở lên chỉ chiếm 31%, thấp hơn nhiều so với mức trung bình của cả nước là 48,1% [91].

Có thể thấy rằng, mặc dù có nhiều điều kiện thuận lợi, được thiên nhiên ưu đãi nhưng ĐBSCL chưa phát huy hết tiềm năng, có dấu hiệu chậm hơn so với quá trình phát triển của các vùng kinh tế khác của cả nước. Đây là những yếu tố bất ổn, gây khó khăn cho quá trình lãnh đạo công tác BVNTTT của Đảng bởi những khó khăn, điểm nghẽn, hạn chế về KT - XH nếu tích tụ không được giải kịp thời sẽ là yếu tố dễ làm giảm sút niềm tin, tạo nên những xung đột giữa người dân với cấp ủy, chính quyền, cũng là nguyên cơ để các thế lực thù địch lợi dụng ra sức chống phá.

Ba là, đồng bằng sông Cửu Long là địa bàn có vị trí chiến lược, trọng yếu về quốc phòng, an ninh.

Đồng bằng sông Cửu Long có một vùng biển, hải đảo rộng lớn với 700 km bờ biển và 147 hòn đảo lớn nhỏ. Vùng có 7 tỉnh ven biển, 29 huyện và 105 xã, phường, thị trấn ven biển, 2 huyện đảo và 17 xã đảo. ĐBSCL có 340 km đường biên giới với Campuchia, trong đó còn có 16% đường biên giới chưa thể cắm mốc. Lợi dụng các đặc thù về lịch sử, dân tộc, tôn giáo các thế lực thù địch bên ngoài thông qua địa bàn Campuchia tác động vào vùng chiến lược Tây Nam Bộ, đe dọa xâm phạm an ninh quốc gia Việt Nam. Một số phần tử của các đảng phái đối lập với Đảng Nhân dân Campuchia thường xuyên lợi dụng vấn đề biên giới, lãnh thổ, Việt kiều, lịch sử vùng đất Nam Bộ để chống phá, hạ uy tín của đảng cầm quyền, kích động người dân Campuchia “kiểm tra biên giới”, xét lại Hiệp định biên giới, đòi lại vùng đất Nam Bộ và đảo Phú Quốc, đẩy người gốc Việt, trong đó phần lớn có nguyên quán từ các địa phương ĐBSCL về nước. Bọn phản động lưu vong, trọng điểm là tổ chức “Khmer Kampuchea Krom” (KKK) ráo riết tập hợp lực lượng, kích động đồng bào Khmer đòi quyền “dân tộc tự quyết”, thành lập cái gọi là “Nhà nước Khmer Kampuchea Krom tự trị”, các hội nhóm trái pháp luật như “Hội tăng sinh Khmer”, “Hội tương trợ vì sự phát triển của người Khmer” thường xuyên lợi dụng, khai thác các vụ việc có liên quan đến đồng bào Khmer để xuyên tạc, vu cáo chính quyền phân biệt đối xử, đàn áp dân tộc, tôn giáo. Các phần tử cực đoan tôn giáo đòi thành lập các tổ chức “Ủy ban liên tôn đấu tranh cho tự do tôn giáo”, “Hội Ái hữu tù nhân chính trị và tôn giáo” đòi khôi phục tổ chức “Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất”, kích động đông người tập trung phá rối an ninh, trật tự tại một số chùa, tập trung khiêu khích đông người. Bên cạnh đó, những bất cập, thiếu sót trong thực hiện chính sách KT - XH, dân tộc, tôn giáo của một số cấp ủy, chính quyền, hoạt động của HTCT ở cơ sở, hiệu quả sử dụng lực lượng và triển khai thực hiện cùng những yếu tố an ninh phi truyền thống, bất ổn, khó

khẩn về KT - XH là yếu tố trực tiếp tác động, đe dọa đến an ninh, trật tự địa bàn này. Những đặc điểm về quốc phòng, an ninh có tác động trực tiếp đến sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL với công tác BVNTTT của Đảng.

2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác và đặc điểm của các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

2.1.2.1. Chức năng của các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

Khoản 2, Điều 9, Điều lệ Đảng được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng quy định: “Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương, ở mỗi cấp là ban chấp hành đảng bộ, chi bộ (gọi tắt là cấp ủy)” [27, tr.26]. Tại khoản 1, Điều 19, Điều lệ Đảng cũng đã quy định: “Cấp ủy tỉnh, thành phố trực Trung ương (gọi tắt là tỉnh ủy, thành ủy), cấp ủy cấp huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi tắt là huyện ủy, quận ủy, thành ủy) lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên)” [27, tr.34].

Như vậy, Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố gọi tắt là tỉnh ủy, thành ủy, là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ tỉnh, thành phố giữa hai kỳ đại hội. Hội nghị tỉnh ủy, thành ủy bầu BTV, bầu bí thư, các phó bí thư từ các ủy viên BTV tỉnh ủy, thành ủy, bầu ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra từ các ủy viên ủy ban kiểm tra.

Thực hiện quy định của Điều lệ Đảng, để phù hợp với thực tiễn, ngày 22/10/2018 Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Quy định số 10-Qđi/TW “quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của cấp ủy, BTV cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”. Quy định nêu rõ:

“Cấp ủy cấp tỉnh là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ tỉnh, thành phố giữ hai kỳ Đại hội, có chức năng lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại

hội đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với địa phương” [28].

Căn cứ theo quy định số 10-QĐ/TW chức năng quan trọng nhất của tỉnh ủy, thành ủy là chức năng lãnh đạo và xây dựng Đảng. “Các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL lãnh đạo tổ chức đảng, HTCT và các lĩnh vực đời sống xã hội ở các tỉnh, thành phố để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị được xác định trong nghị quyết của đại hội và văn bản của cấp trên”.

Như vậy, có thể xác định các tỉnh ủy, thành ủy khu vực ĐBSCL có các chức năng cụ thể như sau:

Một là, các tỉnh ủy, thành ủy thực hiện chức năng xây dựng Đảng

Trong quá trình thực hiện chức năng xây dựng Đảng, các tỉnh ủy, thành ủy ở vùng ĐBSCL đã chủ động tổ chức quán triệt, triển khai đồng bộ các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về công tác xây dựng Đảng, đồng thời cụ thể hóa nội dung phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương. Trên cơ sở phân tích thực tiễn, nhiều tỉnh ủy, thành ủy đã ban hành các nghị quyết chuyên đề về công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng đảng bộ địa phương thực sự trong sạch, vững mạnh về mọi mặt. Việc lãnh đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết không chỉ được triển khai trong phạm vi tổ chức đảng mà còn lan tỏa đến toàn bộ hệ thống chính trị cấp tỉnh, góp phần hiện thực hóa các nhiệm vụ chính trị đặt ra trong giai đoạn mới.

Một trong những nội dung được chú trọng là kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ. Các tỉnh ủy, thành ủy đã từng bước sắp xếp lại tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đồng thời lựa chọn, đào tạo đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu phát triển. Cùng với đó, công tác tư tưởng, nhất là

nhệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được các cấp ủy đặc biệt quan tâm. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng được tăng cường, đảm bảo giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương và sự thống nhất trong toàn Đảng bộ. Trong bối cảnh mới, các tỉnh ủy, thành ủy tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo theo hướng khoa học, hiệu quả, gắn với yêu cầu thực tiễn phát triển nhanh và bền vững của địa phương.

Hai là, tỉnh ủy, thành ủy thực hiện chức năng lãnh đạo

Các tỉnh ủy, thành ủy ở vùng ĐBSCL giữ vai trò nòng cốt trong việc lãnh đạo toàn diện hệ thống chính trị và các lĩnh vực trọng yếu của đời sống xã hội trên địa bàn. Trong chức năng lãnh đạo hệ thống chính trị, cấp ủy các địa phương tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị – xã hội vững mạnh, nhằm tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là trong bối cảnh triển khai Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển KT – XH, bảo đảm quốc phòng – an ninh vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Cùng với đó, sự lãnh đạo của cấp ủy tỉnh, thành còn thể hiện rõ trong việc định hướng phát triển và tổ chức thực hiện các lĩnh vực xã hội như: giáo dục, y tế, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu. Đặc biệt, công tác kiểm tra, giám sát được chú trọng nhằm bảo đảm các mục tiêu đề ra được hiện thực hóa trên thực tế. Cấp ủy các địa phương còn chủ động trong việc đề xuất với Trung ương về đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo phù hợp thực tiễn. Việc sơ kết, tổng kết quá trình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định được tiến hành nghiêm túc, từ đó phản ánh trung thực tình hình, chỉ ra những điểm nghẽn trong thực hiện chính sách, góp phần hoàn thiện cơ chế quản trị quốc gia. Thông qua các đại biểu Quốc hội là ủy viên tỉnh ủy, thành ủy và đội ngũ cán bộ chủ chốt, nhiều kiến nghị của địa

phương đã được truyền tải tới Trung ương, giúp điều chỉnh chính sách sát thực tiễn hơn.

Hai chức năng chủ yếu nêu trên – lãnh đạo hệ thống chính trị và toàn diện các lĩnh vực KT – XH – có mối quan hệ chặt chẽ, bổ trợ lẫn nhau, tạo nền tảng vững chắc cho việc nâng cao chất lượng hoạt động của cấp ủy, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong giai đoạn mới, bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển vùng ĐBSCL nhanh, bền vững, đi đôi với giữ vững quốc phòng, an ninh và ổn định chính trị – xã hội.

2.1.2.2. Nhiệm vụ của các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

Căn cứ Điều lệ Đảng, Quy định số 10-QĐ/TW ngày 12/12/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và quy chế làm việc của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL. Tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL có các nhiệm vụ chung sau đây:

Một là, quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố và các chủ trương, nghị quyết của Trung ương để xác định biện pháp, nhiệm vụ cụ thể và tổ chức thực hiện trong từng giai đoạn cụ thể. Quyết định chương trình làm việc và chương trình KT, GS toàn khóa; quy chế làm việc của cấp ủy, BTV cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, các tỉnh ủy, thành ủy phải chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, thành phố về tình hình mọi mặt của địa phương và những quyết định của mình.

Hai là, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nghị quyết của cấp ủy cấp tỉnh góp phần hoàn thiện đường lối đổi mới ở khu vực ĐBSCL. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực cụ thể, các tỉnh ủy, thành ủy ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo phù hợp với đặc điểm cụ thể của địa phương. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề

án, dự án trọng điểm. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương.

Ba là, định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ, công tác KT, GS, kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

Các tỉnh ủy, thành ủy có trách nhiệm lãnh đạo toàn diện công tác chính trị, tư tưởng, bao gồm tổ chức học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận nhằm nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên. Trong đó, nhiệm vụ bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên định chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nội dung trọng yếu, gắn liền với việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII. Đồng thời, cấp ủy cấp tỉnh còn phải chỉ đạo việc quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu, theo Quy định số 101-QĐ/TW (2012), Quy định số 55-QĐ/TW (2016) và Quy định số 08-QĐi/TW (2018). Bên cạnh đó, các tỉnh ủy, thành ủy còn đảm trách vai trò lãnh đạo trong công tác tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, bao gồm việc thành lập, hợp nhất, chia tách hoặc giải thể các tổ chức đảng và đơn vị trực thuộc theo đúng chỉ đạo và hướng dẫn của Trung ương, bảo đảm tính thống nhất và hiệu quả hoạt động của cả hệ thống.

Trên cơ sở định hướng chỉ đạo của Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy có trách nhiệm xác lập phương hướng tổ chức đại hội đảng bộ các cấp trên địa bàn. Nội dung này bao gồm việc chuẩn bị dự thảo văn kiện trình Đại hội, quyết định triệu tập đại hội đảng bộ cấp tỉnh, tổ chức hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có), và đề xuất phương án nhân sự để giới thiệu bầu vào cấp ủy, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra và các chức danh chủ chốt của nhiệm kỳ mới, bảo đảm yêu cầu kế thừa, ổn định, đổi mới và phát triển. Bên cạnh đó, cấp ủy

tỉnh, thành phố còn lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ trong hệ thống chính trị địa phương, bao gồm việc quy hoạch, bố trí, đánh giá, luân chuyển và thực hiện các chính sách cán bộ một cách nghiêm túc, đúng nguyên tắc, quy trình, thẩm quyền theo quy định hiện hành của Trung ương, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trưởng đoàn Đại biểu quốc hội của tỉnh, thành phố.

Căn cứ vào các quy định, hướng dẫn của Trung ương, thảo luận, quyết định số lượng ủy viên BTV, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh. Bầu BTV, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh.

Các tỉnh ủy, thành ủy có thẩm quyền xem xét, giới thiệu và đề nghị bổ sung ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ cấp tỉnh khi có yêu cầu về công tác cán bộ hoặc biến động nhân sự. Đồng thời, cấp ủy tỉnh, thành phố cũng chịu trách nhiệm giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, bầu chọn theo quy định; tham gia ý kiến về phương án nhân sự đối với các chức danh phó chủ tịch HĐND, UBND trước khi Ban Thường vụ cấp ủy quyết định giới thiệu chính thức.

Việc thực hiện tự phê bình, phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý được triển khai nghiêm túc theo quy định của Đảng. Cấp ủy cấp tỉnh có trách nhiệm cho ý kiến về kết quả kiểm điểm định kỳ của Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó, các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo chặt chẽ công tác bảo vệ

chính trị nội bộ, đặc biệt quan tâm đến các vấn đề nhạy cảm liên quan đến chính trị hiện nay.

Đồng thời, cấp ủy còn thực hiện đầy đủ chức năng kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên theo đúng kế hoạch, quy trình. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, cấp ủy quyết định hoặc đề nghị thi hành các hình thức kỷ luật, xem xét khen thưởng, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến tư cách đảng viên, tổ chức đảng theo Điều lệ Đảng và quy định hiện hành của Trung ương.

Bốn là, lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Định hướng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định. Xác định mục tiêu và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong quy hoạch phát triển KT - XH, kế hoạch dài hạn và trung hạn, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất của địa phương. Cho chủ trương những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm về KT - XH, ngân sách, phát hành trái phiếu địa phương, quốc phòng, an ninh, các chương trình, dự án trọng điểm về đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, kinh tế đối ngoại...; chủ trương đầu tư các dự án đặc biệt quan trọng của địa phương. Cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính hoặc thành lập, sát nhập, chia tách đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật. Xem xét, cho ý kiến về tình hình KT - XH, ngân sách 6 tháng và hằng năm của tỉnh; xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

Năm là, lãnh đạo công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTQT, các đoàn thể CT - XH và đại diện của nhân dân.

Sáu là, quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ; xem xét cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối

nhiệm kỳ. Lãnh đạo hoạt động kinh tế Đảng (nếu có); xem xét, cho ý kiến về những công việc BTV cấp ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị cấp ủy cấp tỉnh; quyết định những vấn đề quan trọng do BTV cấp ủy trình; tỉnh ủy, thành ủy thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương giao.

2.1.2.3. Mối quan hệ công tác của tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

Đối với cơ quan lãnh đạo cấp trên: Các tỉnh ủy, thành ủy có trách nhiệm chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị và Ban Bí thư. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo phải tuân thủ đúng quy định, bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời. Đặc biệt, đối với các vấn đề nhạy cảm, phức tạp hoặc phát sinh đột xuất – nhất là liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo – các tỉnh ủy, thành ủy phải chủ động phản ánh và xin ý kiến chỉ đạo của Trung ương để xử lý đúng thẩm quyền và định hướng.

Đối với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan trực thuộc Trung ương và Đảng ủy Quân khu 9: Các tỉnh ủy, thành ủy tăng cường phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương và các cơ quan chức năng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, đặc biệt là trong công tác cán bộ và công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Quân khu 9 trong triển khai các Nghị quyết về quốc phòng, an ninh, quân sự địa phương, bảo đảm thống nhất giữa chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tế tại cơ sở.

Đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc: Các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo toàn diện, thường xuyên kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại các đơn vị này. Đồng thời, chú trọng tháo gỡ vướng mắc, tạo điều kiện để các cơ quan phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, chịu trách nhiệm trước cấp ủy

cấp tỉnh về kết quả triển khai công việc và các quyết định trong phạm vi thẩm quyền. Các vấn đề phát sinh đột xuất hoặc phức tạp cần được xử lý kịp thời, đúng quy định và đảm bảo tính ổn định trong toàn hệ thống chính trị.

2.1.2.4. Đặc điểm của các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

Một là, các tỉnh ủy, thành ủy qua 2 nhiệm kỳ đủ về số lượng, tỉ lệ nữ, dân tộc thiểu số khá cao.

Về số lượng, các tỉnh ủy, thành ủy khu vực ĐBSCL được bầu đủ số lượng, từ 45 đến 55 đồng chí. Về độ tuổi, nhiệm kỳ 2015-2020 số lượng tỉnh ủy viên có tuổi đời dưới 45 tuổi là 188 đồng chí, chiếm tỉ lệ 27,5%, nhiệm kỳ 2020-2025 là 136 đồng chí, chiếm 21,3%. Về giới tính, một trong những nét nổi bật là tỉ lệ nữ tỉnh ủy viên, thành ủy viên ở ĐBSCL khá cao, nhiệm kỳ 2015-2020 có 136 đồng chí, chiếm tỉ lệ 19,9%, nhiệm kỳ 2020-2025 có 101 đồng chí tỉ lệ 15,8%, so với trung bình chung của cả nước là 13.3% [97]. Có nhiều tỉnh ủy, thành ủy có ủy viên BTV, thường trực tỉnh ủy là nữ như Bến Tre, Sóc Trăng, Vĩnh Long. Là một vùng đất đa dân tộc, một số tỉnh ủy ở ĐBSCL có cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số, nhất là người Khmer. Số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ các tỉnh là người dân tộc thiểu số nhiệm kỳ 2015-2020 là 20 đồng chí, nhiệm kỳ 2020-2025 là 23 đồng chí. Tập trung nhiều ở các tỉnh có đông đồng bào dân tộc thiểu số như Trà Vinh, Sóc Trăng (**Phụ lục 2, Phụ lục 3**). Tỉ lệ nữ và dân tộc thiểu số cao có ảnh hưởng tích cực đến sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trong công tác BVNTTT. Chính các đồng chí là thành ủy viên, tỉnh ủy viên là người dân tộc thiểu số sẽ am hiểu, giải quyết tốt hơn về các vấn đề dân tộc, tôn giáo đồng thời cũng góp phần tạo nên sự tự hào, niềm tin của đồng bào đối với chính sách của Đảng, Nhà nước.

Hai là, trình độ chuyên môn của đội ngũ cấp ủy viên cấp tỉnh ở ĐBSCL được nâng cao rõ rệt so với các nhiệm kỳ trước.

Một trong những đặc điểm quan trọng của các tỉnh ủy, thành ủy là trình độ chuyên môn của cấp ủy viên khá cao, được tăng lên rõ rệt. Nếu như ở các

nhiệm kỳ trước, phần đông các tỉnh ủy viên, thành ủy viên được rèn luyện trong kháng chiến, tích lũy năng lực làm việc thông qua hoạt động thực tiễn chiến đấu thì những nhiệm kỳ gần đây, các tỉnh ủy viên, thành ủy viên được đào tạo bài bản, trưởng thành sau ngày đất nước thống nhất. Nhiệm kỳ 2015-2020 có 183 đồng chí có trình độ thạc sĩ, 33 đồng chí có trình độ tiến sĩ. Cấp ủy viên cấp tỉnh có trình độ sau đại học là 31,6%. Nhiệm kỳ 2020-2025, các tỉnh ủy, thành ủy có 277 đồng chí có trình độ thạc sĩ, 72 đồng chí có trình độ tiến sĩ, tỉ lệ cấp ủy viên có trình độ sau đại học là 54,7% (**Phụ lục 2, Phụ lục 3**).

Cùng với trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn cấp ủy viên cấp tỉnh theo quy định, trình độ chuyên môn cao của các tỉnh ủy viên, thành ủy viên là một trong những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận, khả năng nắm bắt, xử lý những vấn đề phát sinh, ứng dụng tiến bộ của khoa học, công nghệ để lãnh đạo và tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, giải pháp để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ BVNTTT của Đảng ở ĐBSCL.

Ba là, các tỉnh ủy, thành ủy đồng bằng sông Cửu Long kế thừa truyền thống cách mạng, đoàn kết, gắn bó với nhân dân.

Các tỉnh, thành ủy kế thừa truyền thống lịch sử, cách mạng hào hùng của vùng đất Tây Nam Bộ. Ngay từ khi Thực dân Pháp xâm lược nước ta, ĐBSCL đã có nhiều tấm gương quật khởi, yêu nước nồng nàn như Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Đình Chiểu, Phan Văn Trị, Trương Định, Bùi Hữu Nghĩa... Truyền thống đó càng được tiếp nối từ khi có Đảng lãnh đạo như phong trào Đồng khởi, chiến thắng Ấp Bắc... Những trang sử hào hùng được viết lên từ ý chí, khát vọng đã tạo nên từ một đội ngũ lãnh đạo cách mạng tài năng như Châu Văn Liêm, Tôn Đức Thắng, Phạm Hùng, Võ Văn Kiệt, Nguyễn Thị Định... Không chỉ là nơi sinh ra và lớn lên của các đồng chí cách mạng tiền bối, ĐBSCL còn là nơi nhiều đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng cũng được tôi rèn, sống, chiến đấu như Lê Duẩn, Lê Khả Phiêu... Trong hai cuộc kháng chiến, ĐBSCL là nơi giao tranh ác liệt giữa lực lượng cách mạng

và địch. Các thành phố, khu đô thị trung tâm bị Mỹ và Việt Nam Cộng hòa chiếm đóng làm căn cứ hành chính, quân sự. Những người hoạt động cách mạng phải sống trong bung biển, vùng chiến khu được nhân dân đùm bọc, che chở, vì vậy cán bộ các tỉnh ủy, thành ủy hòa đồng, giản dị, có truyền thống đoàn kết, gắn bó chặt chẽ với quần chúng nhân dân. Kế thừa truyền thống cách mạng đi trước, các đồng chí tỉnh ủy viên, thành ủy viên ở ĐBSCL những nhiệm kỳ này được hun đúc thêm bản lĩnh chính trị, có tác phong gần gũi, giản dị, gắn bó, mật thiết với nhân dân. Đây là những đặc điểm rất quan trọng với các chủ thể tiến hành công tác tư tưởng nói chung, sự lãnh đạo công tác BVNTTT của Đảng nói riêng bởi muốn lãnh đạo có hiệu quả, các tỉnh ủy viên, thành ủy viên phải là những thực sự có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với nền tảng tư tưởng của Đảng. Gần gũi, gắn bó với quần chúng nhân dân sẽ hạn chế các tiêu cực, những nhiễu, quan liêu, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, từ đó nâng hiệu quả tuyên truyền, thuyết phục, góp phần lãnh đạo tốt hơn công tác BVNTTT của Đảng.

Bốn là, các tỉnh ủy viên, thành ủy viên có đặc điểm tâm lý, tích cách văn hóa của cư dân vùng sông nước đồng bằng sông Cửu Long.

Các đồng chí ủy viên ban chấp hành các tỉnh ủy, thành ủy mang nhiều nét tính cách đặc trưng của tính cách văn hóa sông nước ĐBSCL. Đặc trưng này chi phối đến cách nghĩ, cách làm và phong cách lãnh đạo của các đồng chí tỉnh ủy viên, thành ủy viên. Do ảnh hưởng bởi các yếu tố lịch sử, những người đến khai phá vùng ĐBSCL có tư duy cởi mở, chấp nhận rủi ro, dám vượt qua lũy tre làng, quê hương bản quán để đến với một vùng đất mới với hy vọng thay đổi cuộc sống. Thiên nhiên, sản vật phong phú đã tạo nên nét tính cách rộng rãi, hào hiệp. Tất cả những yếu tố này chính là nền tảng quan trọng cho một tư duy mới, với tinh thần dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, quyết liệt hành động vì lợi ích của chung. Có thể thấy đội ngũ cán bộ ĐBSCL nghiêng nhiều về thực tiễn, không

nặng về lý luận, thích những điều bình dị, gần gũi. Nhiều đồng chí lãnh đạo có tư duy, khả năng lãnh đạo phát triển kinh tế.

Tuy nhiên cán bộ khu vực ĐBSCL nói chung, trong đó có một số cấp ủy viên cấp tỉnh cũng có những hạn chế nhất định như coi nhẹ lý luận, tinh kỷ luật, giữ vững nguyên tắc trong công tác và sự quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành chưa cao. Do thiên nhiên ưu đãi nên cuộc sống phóng khoáng, thoải mái nhưng ở một chừng mực nào đó thì chưa thật sự tiết kiệm, tích trữ cho những lúc khó khăn. Những tính cách văn hóa này vừa tạo ra thuận lợi vừa có những khó khăn trong quá trình lãnh đạo công tác BVNTTT của các tỉnh ủy, thành ủy. Tính năng động, sáng tạo và ít giáo điều sẽ giúp quá trình lãnh đạo có hiệu quả, nhất là trong bối cảnh quyết liệt thiến các chủ trương lớn trong kỷ nguyên mới. Tuy nhiên việc coi nhẹ lý luận, tư duy lý luận không sắc bén, xuê xoa, đại khái sẽ giảm hiệu quả lãnh đạo trên lĩnh vực tư tưởng, nhất là trong bối cảnh trình độ của cán bộ, đảng viên và nhân dân ngày càng cao và sự tác động của truyền thông trong bối cảnh mới.

2.2. CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG VÀ CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

2.2.1. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

2.2.1.1. Quan niệm, nội dung công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Tư tưởng là một bộ phận của ý thức xã hội, phản ánh tồn tại xã hội; là sự phản ánh của hiện thực khách quan, được hình thành bởi ý nghĩ, suy nghĩ và chỉ đạo hành động của con người.

Hệ tư tưởng là tổng hợp các tư tưởng, quan điểm về chính trị, pháp luật, triết học, đạo đức, nghệ thuật, tôn giáo... đã được hệ thống hóa thành lý luận, thành các học thuyết về xã hội, phản ánh lợi ích của một giai cấp, tập đoàn xã hội nhất định, có vai trò chỉ đạo hoạt động của giai cấp, tập đoàn xã hội nhằm củng cố, phát triển quan hệ xã hội phù hợp với lợi ích của chủ thể hệ tư tưởng.

Nền tảng tư tưởng của Đảng là những quan điểm, hệ thống tri thức lý luận cũng như thái độ, sự nhìn nhận, đánh giá đối với hiện thực khách quan một cách khoa học, đúng đắn mà trên đó, những bộ phận khác của Đảng như Cương lĩnh, chủ trương, đường lối, quan điểm, thái độ được xây dựng và phát triển.

Nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Ngày từ khi vận động thành lập Đảng, Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt” và “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”... “Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mác Khố Tư và Lênin” [41, tr.289, 304]. Cương lĩnh “xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” được thông qua tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII và Cương lĩnh được bổ sung, phát triển năm 2011, đều chỉ rõ: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản” [22, tr.88].

Hiến định về vai trò lãnh đạo và nền tảng tư tưởng của Đảng, Điều 4, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định: “Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội” [63, tr.10].

Trong Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII đã xác định: “BVNTTT của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát

triển đất nước” [10]. Từ những phân tích trên, có thể đưa ra quan niệm công tác BVNTTT của Đảng như sau:

Công tác BVNTTT của Đảng là việc sử dụng tổng hợp các lực lượng và các biện pháp nhằm giữ gìn, duy trì, củng cố bản chất cách mạng và khoa học, phát triển sáng tạo những giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời đấu tranh chống lại sự xuyên tạc và nhận thức sai trái của các lực lượng bên ngoài và bên trong nhằm làm cho nền tảng tư tưởng của Đảng ngày càng thấm sâu, đóng vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội.

Chủ thể công tác BVNTTT của Đảng: Đảng Cộng sản Việt Nam xác định BVNTTT của Đảng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân; là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, MTQT Việt Nam và đoàn thể chính trị các cấp; của từng cơ quan, đơn vị, của từng cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu. Như vậy, chủ thể lãnh đạo của công tác BVNTTT của Đảng là cấp ủy các cấp trực tiếp, thường xuyên là thường vụ, thường trực cấp ủy. Chủ thể tham gia là các tổ chức đảng, đảng viên, chính quyền, MTQT và các tổ chức CT - XH.

Lực lượng nòng cốt BVNTTT của Đảng: theo Kết luận số 89-KL/TW, lực lượng nòng cốt của công tác BVNTTT của Đảng là Tuyên giáo, Quân đội, Công an, Thông tin và Truyền thông. Cán bộ nghiên cứu, giảng viên lý luận chính trị là nòng cốt trên mặt trận lý luận. MTQT Việt Nam và các tổ chức CT - XH là nòng cốt chính trị để phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Mục tiêu xuyên suốt của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong đời sống chính trị – xã hội, thông qua việc bảo vệ vững chắc chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh – nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Đây cũng là cơ sở để củng cố và tăng cường niềm tin khoa học của cán bộ, đảng

viên và nhân dân đối với Đảng, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong toàn Đảng, đồng thời xây dựng sự đồng thuận cao trong xã hội. Công tác này đóng vai trò then chốt trong việc ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cũng như các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đồng thời, đây còn là công cụ quan trọng góp phần làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trong bối cảnh mới. Thực hiện tốt nhiệm vụ này sẽ góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ gìn môi trường hòa bình, tạo nền tảng vững chắc để đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững, hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

Nội dung công tác BVNTTT của Đảng: Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có các nội dung sau: *Thứ nhất*, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các thành viên trong HTCT và nhân dân về công tác BVNTTT của Đảng. *Thứ hai*, cụ thể hóa Nghị quyết, các văn bản của cấp trên để xây dựng chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác BVNTTT của Đảng gắn với chức trách nhiệm vụ của từng đơn vị. *Thứ ba*, xây dựng, tổ chức và phối hợp lực lượng trong công tác BVNTTT của Đảng, trước hết là Ban Chỉ đạo, Tổ thư ký, nhóm chuyên gia và nhóm cộng tác viên, lực lượng nòng cốt trong công tác BVNTTT của Đảng. *Thứ tư*, triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm giáo dục, tuyên truyền, bổ sung phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, dự báo tình hình, nắm bắt và nhận diện, đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái thù địch. *Thứ năm*, KT, GS, tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác BVNTTT của Đảng.

2.2.1.2. Vai trò công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Trong tác phẩm “*Đường Kách mệnh*” viết năm 1927, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã khẳng định “Đảng muốn vững thì phải có chủ

nghĩa làm cốt” và những người cách mạng phải “giữ chủ nghĩa cho vững” [39, tr.280, 289]. Sau khi thành lập Đảng, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 10/1930, Đảng ta đã nhấn mạnh “Giải thích cho công nhân mục đích và đường lối của Đảng Cộng sản trong các vấn đề liên quan đến cuộc sống của công nhân và thái độ đối với các sự kiện lớn diễn ra trong nước. Giải thích cho họ rằng, Đảng Cộng sản là Đảng của họ, vì vậy họ cần phải bảo vệ Đảng” [23, tr.181]. Sau Hiệp định Geneve, miền bắc đi lên chủ nghĩa xã hội, trong Báo cáo về việc sửa đổi Điều lệ Đảng tại Đại hội lần thứ III năm 1960, Đảng ta chỉ rõ: “Bất cứ trong tình hình nào, nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi đảng viên là phải bảo vệ Đảng, bảo vệ vai trò lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện của Đảng, tinh táo đề phòng và kiên quyết đấu tranh chống mọi mưu đồ đả kích hoặc làm suy yếu sự lãnh đạo của Đảng bất kỳ trên lĩnh vực nào, và núp dưới hình thức nào”[24, tr.710-711]. Tháng 12/1963, trước bối cảnh mới, Đảng ra Nghị quyết Trung ương 9 “về tình hình thế giới và nhiệm vụ quốc tế của Đảng”. Nghị quyết nêu rõ: “Cần ra sức đấu tranh để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, chống chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh là nguy cơ chủ yếu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đồng thời chống chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa biệt phái, nắm vững những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin và bảo đảm vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin một cách có sáng tạo vào điều kiện cụ thể của thế giới và mỗi nước”[25, tr.762].

Sau khi thống nhất đất nước, nhiều vấn đề đặt ra phải BVNTTT của Đảng, nhất là khi chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ. Tháng 7/1998, tại Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Đảng có Kết luận “về đấu tranh chống các quan điểm sai trái, bảo vệ Cương lĩnh, Điều lệ và đường lối của Đảng”. Tiếp đó, Đảng đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, kết luận có liên quan đến công tác BVNTTT của Đảng. Tháng 01/2002, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 05-CT/TW “về tăng cường các hoạt động

đấu tranh chống các luận điểm sai trái và các hoạt động phát tán tài liệu chống Việt Nam”. Tháng 3/2002, Ban Chấp hành Trung ương ra Nghị quyết số 16-NQ/TW “về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới”, trong đó chỉ rõ nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng là phải chủ động tấn công, triển khai có hiệu quả cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận, làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình”. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khóa IX, Ban Bí thư có Kết luận số 94-KL/TW “về nhiệm vụ tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa”. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa X “về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới” nhấn mạnh: “Triển khai đồng bộ, chủ động cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, phản bác các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, vu cáo, chống phá Đảng, Nhà nước ta”[26, tr.45]. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”. Như vậy, từ khi thành lập đến nay, Đảng ta luôn nhất quán: *“Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng là một nội dung cơ bản, sống còn của công tác xây dựng Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân”* [10].

Vai trò của công tác BVNTTT của Đảng được thể hiện trên các phương diện sau:

Một là, BVNTTT của Đảng sẽ góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Nền tảng tư tưởng của Đảng là căn cứ, cơ sở để định hướng nội dung, phương thức để thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Một trong những đặc trưng thể hiện bản chất giai cấp công nhân của một chính đảng là đảng đó lấy chủ nghĩa Mác - Lênin - lý luận khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân làm nền tảng tư tưởng, vì vậy việc bảo vệ góp phần kiên định, vận dụng sáng tạo, bổ sung phát triển và

tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng. BVNTTT sẽ góp phần củng cố và tăng cường niềm tin khoa học vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. BVNTTT của Đảng sẽ góp phần khắc phục tình trạng mơ hồ, dao động về tư tưởng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trong tình hình mới.

Hai là, BVNTTT là cơ sở vững chắc để Đảng giữ vững và nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền.

Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, là lực lượng duy nhất lãnh đạo Nhà nước và toàn xã hội, quan điểm đường lối của Đảng sẽ được thể chế hóa thành chính sách, pháp luật. Sự lãnh đạo của Đảng không phải tất yếu mà bởi đảng là đội tiên phong, đại diện cho trí tuệ, lương tâm, danh dự của thời đại. V.I.Lênin đã nhấn mạnh “Chỉ có Đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm trong vai trò của chiến sỹ tiên phong”. Muốn giữ vững bản chất cách mạng khoa học, đường lối, cương lĩnh của Đảng phải đúng đắn, phù hợp với xu thế khách quan, yêu cầu của thời đại và đại diện cho lợi ích của nhân dân, những điều này sẽ góp phần củng cố địa vị cầm quyền của Đảng. Đồng thời, trong quá trình bảo vệ, đấu tranh giúp Đảng phát hiện và giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong triển khai đường lối, chính sách. Nếu không được dựa trên một nền tảng tư tưởng vững chắc thì Đảng dễ bị chệch hướng các mục tiêu chính trị, các nguy cơ mà hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ khóa VII cảnh báo sẽ ngày càng trở thành thách thức đe dọa đến sự tồn vong của Đảng và chế độ.

Ba là, BVNTTT của Đảng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần phát triển đất nước.

Như trong quan niệm mà Nghị quyết số 35-NQ/TW đã đề cập, BVNTTT của Đảng thực chất là quá trình tạo môi trường hòa bình, ổn định để

phát triển. Quá trình hiện thực hóa, bổ sung và phát triển hệ tư tưởng cũng là quá trình phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, bước sang kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Nền tảng tư tưởng của Đảng là sự tương đồng, là khát vọng, mục tiêu và lợi ích của toàn xã hội BVNTTT sẽ góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp, loại bỏ các hành vi gây chia rẽ, ngăn chặn các thông tin gây rối, xuyên tạc. Thông qua cuộc đấu tranh với các thế lực thù địch và những quan điểm sai trái trong nội bộ Đảng và trong xã hội sẽ làm cho ổn định về chính trị, để đất nước vững vàng phát triển theo mục tiêu và con đường mà Đảng và nhân dân ta đã là chọn.

Bốn là, công tác BVNTTT sẽ tăng cường đấu tranh phản bác có hiệu quả các QĐST, TĐ.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm, đi liền với công tác BVNTTT của Đảng là đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ. Đấu tranh hiệu quả các quan điểm sai trái sẽ góp phần củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và toàn xã hội. Việc đấu tranh còn làm thất bại các âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, nhất là các “chiến lược diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng của các thế lực thù địch. đồng thời nâng cao năng lực tư duy, khả năng xác định vấn đề, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cán bộ, đảng viên. Muốn đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ thì phải hiểu đúng và nhận thức sâu sắc về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Thông qua công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nền tảng tư tưởng của Đảng cũng sẽ tiếp tục được bồi đắp, phát triển, góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị. Công tác này cũng góp phần xây dựng lực lượng, rèn luyện bản lĩnh, năng lực của đội ngũ cán bộ chuyên trách, nòng cốt trên mặt trận tư tưởng, lý luận.

Năm là, góp phần vào sự nghiệp cách mạng, đấu tranh vì dân chủ, tiến bộ của thế giới.

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không chỉ góp phần vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin – nền tảng tư tưởng thống nhất của các đảng cộng sản trên thế giới – mà còn từng bước bổ sung, làm giàu thêm nội dung cho phù hợp với điều kiện lịch sử và bối cảnh mới. Thông qua đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực cơ hội chính trị và phản động nhằm chống phá phong trào cách mạng vô sản, đồng thời củng cố tinh thần đoàn kết quốc tế của các lực lượng tiến bộ. Công tác này cũng góp phần vào thành công của sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, quảng bá hình ảnh Việt Nam năng động, phát triển, khẳng định tính đúng đắn trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin vào thực tiễn cụ thể của Việt Nam, đồng thời bác bỏ mọi luận điệu xuyên tạc, cổ vũ các quốc gia giữ vững độc lập dân tộc và con đường phát triển xã hội chủ nghĩa.

2.2.2. Các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - Khái niệm, nội dung, phương thức

2.2.2.1. Khái niệm các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Lãnh đạo là hoạt động xuất hiện cùng chiều dài lịch sử xã hội loài người. Bất cứ khi nào con người hoạt động cùng nhau trong một tập thể nhằm đạt được một mục tiêu chung nào đó thì yêu cầu phải phối hợp với nhau sẽ là tất yếu, do đó đòi hỏi cần có người chỉ huy để các cá nhân phối hợp với nhau hiệu quả hơn. Đó là cơ sở để hoạt động lãnh đạo ra đời. Có rất nhiều cách hiểu khác nhau về lãnh đạo gắn với các cách tiếp cận về hành vi, quan hệ, vị thế, quyền lực, tổ chức.

Đại từ điển tiếng Việt (do Nguyễn Như Ý chủ biên, xuất bản năm 1999) định nghĩa: “Lãnh đạo là dẫn dắt, tổ chức phong trào theo đường lối cụ

thể” [103, tr.979], Trong cuốn Từ điển tiếng Việt (do Nguyễn Hoàng Phê chủ biên, xuất bản năm 1995) giải thích: “Lãnh đạo là đề ra chủ trương, đường lối và tổ chức động viên thực hiện” [64, tr.524]. Như vậy có thể hiểu rằng lãnh đạo là quá trình gồm hai khâu chính, khâu thứ nhất là đề ra được mục tiêu của quá trình lãnh đạo, những việc cần phải thực hiện trong một giai đoạn, một thời kỳ cụ thể. Khâu thứ hai là tổ chức, động viên các đối tượng được lãnh đạo để thực hiện nhiệm vụ, đạt được mục tiêu đã xác định.

Khi bàn về lãnh đạo, chủ nghĩa Mác - Lênin không bàn luận nhiều về lãnh đạo nhóm, lãnh đạo tổ chức mà chủ yếu tập trung vào nghiên cứu lãnh đạo xã hội, lãnh đạo gắn với hoạt động đấu tranh giai cấp trong xã hội, đặc biệt là hoạt động lãnh đạo của đảng cộng sản đối với quần chúng nhân dân trước và sau khi giai cấp vô sản giành được chính quyền.

Theo C.Mác, hoạt động lãnh đạo, quản lý ra đời trên cơ sở phân công lao động xã hội và chuyên môn hóa lao động. Khi viết về hiệp tác lao động trong xã hội tư bản, C.Mác đã chỉ ra rằng lãnh đạo là một loại hình hoạt động đặc thù nhằm thực hiện một chức năng xã hội cơ bản, trong đó cần phối hợp, điều hành các hoạt động có tính hướng đích, chức năng chung phát sinh. C.Mác cho rằng một người độc tấu vĩ cầm tự mình điều khiển lấy mình, còn một dàn nhạc thì cần phải có nhạc trưởng.

Kế thừa những tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen, hoạt động lãnh đạo của đảng cộng sản được V.I.Lênin đề cập nhiều trong các tác phẩm của mình. Theo V.I.Lênin, hoạt động lãnh đạo của đảng cộng sản là một hoạt động lãnh đạo nhân dân giành chính quyền, tổ chức chính quyền nhà nước. V.I.Lênin đề cao vai trò của nhân dân trong cuộc cách mạng vô sản:

Không có sự đồng tình và ủng hộ của đại đa số nhân dân lao động đối với đội tiên phong của mình, tức đối với giai cấp vô sản, thì cách mạng vô sản không thể thực hiện được. Nhưng sự đồng tình và ủng hộ đó không thể có ngay được và không phải do những cuộc bỏ

phiếu quyết định, mà phải trải qua một cuộc đấu tranh giai cấp lâu dài, khó khăn, gian khổ mới giành được [47, tr.251]

Người viết: “...cho đến nay, những người cộng sản ở nước ta chưa hiểu rõ nhiệm vụ lãnh đạo thực sự của mình là thế nào”, rằng “không nên tự mình làm tất cả, làm quá sức mà vẫn không kịp, làm một lúc hàng chục việc mà không được việc nào ra trò” [47, tr.237]. Nhằm khắc phục tình trạng đó và để xây dựng phong cách lãnh đạo mới, khoa học và thiết thực, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết cuốn: “Sửa đổi lối làm việc”. Trong tác phẩm đó, Người giành riêng một chương bàn về “cách lãnh đạo”. Hồ Chí Minh đưa ra quan niệm lãnh đạo đúng nghĩa là:

- “1. Phải quyết định mọi vấn đề cho đúng...
2. Phải tổ chức sự thi hành cho đúng
3. Phải tổ chức sự kiểm soát” [39, tr.285]

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chỉ rõ: “Bất cứ công việc gì cũng phải dùng hai cách lãnh đạo sau đây: Một là, liên hiệp chính sách chung với sự chỉ đạo riêng. Hai là, liên hợp người lãnh đạo với quần chúng” [39, tr.288]. Tư tưởng này không chỉ khái quát định nghĩa về lãnh đạo mà còn nhấn mạnh bản chất và phương pháp để lãnh đạo đúng, hiệu quả. Từ góc độ lý luận đó, có thể hiểu: lãnh đạo là quá trình mà chủ thể lãnh đạo xác định chủ trương, đường lối và tổ chức thực hiện thông qua việc hướng dẫn, động viên, nêu gương, phát huy tối đa năng lực sáng tạo của đối tượng lãnh đạo nhằm hiện thực hóa các mục tiêu đã đề ra.

Trên cơ sở vận dụng vào thực tiễn, có thể xác định: “Lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng của các tỉnh ủy, thành ủy ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là toàn bộ hoạt động của cấp ủy tỉnh, thành trong việc quán triệt nội dung chỉ đạo của Trung ương, đề ra phương hướng, mục tiêu, tổ chức lực lượng và triển khai nhiệm vụ nhằm bảo vệ chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm và đường lối của Đảng; đồng thời đấu

tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo sự phát triển bền vững cho toàn vùng”.

Từ khái niệm trên, có thể phân định các nội hàm cốt lõi như sau:

Thứ nhất, chủ thể lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là cấp ủy cấp tỉnh, trong đó trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ và Thường trực tỉnh ủy, thành ủy. Đây là trung tâm đầu não, định hướng toàn bộ hoạt động chính trị – tư tưởng tại địa phương.

Thứ hai, các tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên trong toàn Đảng bộ; hệ thống chính quyền địa phương; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội, lực lượng vũ trang, các đơn vị sự nghiệp và nhân dân chính là lực lượng triển khai thực hiện, đồng thời cũng là đối tượng lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trong nhiệm vụ này.

Thứ ba, mục tiêu hàng đầu của sự lãnh đạo là bảo đảm việc thực hiện hiệu quả đường lối của Đảng trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Qua đó, củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, nâng cao sức chiến đấu và uy tín chính trị của tổ chức đảng, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh tại địa phương.

Thứ tư, nội dung và nhiệm vụ của tỉnh ủy, thành ủy bao gồm: ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch cụ thể hóa quan điểm, đường lối của Trung ương; lãnh đạo tổ chức thực hiện đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị; thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình triển khai; tổng kết thực tiễn để bổ sung hoàn thiện lý luận; chỉ đạo các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng một cách phù hợp với đặc điểm và yêu cầu thực tiễn từng tỉnh, thành phố trong vùng ĐBSCL.

2.2.2.2. Nội dung lãnh đạo

Nội dung lãnh đạo của Đảng là những công việc đã được xác định để tổ chức Đảng lãnh đạo để thực hiện nhiệm vụ trong từng thời kỳ cách mạng. Trong một nhiệm kỳ đại hội Đảng, nội dung lãnh đạo là các công việc lãnh đạo cụ thể đối với từng lĩnh vực đời sống xã hội, từng tổ chức trong HTCT và các tổ chức khác. Nội dung lãnh đạo của Đảng phụ thuộc và chịu sự chi phối bởi nhiệm vụ chung và nhiệm vụ của từng giai đoạn cách mạng. Đây là những vấn đề cần phải giải quyết đạt kết quả tốt để từng bước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, giữ vững vai trò lãnh đạo. Nội dung lãnh đạo của Đảng cũng đã gợi mở, định hướng cho Đảng lựa chọn và sử dụng phương thức lãnh đạo thích hợp.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định của các tỉnh ủy, thành ủy ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, trên cơ sở đường lối, chủ trương của Đảng về bảo vệ nền tảng tư tưởng và xuất phát từ tình hình thực tiễn tại địa phương, có thể xác định nội dung lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở cấp tỉnh, thành trong khu vực gồm hai nhóm nội dung trọng tâm:

Một là, quán triệt quan điểm, định hướng của Đảng để xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng.

Các tỉnh ủy, thành ủy căn cứ vào các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương để cụ thể hóa thành chương trình hành động, kế hoạch công tác phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Trong đó, cần xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp gắn với yêu cầu đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, trên tinh thần kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”. Việc quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Đảng cần được tiến hành đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị, giúp nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, ý nghĩa, tính cấp bách của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng trong tình hình mới.

Đồng thời, cấp ủy tỉnh, thành cần chú trọng lãnh đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phát huy vai trò của các lực lượng trong hệ thống chính trị, đặc biệt là đội ngũ cán bộ tuyên giáo, đoàn thể, giáo viên lý luận chính trị trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Cùng với đó, đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền; đa dạng hóa hình thức đấu tranh phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn; xây dựng lực lượng nòng cốt vững mạnh để triển khai công tác này một cách chủ động, hiệu quả.

Hai là, trang bị kiến thức, kỹ năng và xây dựng lực lượng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Các tỉnh ủy, thành ủy cần chú trọng lãnh đạo công tác bồi dưỡng kiến thức lý luận chính trị, rèn luyện kỹ năng nhận diện và phản bác có hiệu quả các luận điệu xuyên tạc cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên. Đồng thời, tăng cường năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và người đứng đầu trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ này.

Cần xây dựng và kiện toàn đội ngũ cán bộ thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng, đặc biệt là đội ngũ cán bộ tuyên giáo, công an, quân đội, cán bộ thông tin truyền thông, giảng viên lý luận chính trị ở địa phương. Bên cạnh đó, tăng cường sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại, nhất là không gian mạng, để tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội, đấu tranh kịp thời với thông tin sai lệch. Việc phối hợp giữa các lực lượng chuyên trách và các lực lượng hỗ trợ cần được thực hiện chặt chẽ, thống nhất, linh hoạt nhằm xử lý hiệu quả các tình huống phức tạp phát sinh trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Ba là, tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận gắn với dòng chảy sông Cửu Long.

Các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục, làm cho các tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức những nội dung cơ bản, giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trang bị thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng cho cán bộ đảng viên trong toàn đảng bộ. Đa dạng hóa, nâng cao hiệu quả của hệ thống giáo dục lý luận chính trị chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành nền tảng tinh thần của xã hội. Tập trung nghiên cứu, vận dụng Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm quán triệt và vận dụng vào xây dựng chủ trương, chính sách nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị các tỉnh, thành phố. Vận dụng nền tảng tư tưởng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng trong toàn đảng bộ, thúc đẩy phát triển KT - XH, an ninh, quốc phòng, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong địa phương.

Việc bổ sung, phát triển, tăng cường sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển được đề ra trong các nghị quyết là nội dung rất quan trọng trong công BVNTTT của Đảng. Trong quá trình triển khai đường lối, nghị quyết, chính sách pháp luật của địa phương, các tỉnh ủy, thành ủy tổ chức tổng kết thực tiễn để từ đó góp ý, kiến nghị Trung ương bổ sung đường lối, chính sách gắn với thực tiễn ở khu vực. Nội dung tổng kết thực tiễn là việc thực hiện nghị quyết, quy định của Trung ương ở ĐBSCL, nhất là những vấn đề về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu, chuyển đổi xanh, năng lượng bền vững... từ các địa phương, đơn vị để góp phần nghiên cứu để bổ sung, phát triển đường lối của Đảng.

Bốn là, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ.

Để BVNTTT của Đảng, các tỉnh ủy, thành ủy cần phải tổ chức đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ. Đây là hoạt động có mục đích của các tỉnh ủy, thành ủy nhằm phê phán, phản bác các quan điểm phản ánh thiếu khách quan, lệch

lạc về nhận thức cũng như bản chất sai lầm, phản khoa học trong các QĐST, TĐ. Vạch trần tính chất phản động, thù địch trong các luận điệu của các thế lực chống đối, những phần tử cơ hội chính trị, nhất là các vấn đề về sắp xếp tổ chức, bộ máy, công tác cán bộ, dân tộc, tôn giáo, lịch sử vùng đất Tây Nam Bộ, những vấn đề phát sinh từ những hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp để chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kích động ly khai, tự trị, tạo điểm nóng về chính trị, xã hội. Xây dựng lực lượng và tổ chức có hiệu quả đấu tranh chống QĐST, TĐ, nội dung xấu, độc trên không gian mạng.

Nắm là, nắm bắt và định hướng dư luận xã hội, tuyên truyền thành tựu, điển hình trong phát triển KT - XH.

Muốn lãnh đạo công tác tư tưởng, muốn BVNTTT của Đảng, điều cốt yếu là phải nắm bắt tư tưởng, tình cảm, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về Đảng. Thường xuyên, kịp thời nắm bắt dư luận xã hội để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, thái độ của đảng viên và nhân dân trong tỉnh, thành phố đối với các chủ trương, chính sách của chính quyền các cấp, các sự kiện, vụ việc có diễn biến phức tạp. Các âm mưu, thủ đoạn lôi kéo, kích động nhân dân có liên quan đến việc chống phá trên từng lĩnh vực, từng địa bàn cụ thể. Tổ chức cho các lực lượng như các cơ quan tuyên giáo, cơ quan báo chí, các cơ quan, ban ngành có liên quan tham gia vào việc định hướng dư luận xã hội để tạo nên sự đồng thuận, thống nhất trong tư tưởng, phòng chống các tin giả, tin xấu, độc. Thành viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố chủ động cung cấp thông tin chính thống, kịp thời cho báo chí và nhân dân. Chủ động lan tỏa những thông tin tích cực, những thành tựu trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội, gương người tốt, việc tốt để tạo nên bầu không khí phấn khởi, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy.

2.2.2.3. Phương thức lãnh đạo

Phương thức lãnh đạo của Đảng được hiểu là tổng thể các cách thức, quy trình, hình thức và phong cách tác động của Đảng nhằm bảo đảm cho chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng đi vào cuộc sống một cách hiệu quả. Trong đó, phương thức lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng giữ vai trò đặc biệt quan trọng, góp phần trực tiếp hiện thực hóa nội dung lãnh đạo và bảo đảm cho các định hướng tư tưởng của Đảng được lan tỏa, thấm sâu vào toàn hệ thống chính trị và đời sống xã hội. Phương thức lãnh đạo có mối quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ nội dung lãnh đạo phát huy hiệu quả, nhất là trong bối cảnh các thế lực thù địch tăng cường hoạt động chống phá về mặt tư tưởng. Đối với các tỉnh ủy, thành ủy ở vùng ĐBSCL, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được triển khai thông qua nhiều phương thức phù hợp với điều kiện thực tiễn. Những phương thức chủ yếu này sẽ được phân tích cụ thể trong các phần tiếp theo, làm rõ cách thức tổ chức, triển khai, vận hành và kiểm tra, giám sát để bảo đảm hiệu lực trong toàn hệ thống chính trị địa phương.

Một là, các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo công tác BVNTTT của Đảng bằng nghị quyết, quyết định, chủ trương, định hướng về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Đây là phương thức lãnh đạo cơ bản nhất trong quá trình lãnh đạo của Đảng. Trên cơ sở các Nghị quyết của Đảng, quy định, hướng dẫn của Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy sẽ cụ thể hóa và ban hành nghị quyết chuyên đề, các chỉ thị hoặc tích hợp, lồng ghép nội dung BVNTTT trong các nghị quyết, kết luận của tỉnh ủy, thành ủy. Trên cơ sở các định hướng lớn, xây dựng chương trình nhằm xác định quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong cả giai đoạn và từng năm cụ thể.

Hai là, lãnh đạo thông qua công tác tổ chức, cán bộ của đảng bộ các tỉnh, thành phố.

Các tỉnh, thành ủy xây dựng và củng cố tổ chức, bộ máy và lực lượng cán bộ chuyên trách để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của

Đảng. Tập trung xây dựng, kiện toàn Ban Chỉ đạo 35 các cấp, Tổ thư ký, chuyên gia, cộng tác viên. Bố trí thường trực cấp ủy làm thường trực Ban Chỉ đạo, cấp ủy viên các cấp tham gia ban chỉ đạo. Phân công nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo gắn với chức trách, nhiệm vụ của từng cấp ủy viên. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo, lực lượng công an, quân đội, thông tin, truyền thông, bảo vệ chính trị nội bộ, đội ngũ giảng dạy, nghiên cứu lý luận.

Ba là, lãnh đạo thông các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thể chế hóa, cụ thể hóa nghị quyết, chủ trương về BVNTTT của Đảng

Thông qua các cơ quan nhà nước cấp tỉnh để xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan nhằm hoàn thiện thể chế pháp lý trong việc BVNTTT của Đảng. Phát hiện, xử lý kịp thời những phần tử lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo để xuyên tạc, vu khống, kích động chống phá Đảng, Nhà nước. Chỉ đạo các cơ quan trực thuộc chính quyền cấp tỉnh góp phần xây dựng lực lượng, huy động cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và các điều kiện đảm bảo để triển khai công tác BVNTTT của Đảng. Cán bộ trong các cơ quan chính quyền trực tiếp thực hiện nhiệm vụ BVNTTT, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ, tham gia viết, chia sẻ tin bài, định hướng thông tin trong BVNTTT của Đảng.

Bốn là, lãnh đạo bằng việc phát huy vai trò MTQT và các tổ chức CT - XH tham gia công tác BVNTTT của Đảng.

Lãnh đạo MTQT và các tổ chức CT - XH tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện nhiệm vụ BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ, đồng thời hướng dẫn, động viên, khích lệ nhân dân tham gia thực hiện nhiệm vụ. Mặt trận và các tổ chức CT - XH giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện nhiệm vụ BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ trong tình hình mới của Đảng, chính quyền. Tổ chức xây dựng lực

lượng trong đoàn viên, hội viên, sử dụng các phương pháp, hình thức đấu tranh phù hợp với đặc điểm và điều kiện, khả năng từng đơn vị. Nắm bắt tình hình tư tưởng của đoàn viên, hội viên để định hướng kịp thời, tránh để các thế lực thù địch lôi kéo. Phát huy vai trò của đoàn viên, hội viên có uy tín để thu hút, động viên quần chúng nhân dân tham gia vào công tác BVNTTT của Đảng.

Năm là, bằng phát huy vai trò nêu gương của cấp ủy, đảng viên trong công tác BVNTTT của Đảng.

BVNTTT của Đảng trước hết phải từ nội bộ Đảng, thông qua những tấm gương người tốt, việc tốt, trong đó có nêu gương trong công tác BVNTTT của Đảng để tạo sức thuyết phục, lan tỏa mạnh mẽ đến nhân dân. Cán bộ, đảng viên của đảng trực tiếp chỉ đạo, điều hành cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện thắng lợi các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Cấp ủy, người đứng đầu phát huy tốt vai trò, trách nhiệm nêu gương sẽ tạo ra hiệu ứng to lớn trong việc tuyên truyền, động viên cán bộ, đảng viên, cấp dưới noi theo. Phát huy vai trò của người đứng đầu trong việc chủ động phát hiện những tư tưởng lệch lạc, sai trái, biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, công chức, viên chức, có biện pháp chấn chỉnh kịp thời, ngăn chặn, từng bước đẩy lùi các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Sáu là, lãnh đạo bằng công tác KT, GS, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ BVNTTT của Đảng.

Các tỉnh ủy, thành ủy tăng cường công tác KT, GS và lãnh đạo ủy ban kiểm tra, các tổ chức đảng cấp dưới chấp hành việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về BVNTTT của Đảng, nhất là Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII, các chương trình, kế hoạch của tỉnh ủy, thành ủy. KT, GS việc thực hiện quy định giữ kỷ luật phát ngôn, quy định về sử dụng mạng xã hội, cung cấp thông tin cho báo chí.

Thường xuyên sơ kết để đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác BVNTTT của Đảng. Tổng kết, nhân rộng những mô hình hay, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ. Kịp thời khen thưởng, biểu dương những tập thể, cá nhân tích cực tham gia BVNTTT của Đảng để lan tỏa, tạo động lực trong Đảng bộ và HTCT.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 của luận án đã làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn có liên quan đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Trên cơ sở phân tích bối cảnh khu vực, chương đã trình bày đặc điểm vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên – xã hội, cấu trúc dân cư, đặc điểm dân tộc, tôn giáo cũng như tình hình kinh tế – xã hội của vùng. Những yếu tố này không chỉ tạo nên môi trường chính trị – xã hội đặc thù mà còn đặt ra yêu cầu riêng đối với công tác tư tưởng, trong đó có nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong điều kiện mới.

Luận án cũng đã làm rõ khái niệm, vai trò và nội dung của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đồng thời luận giải chức năng, nhiệm vụ, vị trí và đặc điểm của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL trong thực hiện nhiệm vụ này. Trên cơ sở kế thừa và phát triển các quan điểm lý luận về lãnh đạo, luận án đã xác định cách hiểu về sự lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại địa phương: đó là quá trình các tỉnh ủy, thành ủy cụ thể hóa nội dung chỉ đạo của Trung ương, xác lập phương hướng, mục tiêu, tổ chức lực lượng, triển khai nhiệm vụ nhằm bảo vệ chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, giữ vững ổn định chính trị và định hướng phát triển bền vững vùng ĐBSCL.

Chương này cũng xác định rõ các nội dung chủ yếu trong công tác lãnh đạo BVNTTT của các tỉnh, thành ủy gồm: xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng năng lực, kỹ năng cho đội ngũ tham gia; lãnh đạo tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng; tổng kết thực tiễn gắn với phát triển lý luận; triển khai hoạt động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; nắm bắt và định hướng dư luận xã hội. Để tổ chức hiệu quả các nội dung đó, luận án đã khái quát 5 phương thức lãnh đạo cơ bản mà các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL đang vận dụng nhằm bảo đảm cho

công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được triển khai đồng bộ, thống nhất và phù hợp với điều kiện của từng địa phương trong khu vực.

Chương 3

CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG CÁC TỈNH, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1. Trong thực hiện nội dung lãnh đạo

Một là, các tỉnh ủy, thành ủy đã nghiêm túc quán triệt Nghị quyết, Hướng dẫn của Trung ương, trên cơ sở đó xác định được mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp để tổ chức thực hiện trong từng đảng bộ.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương, các tỉnh, thành ủy ở ĐBSCL đã tổ chức các đợt nghiên cứu, học tập các nghị quyết, quy định của Đảng, kế hoạch của Ban Bí thư, các kế hoạch, chương trình của Ban Chỉ đạo 35 Trung ương. Việc nghiên cứu, học tập được tổ chức thực hiện đa dạng để tìm hiểu nội dung, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác BVNTTT của Đảng như sinh hoạt thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm, hội thảo qua đó, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên. Cụ thể như Tỉnh ủy Tiền Giang đã tổ chức quán triệt cho 46.774 cán bộ, đảng viên. Tỉnh ủy Bến Tre tổ chức 25 cuộc hội nghị học tập, quán triệt cho 1.910 cán bộ chủ chốt. Tỉnh ủy Kiên Giang đã tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành mở rộng với và chỉ đạo các huyện ủy và tương đương quán triệt cho trên 90% đảng viên học tập. Qua kết quả điều tra xã hội học, có 71% người được hỏi trả lời đã nắm được các nội dung cơ bản và nội dung cụ thể của Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII.

Từ nhận thức đó, các tỉnh ủy, thành ủy mà trực tiếp là BTV các tỉnh ủy, thành ủy đã xây dựng các kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW.

Thành ủy Cần Thơ đã ban hành Kế hoạch số 149-KH/TU ngày 28/6/2019 của BTV Thành ủy “về thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII”; BTV Tỉnh ủy Sóc Trăng ban hành Kế hoạch số 91-KH/TU ngày 08/8/2019 “triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW giai đoạn 2019-2025”; Tỉnh ủy Tiền Giang đã ban hành Chương trình hành động số 44-CTr/TU ngày 16/4/2019 và Kế hoạch 91-KH/TU ngày 16/8/2019 của BTV Tỉnh ủy “về thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị trong nội bộ Đảng, HTCT và nhân dân”; Tỉnh ủy An Giang ban hành Kế hoạch số 90-KH/TU ngày 27/6/2019 của BTV Tỉnh ủy về “kế hoạch thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW trong đảng bộ tỉnh An Giang”; Tỉnh ủy Vĩnh Long ban hành Chương trình hành động số 32-Ctr/TU ngày 04/1/2019 về “thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW; Tỉnh ủy Trà Vinh ban hành kế hoạch số 130-KT/TU ngày 6/11/2019 kế hoạch tổ chức BVNTTT của Đảng”. Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch chung và sự chỉ đạo của Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy đều chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác cụ thể để triển khai thực hiện trong toàn đảng bộ.

Các kế hoạch đã xác định được mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp nhằm tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng và các tỉnh ủy, thành ủy, chính sách của từng địa phương, lan tỏa những điển hình tiên tiến trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nét nổi bật là các kế hoạch của BTV các tỉnh ủy, thành ủy đều chú trọng công tác đấu tranh trực tiếp, trực diện với các luận điệu xuyên tạc, sai trái với phương thức cụ thể như xây dựng các sản phẩm truyền thông thông qua các phần mềm của Tỉnh ủy Trà Vinh, mở các lớp tập huấn huấn kiến thức, kỹ năng của Tỉnh ủy Đồng Tháp, xây dựng các ấn phẩm tuyên truyền của Tỉnh ủy An Giang. Các kế hoạch, chương trình đều tổ chức thực hiện cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng trong công tác BVNTTT của Đảng gắn với chuyên môn từng cơ quan, đơn vị như nghiên cứu, giảng dạy, tuyên truyền, báo chí, truyền thông, lực lượng vũ

trang... Các kế hoạch cũng đã xác định các giải pháp nhằm xây dựng lực lượng, phát huy vai trò của HTCT, nhất là các tổ chức đảng, chính quyền và các tổ chức CT - XH. Kết quả điều tra xã học cho thấy, có 84,5 % số người được hỏi cho rằng các chương trình, kế hoạch công tác BVNTTT của Đảng được ban hành là phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Trên cơ sở kế hoạch, các tỉnh ủy, thành ủy đã tổ chức triển khai và chỉ đạo cấp ủy cấp dưới tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ.

Hai là, công tác trang bị kiến thức, kỹ năng, xây dựng và phối hợp lực lượng BVNTTT của Đảng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân được chú trọng thực hiện.

Nhằm trang bị kiến thức cho các lực lượng tham gia BVNTTT, các tỉnh ủy, thành ủy đã trực tiếp tổ chức hoặc chỉ đạo ban tuyên giáo cùng phối hợp với trường chính trị tổ chức đồng các hội thảo, tọa đàm về BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ trong tình hình mới nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Các hội thảo, tọa đàm đã góp phần làm rõ quan điểm của Đảng, đánh giá thực trạng, đề xuất các giải pháp, chia sẻ các mô hình, cách làm hiệu quả nhằm BVNTTT của Đảng. Tỉnh ủy An Giang đã tổ chức hội thảo khoa học “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh An Giang” (tháng 11/2021); Tỉnh ủy Hậu Giang tổ chức hội thảo “Hậu Giang tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới” (tháng 5/2022); Hội thảo “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ trên địa bàn Bạc Liêu” do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bạc Liêu tổ chức (tháng 12/2022); Tỉnh ủy Tiền Giang tổ chức hội thảo “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị tại Tiền Giang” (tháng 5/2022); Hội thảo: “Đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, sai trái để bảo vệ

nền tảng tư tưởng của Đảng” do trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng tổ chức (tháng 12/2020). Hội thảo “Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở trường chính trị, cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh Kiên Giang” (tháng 8/2020); Tỉnh ủy Bến Tre tổ chức 02 buổi tọa đàm, trong đó có tọa đàm về mạng xã hội trong công bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (**Phụ lục 5**).

Thông qua các cơ quan tham mưu, giúp việc, các tỉnh ủy, thành ủy đã tổ chức hơn 52 lớp tập huấn cấp tỉnh và nhiều lớp cấp huyện nhằm bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về BVNTTT như như “Kỹ năng, phương pháp đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng”, “Kỹ năng xây dựng các video ngắn, đồ họa trong công tác tuyên truyền”, “Kỹ năng, kinh nghiệm viết tác phẩm báo chí phản bác các quan điểm, thông tin sai trái, thù địch tham gia Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”... Thành phần tham dự gồm Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký giúp việc, chuyên viên kỹ thuật quản lý mạng huyện, thành phố và tương đương; cán bộ tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, phương pháp đấu tranh cho các lực lượng làm nhiệm vụ đấu tranh phản bác; cộng tác viên dư luận xã hội huyện, thành phố; đảng ủy viên, chi ủy viên chi bộ, đảng bộ trực thuộc huyện ủy, thành ủy; cán bộ văn phòng tuyên giáo xã, phường, thị trấn. Tiêu biểu như Tỉnh ủy Trà Vinh đã mở hơn 15 lớp tập huấn với nhiều nội dung cả về kiến thức gắn với thực tiễn của địa phương và các kỹ năng cụ thể, nhất là việc nhận diện, tác nghiệp đấu tranh trên không gian mạng như kỹ năng tạo lập, duy trì các kênh thông tin trên mạng xã hội, kỹ thuật theo dõi, phát hiện, đấu tranh, bóc gỡ, xử lý thông tin trên internet và mạng xã hội. Ban Chỉ đạo 35 của Tỉnh ủy Tiền Giang phối hợp tổ chức các lớp tập huấn về nhân quyền, thông tin đối ngoại. Thành ủy Cần Thơ tổ chức các lớp tập huấn về BVNTTT của Đảng cho cụm thi đua của ban tuyên giáo các tỉnh, thành ủy ở ĐBSCL. Tỉnh ủy Đồng Tháp đã tổ chức 11 lớp các cấp với 1.067 cán bộ, đảng viên tham dự, Tỉnh ủy Bến

Tre tổ chức 17 lớp cấp tỉnh và cấp huyện với 1.654 cán bộ, đảng viên tham dự (**Phụ lục 7**).

Lực lượng chuyên trách, nòng cốt tham gia công tác BVNTTT của Đảng được chú trọng xây dựng. Có 94,2% người trong điều tra xã hội học đồng ý rằng lực lượng chuyên trách đã tham mưu và thực hiện có hiệu quả, kịp thời công tác BVNTTT của Đảng. Các tỉnh ủy, thành ủy đã triển khai cho xây dựng lực lượng nòng cốt từ ban tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, sự tham gia và phân công trách nhiệm của các lực lượng thông tin, truyền thông, công an, quân đội, sự tham gia có hiệu quả của giảng viên giảng dạy lý luận chính trị. Đồng thời, các tỉnh ủy, thành ủy cũng chỉ đạo xây dựng, mở rộng các lực lượng xung kích, cộng tác viên của MTQT và các tổ chức CT - XH. Để tăng cường phối hợp lực lượng, các tỉnh ủy, thành ủy đã lãnh đạo ban tuyên giáo các địa phương ký kết quy chế phối hợp với các Học viện, đơn vị lực lượng vũ trang trong khu vực để cùng thực hiện nhiệm vụ BVNTTT của Đảng. Từ cuối năm 2019, Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL đã ký kết quy chế phối hợp với Học viện Chính trị khu vực IV thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW. Nội dung Quy chế gồm 3 chương, 11 điều. Qua 5 năm triển khai Quy chế, công tác phối hợp được thực hiện cụ thể, thiết thực, với nhiều hoạt động như chia sẻ các tuyến bài về BVNTTT của Đảng, trao đổi kinh nghiệm thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW, tham gia các hội thảo khoa học, phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ, phối hợp tuyên truyền trên các kênh truyền thông. Ngoài ra, các tỉnh ủy, thành ủy còn lãnh đạo Ban Tuyên giáo phối hợp với Cục Chính trị Quân khu 9; Bộ Tư lệnh Vùng 5 Hải quân phối hợp để chia sẻ kinh nghiệm, tập huấn, trao đổi nghiệp vụ về tuyên truyền, đấu tranh.

Các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL cũng tổ chức triển khai Cuộc thi chính luận về BVNTTT của Đảng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ

trì đạt được nhiều kết quả nổi bật. Các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL đã có nhiều hình thức tổ chức hiệu quả, sáng tạo như triển khai phát động từ cơ sở, tổ chức tập huấn, trao đổi kinh nghiệm viết bài, tiến hành sàng lọc, thẩm định góp ý bài dự thi, chấm và trao giải để góp phần động viên, ghi nhận sự tham gia của các tổ chức, cá nhân. Tổng số bài dự thi của các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL được tăng lên qua các năm thể hiện sự lan tỏa, thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia. Năm 2021 các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL có tổng số 6.248 bài dự thi, năm 2022 là 9.290 bài đến cuộc thi lần thứ Tư, năm 2024 số lượng tăng lên với 29.045 bài dự thi. Qua các lần tổ chức cuộc thi, đã có nhiều tập thể đạt giải xuất sắc như tỉnh Hậu Giang, thành phố Cần Thơ, tỉnh Bến Tre, tỉnh Cà Mau và nhiều cá nhân đạt các giải cao của Trung ương. Sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với cuộc thi đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm, rèn luyện kỹ năng, phát hiện và bồi dưỡng lực lượng tham gia BVNTTT của Đảng (**Phụ lục 6**).

Ba là, chất lượng giáo dục, tuyên truyền, phổ biến chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được nâng lên, chú ý đến công tác tổng kết thực tiễn địa phương góp phần bổ sung, phát triển lý luận.

Các tỉnh, thành ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, nâng cao chất lượng công tác giảng dạy, nghiên cứu luận lý chính trị trên địa bàn các tỉnh, thành phố, nhất là đối với các cơ quan đơn vị thực hiện chức năng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị nhằm trang bị, cung cấp kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thông qua việc cử các lớp sơ, trung cấp cao cấp, lý luận chính trị. Thực hiện Quy định 164-QĐ/TW ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị “về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ, lãnh đạo, quản lý các cấp”, các tỉnh ủy, thành ủy tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ diện BTV Tỉnh ủy quản lý, các lớp nghiệp vụ công tác Đảng để củng cố tư tưởng, cập nhật những nội dung mới trong quan điểm, đường lối của Đảng. Số lượng cán bộ, đảng viên học tập lý luận chính trị ở Học viện

Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị khu vực IV ngày càng tăng lên và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Đảng, tình trạng nợ chứng chỉ khi quy hoạch, bổ nhiệm dần được khắc phục. Hầu hết chương trình các hệ lớp đều tích hợp, lồng ghép nội dung BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ vào chương trình giảng dạy.

Việc lãnh đạo nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị được minh chứng, khẳng định qua kết quả xây dựng các trường chính trị chuẩn. Sau một thời gian triển khai Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư “về trường chính trị chuẩn”, với sự quyết tâm, chỉ đạo của BTV các tỉnh ủy, thành ủy, đến nay có 5 trường chính trị ở ĐBSCL gồm Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tỉnh An Giang, Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp, Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang, Trường Chính trị thành phố Cần Thơ và Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang đã được công nhận đạt chuẩn mức 1. Có thể thấy số lượng các trường đạt chuẩn ở ĐBSCL nhiều hơn so với các vùng khác trong cả nước (5 trong tổng số 21 trường được công nhận), thể hiện sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trực tiếp, thường xuyên là BTV các tỉnh ủy, thành ủy. Công tác cập nhật, bồi dưỡng kiến thức, tích hợp các nội dung về BVNTTT của Đảng được quan tâm đẩy mạnh trong toàn HTCT với các lớp bồi dưỡng đối tượng cán bộ thuộc diện BTV Tỉnh ủy, BTV Huyện ủy quản lý. Trường chính trị và trung tâm chính trị cấp huyện, đội ngũ giảng viên ở các trường Chính trị tỉnh, trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện đã phân tích, làm rõ những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước gắn với đổi mới phương pháp giảng dạy, lấy người học là trung tâm, tích cực tham gia trao đổi, thảo luận. Các giảng viên đã đi sâu phân tích, làm rõ thế giới quan, tránh cách hiểu sai, vận dụng sai lý luận trong hoạt động thực tiễn, góp phần hình thành nhân sinh quan cách mạng.

Thông qua giảng dạy lý luận chính trị đã trang bị cho người học hệ thống kiến thức về lý luận chính trị mà nhiều giảng viên đã dùng lý luận khoa học

để phản bác những luận điểm sai trái, thù địch, giúp cho người học thấy rõ âm mưu, mục đích, chống phá của các lực lượng phản động. Từ đó, giúp người học củng cố niềm tin và sự nghiệp cách mạng, khắc phục thái độ vô cảm, tình trạng mơ hồ, thiếu chính kiến, ngăn ngừa tư tưởng bi quan, dao động, nêu cao tinh thần cảnh giác, khả năng miễn dịch và chủ động phê phán biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tỉnh ủy Trà Vinh đã giao cho Trường Chính trị phối hợp với Ban Tuyên giáo, Ban Tổ chức Tỉnh ủy biên soạn tập tài liệu đề cương bài giảng chuyên đề “BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch” bổ sung vào chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đối tượng 4, 5 trên địa bàn tỉnh. Tỉnh ủy Hậu Giang có chuyên đề: “Công tác BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ trong tình hình mới ở tỉnh Hậu Giang”.

Không chỉ nâng cao chất lượng các địa phương còn tổ chức các hoạt động khác như hội thi tuyên truyền viên, báo cáo viên giỏi. Trường chính trị, trung tâm chính trị cấp huyện thi giảng viên giảng dạy giỏi và học viên học tập tốt lý luận chính trị. Cuộc thi Olympic Mác - Lênin ở Trường Đại học Cần Thơ, Trà Vinh, Kiên Giang tổ chức đã trở thành sinh hoạt chính trị sôi nổi, hấp dẫn cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, góp phần tuyên truyền, phổ biến nền tảng tư tưởng của Đảng trong đoàn viên sinh viên.

Bên cạnh công tác giáo dục lý luận chính trị, công tác tuyên truyền thông qua hệ thống các cơ quan báo chí, ấn phẩm xuất bản cũng được quan tâm. Các tỉnh ủy, thành ủy đã chỉ đạo ban tuyên giáo, các cơ quan báo chí như đài phát thanh và truyền hình xây dựng các bản tin, chuyên trang, chuyên mục với các bài viết, phóng sự có nội dung tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, văn kiện, nghị quyết của Đảng và của tỉnh ủy, thành ủy. Báo An Giang đã thực hiện chuyên mục “BVNTTT của Đảng” (ra số thứ hai hằng tuần), Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang

phát định kỳ chuyên đề “BVNTTT của Đảng” trên sóng phát thanh và truyền hình, với tần suất mỗi tuần một chương trình với thời lượng 10 phút vào sáng thứ hai. Ở Báo Cà Mau, Ban Biên tập yêu cầu phóng viên, biên tập viên tăng cường nắm bắt thông tin từ các mạng xã hội như Zalo, Facebook, TikTok... về những thông tin xấu, độc, nhạy cảm, để kịp thời xác định đề tài, viết bài phản bác, đấu tranh và định hướng dư luận. Thông qua các buổi tiếp xúc cử tri của Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố, qua công tác tiếp dân..., các phóng viên nắm bắt kịp thời những vấn đề bức xúc của cử tri, từ đó xây dựng các tuyến bài phản ánh, tuyên truyền để góp phần giải quyết dứt điểm các vụ, việc gây bức xúc dư luận xã hội, không để tồn đọng, kéo dài ảnh hưởng tới an ninh, trật tự (**Phụ lục 8**).

Thành ủy Cần Thơ, Tỉnh ủy Sóc Trăng, Trà Vinh đã chỉ đạo xây dựng các ấn phẩm, báo chí truyền thông “bằng tiếng dân tộc thiểu số như Khmer, Hoa nhằm tuyên truyền rộng rãi hơn trong đồng bào”. Báo Cần Thơ có bản Khmer ngữ phát hành đến 602 chùa Khmer, 89 đồn biên phòng, 160 trường trung học phổ thông dân tộc nội trú, 7 trường đại học trong khu vực và nhiều địa chỉ khác. Hình thức tuyên truyền cũng được đa dạng hóa. Bên cạnh những bài viết chính luận với dung lượng dài, các tỉnh ủy, thành ủy cũng chỉ đạo đã xây dựng các “videoclip”, đồ họa, “pano, áp phích”, tờ rơi để phục vụ tốt hơn công tác tuyên truyền. Tỉnh ủy An Giang đã xuất bản sổ tay “Phòng, chống “Diễn biến hòa bình” tập 1, tập 2 với 26.000 cuốn, sổ tay “Tuyên truyền về BVNTTT của Đảng” tập 1, tập 2 với hơn 13.500 cuốn. Tỉnh ủy Kiên Giang biên soạn và ban hành 32.100 cuốn tài liệu “Những nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và giải pháp, trách nhiệm BVNTTT của Đảng” và cuốn “Những nội dung cơ bản về nền tảng tư tưởng của Đảng; trách nhiệm và giải pháp bảo vệ”.

Các tỉnh ủy, thành ủy đã chỉ đạo các trường chính trị, sở khoa học và công nghệ tiến hành triển khai công tác nghiên cứu khoa học, góp phần tổng kết thực tiễn đổi mới của các địa phương, nhất là các mô hình có hiệu quả

trong xây dựng HTCT, phát triển KT - XH, đảm bảo an ninh quốc phòng. Tổ chức các hội thảo, tọa đàm, hội nghị chuyên đề, thực hiện nghiêm túc việc sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Trung ương và cấp tỉnh để làm rõ hơn những vấn đề đặt ra từ thực tiễn lãnh đạo chỉ đạo và triển khai nhiệm vụ chính trị, góp phần kiến nghị với Trung ương để bổ sung, phát triển đường lối, lý luận. Tỉnh ủy Đồng Tháp đã chỉ đạo thực hiện đề tài khoa học về Hội quán nông dân, Tỉnh ủy An Giang tổng kết mô hình cánh đồng mẫu lớn, Tỉnh ủy Sóc Trăng nghiên cứu gắn kết phát triển kinh tế gắn với bảo đảm an sinh xã hội ở vùng đồng bào dân tộc Khmer.

Bốn là, công tác đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ được các tỉnh ủy, thành ủy chú trọng, bước đầu có hiệu quả.

Một trong những kết quả nổi bật trong lãnh đạo công tác BVNTTT của Đảng của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL là công tác đấu tranh phản bác các quan sai trái, thù địch đã được chú ý đẩy mạnh, có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác nhận diện và xây dựng các luận cứ khoa học, các tuyến bài để phản bác các luận điệu xuyên tạc, sai trái được thực hiện nghiêm túc, ngày càng bài bản hơn. Các lực lượng tham gia BVNTTT đặc biệt là đội ngũ cán bộ của Học viện, trường chính trị, ban tuyên giáo, lực lượng vũ trang đã xây dựng các bài viết, công trình nhận diện và đấu tranh phản bác liên quan đến đặc thù vùng ĐBSCL, nhất là các vấn đề về lịch sử, dân tộc, tôn giáo. Công tác thông tin được các chủ thể thực hiện kịp thời, chính xác, khách quan, đúng định hướng để ngăn chặn các thông tin xấu, độc góp phần chống “diễn biến hòa bình”. Có 84,5% ý kiến được hỏi cho rằng công tác nhận diện và đấu tranh với các quan điểm sai trái xuất hiện trên địa bàn là hiệu quả. Từng bước khắc phục tình trạng “khoảng trống thông tin” không để các thế lực xấu lợi dụng, xuyên tạc.

Tỉnh ủy một số tỉnh đã chỉ đạo thành lập các chuyên trang, chuyên mục để nhận diện, đấu tranh với các quan điểm sai trái trên các phương tiện truyền

thông đại chúng. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Vĩnh Long có chuyên mục “Góc nhìn đúng”. Các chuyên mục “Chống tin giả”, “Nhận diện đúng sai” của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hậu Giang đang hoạt động có hiệu quả. Chuyên mục “Hiểu đúng” trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh An Giang, chuyên mục “BVNTTTT của Đảng” và “Tìm hiểu âm mưu diễn biến hòa bình” của Báo Bạc Liêu đã đăng hàng trăm bài viết, với nội dung phân tích, chỉ rõ những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội bị các thế lực thù địch lợi dụng xuyên tạc, bóp méo, qua đó làm rõ bản chất của vấn đề, tăng cường lòng tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước. Một số báo đảng và đài truyền hình các địa phương của Hậu Giang, Cần Thơ, Bạc Liêu, An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp... đã lập các trang fanpage trên mạng xã hội Facebook và Zalo để cung cấp kịp thời những thông tin mang tính định hướng, chính thống về những vấn đề đang được đông đảo dư luận quan tâm **(Phụ lục 8).**

Đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ trên không gian mạng được các tỉnh ủy, thành ủy chú trọng, có bước chuyển biến quan trọng. Các tỉnh, thành ủy đã tập trung chỉ đạo xây dựng các trang truyền thông trên không gian mạng như các trang facebook, fanpage, blog, các kênh youtube, tiktok để tập trung chia sẻ tin bài, lan tỏa các thông tin tích cực, góp phần xây dựng môi trường trên không gian mạng tích cực, nhân văn, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời, kịp thời đấu tranh, phản bác các QĐST, TĐ. Chỉ tính riêng sau hai năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, Tỉnh ủy Đồng Tháp đã xây dựng 30 nhóm, trang cả công khai và ẩn danh với 6000 thành viên, chia sẻ trên 29.150 tin, bài; Thành ủy Cần Thơ đã chỉ đạo đăng công khai 15.500 tin, bài viết, tài liệu tuyên truyền, 1.150 bài viết và 2.300 bình luận của cán bộ đảng viên phản bác lại các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Tỉnh ủy Sóc Trăng đã xây dựng và quản lý 94 trang thông tin điện tử, 118 trang facebook, 81 nhóm faacebook công khai, 4 trang blog, 51

tài khoản ẩn danh, 216 nhóm zalo, 01 kênh youtube. Nội dung tuyên truyền trên mạng xã hội và truyền thông dễ tiếp thu, dễ hiểu hơn với các hình thức truyền tải đa dạng bằng những clip ngắn, đồ họa, avatar. Các thông tin xấu, độc trên mạng xã hội đã được gỡ bỏ, pha loãng bằng các thông tin tích cực theo phương châm “lấy cái tích cực đẩy lùi tiêu cực”, “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”. Một trong những nét nổi bật là công tác diễn tập đấu tranh, ngăn chặn các QĐST, TĐ trên không gian mạng. Các địa phương như Cần Thơ, Đồng Tháp, An Giang, Bến Tre đã phối hợp với Lữ đoàn 1 Bộ Tư lệnh 86 tổ chức các đợt diễn tập, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc trên không gian mạng.

Năm là, các tỉnh ủy, thành ủy thường xuyên nắm bắt và chủ động định hướng dư luận xã hội và tuyên truyền những thành tựu nổi bật.

Các tỉnh ủy đã tiến hành họp giao ban trực tuyến định kỳ giữa Ban Chỉ đạo, ban tuyên giáo tỉnh ủy, các huyện ủy và tương đương và các ban ngành có liên quan như sở thông tin truyền thông, các cơ quan báo chí, lực lượng vũ trang. Nắm thông tin báo chí, dư luận phản ánh hoặc quan tâm đến địa phương. Các địa phương báo cáo tình hình của người dân, những vấn đề cần tháo gỡ, xử lý, những vấn đề nổi lên trên truyền thông, nhất là không gian mạng. Qua nắm tình hình, thường trực tỉnh ủy, thành ủy các tỉnh, thành phố đã kịp thời nắm bắt thông tin, chỉ đạo, xử lý và định hướng thông tin kịp thời, hiệu quả.

Các tỉnh ủy, thành ủy đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan đã chủ động nắm bắt diễn biến tư tưởng, thái độ chính trị của cán bộ, đảng viên. Kết quả điều tra xã hội học đã cho biết, có 96,1% người được hỏi cho rằng công tác nắm bắt dư luận xã hội ở địa phương đạt hiệu quả. Các tỉnh, thành ủy đã chú trọng nắm bắt tình hình trong đồng bào dân tộc, tôn giáo gắn với triển khai thực tốt các chính sách an sinh xã hội, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Thường xuyên cung cấp thông tin chính thống qua giao ban báo chí, nâng

cao ý thức, trách nhiệm và kỹ năng, nghiệp vụ của người phát ngôn cho các cơ quan, tổ chức. Đội ngũ cán bộ địa phương được học tiếng dân tộc để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và tuyên truyền kịp thời. Ban Tuyên giáo các tỉnh đã thay đổi các hình thức tuyên truyền theo phương châm “nói đến đâu hiểu đến đó” nhằm phát huy tính tích cực, nâng cao nhận thức của bà con dân tộc thiểu số.

Thành ủy Cần Thơ, Tỉnh ủy An Giang, Tiền Giang, Kiên Giang, Vĩnh Long...định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng, năm tổ chức hội nghị giao báo chí, giao ban an ninh tư tưởng, thông tin đối ngoại kết hợp với việc điều tra dư luận xã hội, hội nghị báo cáo viên, các hội nghị của ngành tuyên giáo, qua đó nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm trạng và dư luận của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Hệ thống tổ cộng tác viên nắm bắt các thông tin, dư luận xã hội trải đều từ thành phố đến cơ sở và ở các cấp, các ngành nên chất lượng nắm bắt thông tin, phản ánh tình hình và định hướng dư luận xã hội ngày càng chính xác, kịp thời hơn, từ đó giúp ngành chức năng nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong nội bộ và nhân dân trước những vấn đề nóng.

Tỉnh ủy các tỉnh đã lãnh đạo ban tuyên giáo chủ động nắm chắc diễn biến tình hình xã hội, làm tốt công tác phân tích, dự báo để chuẩn bị các phương án, nội dung tuyên truyền mà không trông chờ vào sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Cụ thể là trước những vấn đề đang được dư luận địa phương quan tâm, cấp ủy các cấp đã chủ động chỉ đạo triển khai nội dung tuyên truyền, chủ động cung cấp thông tin chính thống góp phần định hướng dư luận và phản bác những thông tin sai trái, xuyên tạc, không để cán bộ, đảng viên và quần chúng hoang mang, dao động trước những thông tin xấu. Các tỉnh ủy, thành ủy đã từng bước khắc phục tình trạng khi có dư luận tiêu cực mới có những bài viết chống các quan điểm sai trái, triển khai nội dung đấu tranh, phản bác chậm.

Bên cạnh đó, các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL cũng đẩy mạnh tuyên truyền những thành tựu đạt được trong thời kỳ đổi mới ở ĐBSCL. Tích cực tuyên truyền, lồng ghép giáo dục truyền thống yêu nước, niềm tự hào và tinh thần đoàn kết dân tộc Kinh, Khmer, Hoa, Chăm và các dân tộc thiểu số khác, những thành tựu phát triển KT - XH, gương người tốt việc tốt với nhiều phương châm như “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”, “lấy hoa thơm lấn cỏ dại”. Các tổ chức đảng đã chú trọng đến công tác giáo dục tư tưởng, truyền thống cách mạng trong đoàn viên, sinh viên, thanh thiếu niên. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhân các sự kiện chính trị, các ngày lễ kỷ niệm của đất nước, địa phương như Lễ giỗ anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực, Trương Định, ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo cách mạng của Đảng như Tôn Đức Thắng, Phạm Hùng, ngày hy sinh của Anh hùng Phan Thị Ràng và các lễ hội đồng bào Khmer, bánh dân gian Nam Bộ...được tổ chức chu đáo, thu hút hàng trăm ngàn lượt người tham gia, mang lại hiệu quả thiết thực, thắt chặt tình đoàn kết, gắn bó cộng đồng các dân tộc. Các loại hình văn hóa, văn nghệ trong tuyên truyền KT - XH được chú trọng với nhiều tác phẩm có ý nghĩa lan tỏa và sức sống lâu bền, nhất là trong các loại hình sân khấu như cải lương ở Bạc Liêu, Cà Mau. Các cảm nang tuyên truyền, sách trắng về tôn giáo, dân tộc được phổ biến tới nhân dân. Một số địa phương như Cần Thơ, An Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng đã tổ chức các hội nghị, hội thảo với sự tham gia của các học giả, nhà nghiên cứu để kịp thời tuyên truyền, giới thiệu về sự kết quả trong xây dựng nông thôn mới, các chính sách, thành tựu trong công tác dân tộc, tôn giáo, góp phần tăng cường, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền.

3.1.1.2. Trong thực hiện phương thức lãnh đạo

Một là, các tỉnh ủy, thành ủy đã kịp thời có các chủ trương, định hướng, ban hành các chỉ thị, chương trình hành động để thực hiện công tác BVNTTT của Đảng.

Trên cơ sở quán triệt đường lối, nghị quyết của Trung ương, căn cứ vào thực tiễn địa phương, đơn vị, các tỉnh ủy, thành ủy đã xác định các chủ trương định hướng nhằm thực hiện công tác BVNTTT của Đảng. Tỉnh ủy Trà Vinh khẳng định: “BVNTTT của Đảng là nhiệm vụ cơ bản, cấp bách, phát huy tổng hợp sức mạnh của cả HTCT trong toàn tỉnh để thực hiện có hiệu quả, thực chất nhiệm vụ này” [21, tr.46]. Tỉnh ủy Cà Mau nhấn mạnh cần lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới gắn với thực hiện nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Chủ động định hướng cung cấp thông tin chính thống; kịp thời phản bác các thông tin sai trái độc hại, phản động trên mạng internet và trang mạng xã hội. Tỉnh ủy Sóc Trăng xác định “Phát huy trách nhiệm của thành viên Ban Chỉ đạo, nâng cao chất lượng nhóm chuyên gia và công tác viên để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ BVNTTT của Đảng” [20, tr.64]. Tỉnh ủy An Giang đưa ra chủ trương: “mỗi đảng viên là một tuyên truyền viên trên không gian mạng”, chú ý đến việc phát huy vai trò HTCT ở cơ sở. Tỉnh ủy Kiên Giang đã đề ra 8 nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện công tác BVNTTT, trong đó chú ý đặc điểm về dân tộc, tôn giáo của tỉnh. Các quan điểm, giải pháp này đã cụ thể hóa các nội dung trong Nghị quyết của Trung ương, bám sát thực tiễn và khả năng, nguồn lực của từng địa phương. Sau khi Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII Ban hành, các tỉnh ủy, thành ủy đã ban hành các chương trình hành động nhằm thực hiện nhiệm vụ BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ, chẳng hạn như Tỉnh ủy Tiền Giang đã ban hành Chương trình hành động số 44-CTr/TU ngày 16/4/2019 “về thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị trong nội bộ Đảng, HTCT và nhân dân”; Tỉnh ủy Vĩnh Long ban hành Chương trình hành động số 32-Ctr/TU ngày 04/1/2019 “về thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW”.

Ngoài ra, BTV tỉnh ủy, thành ủy cũng ban hành các chỉ thị, quy định có liên quan đến công tác học tập lý luận chính trị, sử dụng mạng xã hội để thực hiện công tác BVNTTT của Đảng, chẳng hạn BTV Tỉnh ủy Kiên Giang ban hành Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 04/6/2021 “về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục nền tảng tư tưởng của Đảng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên và nhân dân”. BTV Tỉnh ủy Sóc Trăng đã ra Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 06/02/2020 “về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao ý thức, trách nhiệm trong khai thác, sử dụng Internet và mạng xã hội”. BTV Thành ủy Cần Thơ ban hành Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 24/3/2020 “về tăng cường phối hợp và triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng”. Tỉnh ủy Trà Vinh ban hành Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 29/6/2017 “về tiếp cận, xử lý và chia sẻ thông tin trên mạng xã hội đối với cán bộ, đảng viên”. Tỉnh ủy Vĩnh Long ban hành Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 04/01/2019 “về nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc sử dụng internet và mạng xã hội và đấu tranh phản bác các quan điểm, thông tin sai trái, thù địch”. Có 94,6% ý kiến người được hỏi trong điều tra xã hội học cho rằng việc tổ chức các chỉ thị, chương trình, kế hoạch BVNTTT của địa phương là hiệu quả.

Hai là, chú trọng lãnh đạo thông qua công tác tổ chức, cán bộ thực hiện nhiệm vụ BVNTTT của Đảng.

Để kịp thời thực hiện nhiệm vụ BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ, các Tỉnh ủy, Thành ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo 35 các cấp tỉnh. Cơ cấu Ban Chỉ đạo 35 do đồng chí Phó Bí thư Thường trực tỉnh ủy, thành ủy làm trưởng Ban, đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo là Phó trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo, các đồng chí tỉnh ủy viên, trưởng các đơn vị trong HTCT là thành viên Ban Chỉ đạo. Đồng thời, các Tỉnh ủy, Thành ủy cũng đã chỉ đạo các huyện ủy và tương đương thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện. Một số địa phương chủ động triển khai nhiệm vụ này tới cấp xã. Có

những địa phương Phó Bí thư Thường trực, Trưởng Ban Chỉ đạo 35 trực tiếp tham gia tương tác, đấu tranh trên không gian mạng. Ở Hậu Giang, Ban Chỉ đạo 35 được thành lập gồm 22 thành viên; Tổ thư ký giúp việc: 13 thành viên. Tỉnh ủy cũng đã chỉ đạo thành lập Ban Chỉ đạo 35 cấp huyện ở 11 đơn vị với 162 thành viên; Tổ thư ký giúp việc gồm 81 thành viên. Ban Chỉ đạo 35 tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Quyết định số 01-QĐ/BCĐ, ngày 10/02/2020 “thành lập Tổ thư ký giúp việc về BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ” và Quy chế số 01-QC/BCĐ, ngày 10/02/2020 về “hoạt động của Tổ thư ký giúp việc về BVNTTT Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ tỉnh Đồng Tháp”. Ở Kiên Giang thành lập Ban Chỉ đạo 35 với 27 thành viên, Tổ thư ký Ban Chỉ đạo 35 có 10 thành viên. Các tỉnh ủy, thành ủy cũng đã kịp thời chỉ đạo kiện toàn tổ chức, bộ máy để đáp ứng yêu cầu thực hiện và sự thay đổi về nhân sự (**Phụ lục 4**).

Ban Chỉ đạo 35 các tỉnh, thành phố đã tích cực chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp để BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ trên các lĩnh vực. Thường xuyên chỉ đạo, công tác giáo dục lý luận chính trị và công tác tuyên truyền, công tác xử lý thông tin để lan tỏa những cách làm hay, mô hình có hiệu quả, nhận diện, phát hiện và đấu tranh, phản bác các quan điểm xuyên tạc, sai trái xuất hiện trên báo chí, truyền thông và mạng xã hội, nắm bắt dư luận tạo sự đồng thuận trong Đảng và trong nhân dân, góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị, nghị quyết của tỉnh ủy, thành ủy.

Để nâng cao chất lượng tham mưu, xây dựng tuyển bài, sản phẩm BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ, các tỉnh ủy, thành ủy đã thành lập Nhóm chuyên gia, cộng tác viên 35. Tỉnh ủy Đồng Tháp ban hành Quyết định số 02-QĐ/BCĐ, ngày 10/02/2020 thành lập Nhóm chuyên gia về BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ với 13 thành viên, nhóm cộng tác viên 13 thành viên, đồng thời ban hành Quy chế số 02-QC/BCĐ, ngày 10/02/2020 về hoạt động của nhóm chuyên gia BVNTTT của

Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ. Tỉnh ủy Tiền Giang thành lập nhóm chuyên gia với 11 thành viên. Các tỉnh ủy, thành ủy cũng đã xây dựng quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo, xác định rõ trách nhiệm, mối quan hệ công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo 35, Tổ thư ký, nhóm chuyên gia. Nhóm chuyên gia thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Tỉnh ủy Kiên Giang có 20 đồng chí... Ban Chỉ đạo và các cơ quan tham mưu, nhóm chuyên gia duy trì họp theo định kỳ để đánh giá tình hình, đề xuất và triển khai các giải pháp cụ thể, xử lý những tình huống mới nảy sinh. Các thành viên nhóm chuyên gia đã xây dựng hệ thống chủ đề, tập trung tham mưu, xây dựng các bài viết, sản phẩm tuyên truyền BVNTTT của Đảng. Kịp thời có bài viết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch, các thông tin sai sự thật, xuyên tạc ở địa phương.

Ba là, lãnh đạo có hiệu quả các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thể chế hóa, cụ thể hóa nghị quyết, chủ trương và trực tiếp thực hiện nhiệm BVNTTT của Đảng.

Chỉ đạo tổ chức có hiệu quả đường lối, chủ trương của tỉnh ủy về phát triển KT - XH, từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, xây dựng các cơ quan nhà nước theo hướng phục vụ làm nền tảng vững chắc cho công tác BVNTTT của Đảng. Kết hợp BVNTTT với chăm lo phát triển kinh tế, xã hội gắn với việc thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Chính phủ về phát triển bền vững ĐBSCL, nhất là nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, chăm lo chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và biên giới, hải đảo. Công tác chăm lo đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số cũng được quan tâm. Tổng hợp từ Ủy ban Dân tộc, có khoảng 100 chính sách, văn bản liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số ở ĐBSCL đang được triển khai thực hiện với các mục tiêu chủ yếu như phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu, phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo... Tỉnh Đồng Tháp là thường xuyên năm

trong 5 địa phương dẫn đầu cả nước về cải cách hành chính. Tỉnh Hậu Giang tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP 6 tháng đầu năm 2024 đạt 8,04%, đứng thứ 2 vùng ĐBSCL, xếp ở nhóm cao cả nước. Tỉnh Sóc Trăng hoàn thành 38.500 ha chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL. Tỉnh Cà Mau thu hoạch tôm năm 2023 đạt trên 250.000 tấn, kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 1,2 tỉ USD. Các tỉnh, thành phố cũng tích cực thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, chăm lo đời sống đồng bào dân tộc thiểu số.

Thông qua các lực lượng quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, các tỉnh ủy, thành ủy đã chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ nắm chắc tình hình, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị và phân tử xấu để kịp thời phát hiện phương thức, thủ đoạn mới trong hoạt động chống phá Đảng, chính quyền, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc của các đối tượng để có biện pháp đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả. Đã xử lý nghiêm các trường hợp lan truyền tin giả, lợi dụng mạng xã hội để xâm phạm lợi ích của cá nhân, tổ chức. Công khai thông tin, cung cấp tài liệu phản ánh hành vi vi phạm pháp luật của số đối tượng chống đối, bất mãn. Đơn cử như trong năm 2021, công an tỉnh An Giang đã phát hiện, ngăn chặn vô hiệu hóa và xử lý theo quy định 56 trường hợp đăng tin xấu, độc, xúc phạm danh dự, xử phạt hành chính 6 trường hợp, gọi hỏi răn đe, giáo dục 47 trường hợp vi phạm pháp luật trên mạng xã hội. Kết hợp đấu tranh, phản biện với chứng minh, đối chứng; đấu tranh, phản biện với sử dụng biện pháp mạnh xử lý, thực hiện cả biện pháp nghiệp vụ của lực lượng an ninh để bóc gỡ, vô hiệu hóa các trang web, tài khoản mạng xã hội. Vừa đấu tranh công khai, thông tin định hướng kịp thời kết hợp với việc lan tỏa, bình luận qua hàng trăm ngàn tài khoản ẩn danh. Các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL đã phối hợp với chính quyền các địa phương của nước bạn Campuchia phối hợp ngăn chặn để các đối tượng không đưa người, tài liệu, băng đĩa sách báo phản động xâm nhập vào địa bàn, đấu tranh

không để các tổ chức phản động đứng chân trên đất nước của họ hoạt động chống Việt Nam.

Các cơ quan nhà nước cấp tỉnh trực tiếp thực hiện công tác BVNTTT thông qua triển khai hoạt động tuyên truyền của các cơ quan báo chí, các sở thông tin, truyền thông. Chỉ đạo các cấp chính quyền giải quyết triệt để, kịp thời các điểm nóng, mẫu thuẫn, khiếu kiện đông người, không để dây dưa, kéo dài, vượt cấp. Các cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước các cấp tham gia viết tin bài, chia sẻ, định hướng thông tin trên mạng xã hội của cá nhân, nhất là trang facebook và zalo. Đồng thời trang bị cơ sở vật chất, phục vụ kinh phí cho công tác BVNTTT của Đảng, chẳng hạn như Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 28/5/2020 về “phòng ngừa, ngăn chặn “cách mạng màu” trên địa bàn Trà Vinh” và Công văn số 91-UBND-NC ngày 28/7/2021 về việc “Tăng cường đấu tranh, ngăn chặn hoạt động phát tán tin xấu, độc chống Đảng, Nhà nước trên không gian mạng”. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Công văn số 917/CV-UBND ngày 11/9/2019 “về tăng cường, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ trên không gian mạng”.

Bốn là, phát huy tốt vai trò MTQT, các tổ chức CT - XH và nhân dân tích cực tham gia BVNTTT của Đảng.

Các tỉnh ủy, thành ủy đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo MTQT, các tổ chức CT - XH ở khu vực ĐBSCL thực hiện khá tốt công tác giáo dục lý luận chính trị, truyền thống và lịch sử cách mạng. Công tác tuyên truyền miệng, thông tin thời sự được thực hiện thường xuyên, định kỳ mỗi tháng thông qua hội nghị báo cáo viên các cấp theo hệ thống dọc của Mặt trận, các tổ chức CT - XH từ cấp tỉnh tới cơ sở. Các hoạt động tuyên truyền được triển khai với phạm vi rộng khắp từ thành thị đến nông thôn, đến tận khu dân cư, hộ gia đình, trong các tầng lớp nhân dân, dân tộc, tôn giáo giúp nhân dân nhận thức

rõ hơn về quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương.

Trong công tác nhận diện, đấu tranh với các quan điểm sai trái thù địch, MTQT và các tổ chức CT - XH đã tổ chức triển khai các kế hoạch, chương trình tỉnh ủy, thành ủy như tăng cường tuyên truyền sâu rộng để các tầng lớp nhân dân nhận thức sâu sắc âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch xuyên tạc lịch sử, xuyên tạc quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo nhằm chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; lợi dụng tôn giáo, dân tộc chống phá khu vực ĐBSCL; phối hợp với chính quyền địa phương triển khai và thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong xã hội về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Các tổ chức CT - XH đều xây dựng các hình thức truyền thông trên mạng xã hội như các trang facebook, fanpage, kênh tiktok để kịp thời lan tỏa các thông tin chính thống để nhận diện, đẩy lùi các tin giả, thông tin phức tạp, trái chiều, các vụ việc có liên đến về an ninh, trật tự ở địa phương.

Nhiều cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong HTCT đã trực tiếp tham gia bằng các hình thức khác nhau như viết tin bài, chia sẻ thông tin tích cực, tuyên truyền lý luận, lịch sử đảng với nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả. Các tầng lớp nhân dân, nhất là là hệ trẻ đã có nhiều bài viết, cách làm cụ thể như các cuộc thi thiết kế đồ họa, xây dựng một số kênh youtube về các sự kiện lịch sử, đoàn thanh niên có phong trào *“Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp”*. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Cần Thơ thường xuyên duy trì hoạt động của Câu lạc bộ Lý luận trẻ và nhóm chuyên gia trẻ để kịp thời tham mưu cho cấp ủy, BTV Thành đoàn những nội dung về BVNTTT trong thanh niên. Tỉnh đoàn Hậu Giang vừa tích cực tổ chức phong trào giáo dục lý luận chính trị trong đoàn viên, vừa thực hiện phong trào *“lấy hoa thom lán cỏ dại”* tuyên truyền về điển hình tiên tiến

trong thanh niên trên các tài khoản mạng xã hội của tổ chức đoàn và đoàn viên, thanh niên. Ngoài ra, cấp ủy, MTQT và các đoàn thể chính trị đã được phát huy, mở rộng đa dạng hóa lực lượng để tham gia hoạt động đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, nhất là công tác báo xấu, viết bài bình luận, chia sẻ thông tin theo định hướng của Ban Chỉ đạo 35. Thông qua đội ngũ văn nghệ sỹ, phóng viên báo chí, lực lượng vũ trang, cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng và chức sắc, chức việc để phát huy tối đa sức mạnh của các binh chủng trong công tác BVNTTT của Đảng ở các địa phương ĐBSCL.

Là lực lượng nòng cốt chính trị để phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, quyền làm chủ của nhân dân các tỉnh ủy, thành ủy đã lãnh đạo Mặt trận và các tổ chức CT - XH triển khai sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT - XH ở địa phương. Nổi bật là các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã góp phần mang lại kết quả to lớn về KT - XH, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân ở địa phương. Bên cạnh đó, MTQT và các tổ chức CT - XH tiếp tục phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an và các lực lượng khác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phòng chống tội phạm, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội, không để các thế lực thù địch lợi dụng mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, những hạn chế, khuyết điểm, vấn đề xã hội bức xúc để chống phá. Ngoài ra, ở nhiều địa phương, Mặt trận, các tổ chức CT - XH đã tổ chức, tập hợp các thành viên tham gia các đợt sinh hoạt chính trị rộng khắp trong toàn

dân thời điểm trước, trong và sau Đại hội Đảng bộ các cấp góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội.

Năm là, đã chú trọng phát huy vai trò nêu gương của cấp ủy, đảng viên trong công tác BVNTTT của Đảng.

Từng ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ các tỉnh, thành phố đã triển khai, và tích cực nêu gương trong học tập, nghiên cứu lý luận của “chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh” và quan điểm, đường lối của Đảng. Phần lớn cấp ủy viên cấp tỉnh kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Thường xuyên nâng cao nhận thức trong công tác xây dựng Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, qua đó thường xuyên rèn luyện đạo đức cách mạng, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, nâng cao “sức đề kháng” với những luồng thông tin độc hại. Các tỉnh ủy viên, thành ủy viên kiên định với nền tảng tư tưởng của Đảng, tiếp tục vận dụng sáng tạo, đảm bảo tính khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng trong công tác nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Cấp ủy và đảng viên đã tích cực phát hiện, đấu tranh phản bác các luận điệu sai lầm, thù địch ngay từ những biểu hiện nhỏ nhất, trong mọi mặt của đời sống xã hội. Việc nêu gương trong chia sẻ, bình luận và sử dụng mạng xã hội được đặc biệt chú trọng. Một số địa phương đã cụ thể hóa, ban hành quy định tổ chức gặp gỡ, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện, cấp xã với nhân dân, đoàn viên, hội viên. Hầu hết các cấp ủy viên đã quan tâm chăm lo đời sống tinh thần, vật chất của cán bộ, viên chức trong mỗi cơ quan, đơn vị, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ, bảo mật thông tin, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn trong quá trình công tác.

Sáu là, các tỉnh ủy, thành ủy đã tăng cường công tác KT, GS tổ chức đảng, đảng viên thực hiện nhiệm vụ BVNTTT của Đảng, tổ chức sơ kết, tổng kết theo định kỳ.

Thông qua Ban Chỉ đạo 35, các BTV các tỉnh ủy, thành ủy đã thường xuyên theo dõi, KT, GS cấp ủy và tổ chức Đảng, đồng thời lãnh đạo các cơ quan chính quyền, MTQT và tổ chức CT - XH kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác BVNTTT của Đảng. Xây dựng chương trình kiểm tra đối với Ban Chỉ đạo cấp huyện và tương đương. Các tỉnh ủy, thành ủy thường xuyên xử lý những vấn đề phát sinh thông qua họp giao bao trực tuyến với các địa phương, đơn vị.

Công tác sơ kết, tổng kết nhiệm vụ BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ được tiến hành thường xuyên nhằm đánh giá công tác quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ BVNTTT của Đảng, qua đó phát huy kết quả đạt được, đôn đốc, nhắc nhở khắc phục những mặt còn hạn chế, đưa hoạt động BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả. Để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ, các tỉnh ủy, thành ủy đã chỉ đạo ban tuyên giáo ký kết thi đua, kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ, có nhiều mô hình, sáng kiến và gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ BVNTTT của Đảng. Sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, Tỉnh ủy Tiền Giang đã khen thưởng cho 12 tập thể, 21 cá nhân, Tỉnh ủy Kiên Giang đã tặng bằng khen cho 17 tập thể, 18 cá nhân, Thành ủy Cần Thơ khen thưởng 12 cá nhân, Tỉnh ủy Bến Tre khen thưởng 5 tập thể, 10 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ BVNTTT của Đảng.

3.1.2. Hạn chế, khuyết điểm

3.1.2.1. Hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nội dung lãnh đạo

Một là, việc xác định nhiệm vụ, giải pháp BVNTTT của Đảng của một số tỉnh ủy, thành ủy còn mang tính chung chung, chưa thật sự hiệu quả.

Việc xác định nhiệm vụ, giải pháp cụ thể chưa phù hợp để triển khai các mục tiêu lãnh đạo của một số tỉnh ủy, thành ủy còn mang tính chung chung, thiếu cụ thể, chưa có tính khả thi. Thiếu sự chủ động, nhạy bén trong nghiên cứu, đánh giá và dự báo tình hình để phát hiện sớm những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực nên công tác định hướng, xây dựng các kế hoạch của một số tỉnh ủy, thành ủy chưa chặt chẽ. Qua khảo sát các kế hoạch của BTV của một số tỉnh có đông đồng bào dân tộc thiểu số như Sóc Trăng, Trà Vinh, Kiên Giang còn thiếu những giải pháp để phát huy vai trò của nhân dân, nhất là đội ngũ người có uy tín trong cộng đồng, chức sắc các tôn giáo nhất là sư sãi Khmer, văn nghệ sĩ trong công tác tuyên truyền, giáo dục, chưa có giải pháp cụ thể để xây dựng sản phẩm tuyên truyền bằng tiếng dân tộc thiểu số, chưa có các giải pháp cụ thể về chế độ chính sách cho Nhóm chuyên gia, tổ thư ký. Các kế hoạch chưa đề xuất và triển khai các biện pháp căn cơ để phản bác có hiệu quả những thông tin sai trái thù địch, những nội dung có liên quan trực tiếp đến các tỉnh, thành phố khu vực ĐBSCL, nhất là vấn đề dân tộc, tôn giáo, lịch sử vùng đất Nam bộ, vấn đề đất đai. Còn một số cấp ủy, đảng viên cho rằng BVNTTT của Đảng chỉ là quá trình đấu tranh trực diện với các quan điểm sai trái thù địch, thiếu những nội dung để tuyên truyền, giáo dục có hiệu quả chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong Nhân dân. Từ những nhận thức đó nên trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình, việc sắp xếp tổ chức, bố trí lực lượng nhằm tham gia công tác BVNTTT của Đảng chưa tương xứng.

Hai là, kiến thức, kỹ năng của lực lượng BVNTTT của Đảng chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao.

Lực lượng tham gia BVNTTT của Đảng, nhất là đấu tranh phản bác đông nhưng không đều, chưa huy động và phát huy được tổng lực của HTCT. Kỹ năng, phương pháp BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác với các QĐST, TĐ chưa sắc bén, hiệu quả, tính thuyết phục chưa cao. Có 59.7% ý

kiến điều tra xã hội học cũng thống nhất với nhận định này. Trong bối cảnh mới, mạng xã hội đã trở thành một mặt trận quan trọng trong công tác tư tưởng, song đội ngũ chiến đấu trên không gian mạng ở các tỉnh, thành phố ĐBSCL còn mỏng và chưa tinh thông. Thiếu các chuyên gia, lực lượng đầu ngành để phản bác với các quan điểm gắn với các sự kiện bất ngờ, phức tạp, chẳng hạn như các thế lực đã lợi dụng facebook để đưa tin rầm rộ, vu cáo sự việc một chiến sỹ ở Quân Khu 9 quê huyện Châu Thành, Trà Vinh đột quỵ trong khi làm nhiệm vụ là “người Việt giết người Khmer” (năm 2019), vụ việc “ngôi giảng đường trái phép” ở huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (năm 2020), lợi dụng vụ việc tháo dỡ công chào ở tỉnh Trà Vinh do hư hỏng nặng đe dọa an toàn của người dân để tụ tập gây rối (năm 2023) chưa được xử lý nhanh chóng, kịp thời. Công tác tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ biên tập viên, phóng viên, cộng tác viên chuyên trách trong lĩnh vực viết bài chính luận, bình luận về chính trị, xây dựng Đảng, xây dựng HTCT, phục vụ nhiệm vụ BVNTTT của Đảng chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Trình độ khai thác, sử dụng công nghệ thông tin trên không gian mạng của không ít cơ quan, cán bộ lãnh đạo quản lý các đơn vị, giảng viên giảng dạy lý luận còn bị động, chưa đáp ứng yêu cầu từ thực tiễn.

Lực lượng cán bộ, đảng viên thực sự có uy tín và khả năng làm tuyên truyền, nhất là ở cơ sở còn ít, chưa xây dựng được đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên là người dân tộc thiểu số. Qua điều tra xã hội học, chỉ có 15,5% số người được hỏi đã tham gia vào công tác viết tin, bài, bình luận để đấu tranh phản bác các quan điểm, thông tin sai lệch. Việc đảm bảo phương tiện cho các lực lượng làm công tác này ở cơ sở chưa đảm bảo, chưa phản ánh những vấn đề thực tiễn bằng trực quan sinh động, thiếu phản biện, đấu tranh bằng tấm gương người thật, việc thật. Vì thế hiệu quả của công tác giáo dục, tuyên truyền với quần chúng nhân dân ở vùng khó khăn, nông thôn, vùng dân tộc thiểu số còn thấp. Sự phối hợp của một số cơ quan, đơn vị, cá nhân trong

BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ còn lỏng lẻo và thiếu hiệu quả.

Ba là, công tác giáo dục lý luận chính trị chậm đổi mới về nội dung, phương pháp, công tác tổng kết thực tiễn, bổ sung lý luận chưa thật sự hiệu quả.

Công tác giáo dục lý luận chính trị chưa cập nhật những vấn đề đặt ra từ thực tiễn, đổi mới chậm về phương pháp dạy, học. Các hình thức tuyên truyền trên truyền báo chí, mạng xã hội về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thiếu chiều sâu, sức hấp dẫn, nhất là với học sinh, sinh viên, đoàn viên, thanh niên. Do chưa sát với quần chúng và đối tượng, đặc điểm ở từng địa phương, vụ việc nên chỉ đạo về nội dung tuyên truyền không sát thực tế, còn nặng tính hàn lâm, kinh điển. Phương thức tuyên truyền nền tảng tư tưởng còn khô khan, thiếu hấp dẫn, chưa phù hợp với đối tượng truyền thông và xu thế phát triển bùng nổ thông tin của mạng xã hội, chậm đổi mới cách tiếp cận và hình thức thể hiện cấp ủy và các cơ quan chức năng cũng đã nhận rõ điều này nhưng thiếu nhạy bén, chưa phân cấp rõ ràng.

Hiệu quả công tác sơ và tổng kết việc triển khai đường lối, nghị quyết của Đảng, cấp ủy chưa cao. Ít chú ý đến nhiệm vụ nghiên cứu, vận dụng, bổ sung phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh từ thực tiễn của các tỉnh, thành phố, nhiều vấn đề đặt ra từ thực tiễn chậm được nghiên cứu, làm sáng tỏ. Công tác nghiên cứu khoa học lý luận chính trị chưa được các tỉnh, thành ủy quan tâm, thực hiện, hầu hết các đề tài chủ yếu là khoa học tự nhiên, dự án nghiên cứu ứng dụng, một trong những ví dụ điển hình qua khảo sát danh mục các đề tài trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre được hội đồng nghiêm thu thông qua từ năm 2018 đến năm 2024 chỉ có 2 trong số 95 (chỉ chiếm 2.1%) đề tài nghiên cứu về lý luận chính trị. Hiệu quả tư vấn chính sách của các trường chính trị, ban tuyên giáo cho các tỉnh ủy, thành ủy chưa cao. Nhiều vấn đề từ thực tiễn nhằm phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long chưa được làm sáng tỏ.

Bốn là, công tác đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ thiếu sắc bén, tính thuyết phục chưa cao.

Việc xác định đối tượng đấu tranh, định hướng nội dung, phương thức đấu tranh chưa rõ và chưa kịp thời. Việc phê phán các QĐST, TĐ chống phủ nhận, xuyên tạc chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng trong điều kiện mới chưa được chú trọng đúng mức ở cấp tỉnh, thành phố. Số lượng bài viết đấu tranh phản bác trực diện, vạch mặt, chỉ tên từng QĐST, TĐ chưa nhiều. Qua khảo sát chuyên mục “BVNTTT của Đảng” ở Báo Cần Thơ online - cơ quan của Đảng bộ Thành phố Cần Thơ trong năm 2024 có 54 tin bài được đăng, trong đó có 24 bài có nội dung chính luận nhưng tới 23 bài được dẫn lại từ báo Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và một số báo khác, chỉ có 01 bài viết của tác giả từ Trường Chính trị Thành phố. Cũng trong năm 2024, chuyên mục “Bảo vệ nền tư tưởng của Đảng” ở Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Kiên Giang đăng 17 tin bài, nhưng chỉ có 3 bài đấu tranh phản bác và không ghi nguồn tác giả cụ thể...Nhiều nội dung, sản phẩm, tác phẩm tuyên truyền, đấu tranh thông tin còn đơn giản, thiếu chiều sâu về tính lý luận, khoa học, hệ thống luận cứ, luận chứng để lập luận nhằm phản bác những luận điệu sai trái chưa thuyết phục, tính chiến đấu, bút chiến của nhiều tác phẩm, sản phẩm còn yếu, mờ nhạt. Trong khi đó, công tác tổng kết thực tiễn nghiên cứu lý luận có mặt còn lạc hậu, bất cập, nhiều vấn đề mới ở ĐBSCL chưa được làm rõ và lý giải một cách khoa học khiến công tác đấu tranh càng thiếu cơ sở, nên lúng túng, hiệu quả thấp, đặc biệt chưa gắn nghiên cứu lý luận với đấu tranh lý luận.

Công tác đấu tranh phản bác trên không gian mạng còn chậm, bị động, lúng túng trước những vấn đề mới nổi cộm, phát sinh. Một số tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL như Cần Thơ, Kiên Giang, Bạc Liêu, Bến Tre đã có cách làm hay trong việc phát huy các thành viên của HTCT tham gia đấu tranh trên

mạng, nhất là việc báo xấu các tài khoản có nội dung xuyên tạc, thông tin sai sự thật, song việc báo xấu các tài khoản có nội dung xuyên tạc, độc hại, tin giả chỉ phát huy giai đoạn đầu, càng về sau càng kém hiệu quả do sự thay đổi về công nghệ. Công tác phát hiện, truy tìm địa chỉ các tài khoản mạng xã hội còn gặp khó khăn. Việc báo cáo, bóc gỡ các tin, bài có nội dung không đúng sự thật, kích động, chia rẽ đoàn kết, bôi nhọ danh dự cá nhân, tổ chức chưa hiệu quả.

Năm là, việc nắm bắt và định hướng dư luận xã hội có lúc còn chậm, chưa kịp thời và chính xác.

Việc nắm bắt dư luận xã hội của các tỉnh ủy, thành ủy có lúc còn chậm, chưa kịp thời. Công tác dư luận xã hội chưa gắn kết chặt chẽ với Ban Chỉ đạo 35 và nhiều nơi chưa xây dựng được Quy chế hoạt động chung thống nhất, trong khi đội ngũ này làm công tác kiêm nhiệm dẫn đến hiệu quả ở nắm bắt dư luận xã hội chưa cao. Lãnh đạo nhiều nơi chưa quan tâm thường xuyên nâng cao cảnh giác và ý thức trách nhiệm trong việc nắm bắt các luồng dư luận trái chiều. Công tác nắm bắt, phản ánh, xử lý dư luận xã hội của một số tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL chưa trở thành quy trình nhịp nhàng, chặt chẽ, đồng bộ, kịp thời, sâu sắc. Có nơi nội dung phản ánh chủ yếu là báo cáo hoạt động của cơ quan, đơn vị mình, chưa phản ánh đúng thực chất của dư luận xã hội. Chất lượng báo cáo phản hồi kết quả giải quyết dư luận xã hội còn nhiều hạn chế hoặc trả lời chung chung, hoặc không trả lời. Nhiều khi trên địa bàn các tỉnh, thành phố có những dư luận phức tạp nhưng lúng túng, dùn dẩy trong việc giải quyết những phát sinh, cho nên công tác dư luận xã hội của một số tỉnh ủy, thành ủy chưa đáp ứng được đầy đủ những nhu cầu bức xúc và sự mong đợi của quần chúng nhân dân.

Nhiều vụ việc để lan truyền thông tin ở trên mạng xã hội, gây dư luận tiêu cực nhưng chưa có biện pháp ngăn chặn kịp thời chẳng hạn như các tin đồn thất thiệt gây xôn xao dư luận như cắt nước ở Kiên Giang, Giám đốc Đài

Phát thanh và Truyền hình tỉnh Vĩnh Long bị bắt, vụ đánh ghen ở Cần Thơ... Việc nắm bắt tư tưởng trong đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo còn chưa tốt do rào cản về ngôn ngữ, trình độ am hiểu của cán bộ. Kỹ năng phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí, xử lý khủng hoảng truyền thông của một số cán bộ chưa đạt yêu cầu.

2.1.2.2. Hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện phương thức lãnh đạo

Một là, các tỉnh ủy, thành ủy chưa ban hành nghị quyết về công tác BVNTTT của Đảng mà chủ yếu chỉ dựa trên các văn bản của Trung ương, việc xây dựng chương trình, kế hoạch chất lượng chưa cao.

Qua khảo sát từ năm 2018 đến nay, chưa có tỉnh ủy, thành ủy nào trong số 13 tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL ban hành nghị quyết chuyên đề về công tác BVNTTT của Đảng. Chất lượng chương trình, kế hoạch công tác chưa cao, chưa bám sát vào thực tiễn của các địa phương đơn vị, nhất là những nội dung mà các thế lực thù địch thường xuyên chống phá. Nội dung một số chỉ thị mang tính khẩu hiệu, thiếu những giải pháp lâu dài, cụ thể. Có xảy ra tình trạng coi công tác BVNTTT của Đảng như một phong trào, thiếu chiều sâu, tính hiệu quả. Thiếu sự tham gia của các chủ thể, lực lượng BVNTTT trong việc soạn thảo, ban hành và phổ biến các văn bản còn hạn chế, do đó chưa thật sự khái quát, đảm bảo đủ nguồn lực cho quá trình thực hiện. Việc cụ thể hóa các nhiệm vụ, xác định tiến độ trong từng năm chưa thật sự cụ thể, có những nội dung mới, những diễn biến từ thực tiễn cần tuyên truyền, đấu tranh phản bác song chậm được cập nhật, nhất là những vấn đề có liên quan đến các quyết sách mới, cần thực hiện như chuyển đổi số, sắp xếp, tinh gọn bộ máy, những diễn biến của tình hình trong nước và ở khu vực.

Hai là, lãnh đạo thông qua công tác tổ chức, cán bộ chưa thật sự hiệu quả, chưa phát huy vai trò đầy đủ của thành viên Ban Chỉ đạo 35, nhóm chuyên gia.

Ban Chỉ đạo 35 chậm được kiện toàn do có sự thay đổi người đứng đầu ở các cơ quan, đơn vị. Số lượng thành viên Ban Chỉ đạo của các đơn vị chưa thống nhất, ở một số địa phương còn mang tính cơ cấu, chưa thật sự tinh gọn, mạnh. Trình độ, năng lực của một số thành viên Ban Chỉ đạo 35 chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Số lượng thành viên Ban Chỉ đạo khác nhau ở các tỉnh ủy, thành ủy, một số nơi còn chồng chéo, mang tính cơ cấu mà chưa thật sự tinh, gọn, mạnh. Qua thống kê ban chỉ đạo ở một số địa phương số thành viên còn khá nhiều như Cà Mau 52 người, Đồng Tháp 33 người, trong khi một số khác chỉ có 17 đến 25 người (Sóc Trăng, Bến Tre, Cần Thơ, Vĩnh Long). Một số Ban Chỉ đạo chưa tuân thủ đúng Quy chế làm việc được ban hành. Một số địa phương chưa thành lập được nhóm cộng tác viên như Bến Tre, Cần Thơ, Tiền Giang. Nguồn lực cho hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ thư ký, Nhóm chuyên gia còn hạn chế. Bên cạnh đó, nhiều tỉnh ủy, thành ủy cũng chưa chú trọng động viên, khen thưởng, biểu dương, kịp thời những chuyên gia, công tác viên có nhiều bài viết hay được dư luận quan tâm, có thành tích nổi trội trong công tác thông tin, tuyên truyền về BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ. Khả năng viết bài, tuyên truyền, đối thoại trực tiếp, trao đổi, giải thích của một số tỉnh ủy viên, thành ủy viên với các cá nhân có biểu hiện bất mãn, chống đối chưa cao.

Ba là, lãnh đạo thông qua cơ quan nhà nước, MTQT và các tổ chức CT - XH còn bất cập, chưa phát huy được “thế trận lòng dân” trong công tác BVNTTT của Đảng

Công tác chỉ đạo các cơ quan nhà nước ở địa phương ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật, huy động nguồn lực nhằm phục vụ trực tiếp công tác BVNTTT của Đảng còn chậm được triển khai. Việc hiểu và tổ chức thi hành một số luật như Luật An ninh mạng, Bộ Luật Hình sự chưa đồng nhất. Vẫn còn tình trạng tham ô, lãng phí ở một số cơ quan chính quyền các cấp, kèm với đó là hiện tượng những nhiều, hạch sách người dân trong quá

trình thực thi công vụ đã trực tiếp làm tổn thương tình cảm của một bộ phận nhân dân với cấp ủy đảng và chính quyền, giảm sút niềm tin với chế độ. Qua kết quả đánh giá của PAPI mới nhất (năm 2023), ĐBSCL còn nhiều địa phương có tỉ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tiếp ở nhóm thấp nhất trong cả nước (dưới 5%) như An Giang, Bến Tre, Tiền Giang. Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chính sách đất đai, môi trường, dân tộc, tôn giáo có lúc chưa tốt, là nguyên cơ để các thế lực thù địch lợi dụng để xuyên tạc, tấn công.

Mặc dù báo chí, truyền thông và mạng xã hội phát triển mạnh mẽ, chi phối đến việc tiếp cận thông tin, giải trí của các tầng lớp nhân dân nhưng công tác quản lý nhà nước chưa theo kịp tình hình từ thực tiễn. Một số sự việc báo chí chọn thời điểm thông tin chưa phù hợp, chưa làm tốt việc định hướng thông tin đối với những sự kiện, vấn đề, những “điểm nóng” đang được dư luận xã hội quan tâm. Thiếu sự vào cuộc đồng bộ, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các lực lượng, chưa tạo thành các chiến dịch truyền thông tập trung, đồng loạt cao điểm để thu hút sự quan tâm, chú ý của công chúng và dư luận xã hội nhằm tạo hiệu quả tác động sâu rộng. Còn tình trạng một số cơ quan báo chí khai thác, chia sẻ thông tin thiếu chính xác, có biểu hiện chạy theo thị hiếu đám đông nhằm lôi cuốn lượt xem, lượt thích mà các cấp chính quyền vẫn chưa xử lý được. Một số cơ quan báo chí trong vùng ĐBSCL, vẫn còn một bộ phận cán bộ, biên tập viên, phóng viên chưa chú trọng học tập lý luận chính trị, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, thậm chí có biểu hiện suy thoái về “tư tưởng chính trị” khi nội dung xuất bản, viết trên báo chí chính thống và trang truyền thông cá nhân không giống nhau. Một số nhà báo vi phạm đạo đức nghề nghiệp, tiếp tay cho các phần tử phản động. Một số nhà báo đăng thông tin thiếu kiểm chứng, hoặc thông tin một chiều về mặt trái của xã hội, tạo cho độc giả tâm lý hoang mang, tiêu cực, bất mãn, dễ bị thế lực thù địch lợi dụng để phát tán các thông tin giả mạo, xuyên tạc, vu cáo, nhằm mục đích

chống phá Đảng, Nhà nước. Công tác quản lý các mạng xã hội như facebook, tiktok, youtube gặp khó khăn khi số lượng phát triển nhanh chóng nhưng thiếu định hướng dẫn đến việc “câu view”, “câu like” bằng các thông tin xấu, độc hại, thậm chí bị các thế lực lợi dụng để tuyên truyền phủ nhận, xuyên tạc nền tảng tư tưởng, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Công tác nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, nhất là những vấn đề nóng, nổi cộm và bức xúc của nhân dân có lúc, có nơi chưa sâu sát, kịp thời; một số nơi chưa làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, phối hợp với chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết dứt điểm những kiến nghị chính đáng, những bức xúc của nhân dân. Còn nhiều vụ việc phức tạp như sự việc Thạch Chanh Đa Ra và Kim Khiêm ở Vĩnh Long diễn ra từ năm 2020, Danh Minh Quang ở Sóc Trăng từ năm 2021 chậm được xử lý. Nhiều vấn đề tồn tại trong nhân dân như đất đai, quy hoạch, xóa đói giảm nghèo, chính sách cho người có công... dẫn đến xuất hiện các điểm nóng, tụ tập đông người, gây mất ổn định an ninh, chính trị ở một số địa phương chưa được MTQT, các tổ chức CT - XH giám sát, kiến nghị giải quyết kịp thời.

Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, nắm bắt tư tưởng trong đoàn viên, hội viên chưa tốt, chưa bám sát địa bàn cơ sở, chưa dự báo được tình hình để kịp thời tham mưu, đề xuất với cấp ủy và phối hợp với chính quyền chủ động tháo gỡ, giải quyết. Việc phát hiện và tham gia đấu tranh làm thất bại âm mưu hoạt động “diễn biến hòa bình”; đấu tranh, phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, các tổ chức phản động, phân tử cơ hội, bất mãn chính trị chưa được Mặt trận, các đoàn thể ở địa phương tham gia thực hiện có hiệu quả, đôi lúc thiếu sắc bén, còn bị động.

Trong công tác BVNTTT của Đảng vẫn đề niềm tin của nhân dân, phát huy “thế trận lòng dân” nhằm đấu tranh, phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch được xem là giá trị cốt lõi, quan trọng

bậc nhất. Tuy nhiên trên thực tế, một số nội dung, phương thức, giải pháp để củng cố và tăng cường niềm tin và huy động vào trò của quần chúng nhân dân chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Việc lan tỏa nhiệm vụ tuyên truyền BVNTTT của Đảng trong quần chúng nhân dân ở ĐBSCL chưa rộng rãi. Việc chọn lọc, tiếp cận thông tin trên không gian mạng của người dân còn bất cập như khả năng chọn lọc, xử lý thông tin chưa tốt. Vẫn còn tình trạng người dân truyền các tin giả, theo dõi các kênh của những người có ảnh hưởng trên mạng xã hội với nội dung thiếu lành mạnh, giá trị giáo dục, nhân văn chưa cao. Điều này được thể hiện qua hiệu quả quản trị điện tử với hai chỉ số chủ yếu là tỉ lệ người dân sử dụng internet, đọc tin tức qua mạng internet và sử dụng cổng thông tin điện tử của chính quyền để tiếp cận thông tin và dịch vụ công còn thấp so với mặt bằng chung của cả nước. Cụ thể ở ĐBSCL tỷ lệ số người dân sử dụng internet và đọc tin tức qua mạng là 38% và tiếp cận thông tin và dịch vụ công là 24.3%, dẫn đến kết quả quản trị điện tử là 2,65 điểm thấp hơn so với trung bình cả nước là 3.04 điểm [11, tr. 127].

Bốn là, một số cán bộ, đảng viên, trong đó có cấp ủy viên cấp tỉnh chưa thật sự gương mẫu trong công tác BVNTTT của Đảng.

Một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có một số đồng chí thường trực tỉnh ủy một số tỉnh đã suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm, bị kỷ luật Đảng và truy tố hình sự như BTV Tỉnh ủy An Giang, Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre... Điều này đã trực tiếp làm giảm sút niềm tin của nhân dân đối với Đảng, là nguyên cơ để các thế lực thù địch công kích, chống phá Đảng, Nhà nước. Một số có biểu hiện tư tưởng dao động, mất phương hướng về mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, bộc lộ hoài nghi, mất niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước; lập trường không vững vàng, giảm sút ý chí chiến đấu thông qua mạng xã hội như facebook, blog, kênh youtube, tiktok viết bài nói xấu chế độ và cập nhật, chia sẻ ra cộng đồng nhiều nội dung sai lệch, xấu độc

từ một số trang web, đường link không chính thống. Một bộ phận cán bộ, đảng viên ngại sử dụng mạng xã hội, thiếu ý thức chia sẻ những nội dung tốt, lan tỏa thông tin tích cực, đường lối, chính sách của cấp ủy, thờ ơ, không phê phán, phản bác các nội dung xấu đống, thông tin xuyên tạc, sai trái trên mạng xã hội. Việc nêu gương trong đấu tranh, phản bác các QĐST, TĐ chưa thật sự nổi bật, chưa đủ sức lan tỏa để quần chúng “nghe, nói, tin và làm theo”.

Năm là, việc KT, GS tổ chức đảng, đảng viên thực hiện nhiệm vụ BVNTTT của Đảng có lúc chưa hiệu quả, chất lượng tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ BVNTTT chưa cao.

Việc KT, GS đã được các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL quan tâm nhưng đây cũng là vấn đề khó do công tác BVNTTT của Đảng liên quan trực tiếp đến tư tưởng, tình cảm, những vấn đề thuộc ý thức xảy ra trong đầu óc mỗi con người nên đây là vấn đề khó trong thực tiễn. Nhiều cán bộ đảng viên có diễn biến phức tạp về tư tưởng nhưng chưa phát hiện, chỉ lúc có hành vi chống đối, đưa những nội dung xuyên tạc, luận điệu sai trái mới bị phát hiện. Một số tỉnh ủy chưa xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề. Công tác khen thưởng đột xuất cho các cá nhân có tin bài có chất lượng và lực lượng tham gia công tác BVNTTT ở cơ sở còn chưa thường xuyên. Việc tổng kết được diễn ra đúng thời gian nhưng nội dung sơ kết, tổng kết để rút ra những bài học, kinh nghiệm còn chậm, nhất là việc xử lý một số sự việc phức tạp, phương pháp đấu tranh phản bác nên có nhiều sự việc lặp lại mà chưa được xử lý kịp thời.

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của những ưu điểm

Một là, công tác BVNTTT, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ được Đảng quan tâm. Kể từ khi ra đời đến nay BVNTTT là vấn đề cơ bản, cấp bách

có ý nghĩa quan trọng đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, được Đảng chú trọng xuyên suốt tiến trình cách mạng. Công tác này càng được quan tâm đẩy mạnh kể từ khi có Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII “về tăng cường BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ trong tình hình mới”. Được định hướng với 6 quan điểm và 7 nhiệm vụ giải pháp, Nghị quyết đã tạo được một bước chuyển quan trọng, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất, tăng cường trách nhiệm của toàn Đảng và HTCT, quần chúng nhân dân trong công tác BVNTTT của Đảng. Lịch sử Đảng đã chứng minh, khi đảng viên, quần chúng nhân dân nhớ số tên ban hành nghị quyết, chẳng hạn Nghị quyết số 10-NQ/TW “về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” bằng cụm từ “khoán 10” chứng tỏ nghị quyết đã đi vào cuộc sống, được tổ chức thực hiện có hiệu quả. Sau hơn 5 năm triển khai các cụm từ như “công tác 35”, “Ban Chỉ đạo 35” đã trở nên quen thuộc, góp phần khẳng định sự cần thiết và ý nghĩa của Nghị quyết, đưa công tác BVNTTT của Đảng nói chung, sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL đối với công tác này nói riêng đạt được nhiều thành tựu nổi bật.

Hai là, các thiết chế về công tác BVNTTT của Đảng được từng bước xây dựng, góp phần tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL. Trước những thay đổi nhanh chóng của công nghệ, phương thức tiếp cận thông tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân, Đảng đã thành lập tổ chức và ban hành các quy định để thực hiện tốt hơn công tác BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ trên không gian mạng. Bộ Quốc phòng thành lập Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng (Bộ Tư lệnh 86), Bộ Công an thành lập Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (A05). Ngày 07/10/2022, Ban Bí thư ban hành Quy định số 85-QĐ/TW “về việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet và mạng xã hội”. Thể chế hóa các quan điểm của Đảng, Quốc hội ban hành Luật an ninh mạng vào năm 2018 với nhiều quy định quan trọng

nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trên không gian mạng. Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng theo Quyết định số 874/QĐ-BTTTT vào năm 2021. Ngoài ra, Đảng còn ban hành các quy định về công tác kiểm soát quyền lực trong các hoạt động nhất là công tác cán bộ, chế độ học tập lý luận chính trị, nêu gương... Đây là những thiết chế rất quan trọng, là cơ sở để các tỉnh ủy, thành ủy thực hiện lãnh đạo công tác BVNTTT theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Ba là, trong thời gian vừa qua, tình hình KT - XH của đất nước ta cũng như khu vực ĐBSCL có bước phát triển vượt bậc. Vị thế, vai trò của đất nước ngày càng tăng lên, đời sống nhân dân của cả nước và ở ĐBSCL được nâng lên rõ rệt. Kinh tế vùng ĐBSCL tiếp tục phát triển, nhất là ngành nông nghiệp của khu vực đạt được nhiều kết quả quan trọng với giá trị xuất khẩu các loại cây lương thực, cây ăn trái, thủy sản ngày càng tăng, quá trình xây dựng nông thôn mới đã làm thay đổi bộ mặt của nông dân, nông thôn trong khu vực. Công tác xây dựng Đảng và HTCT ở các đảng bộ tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL được quan tâm đẩy mạnh. Công tác phòng, chống tham nhũng thực hiện quyết liệt, đạt nhiều kết quả quan trọng. Quốc phòng, an ninh, nhất là ở vùng biên giới, hải đảo được giữ vững. Các chính sách dân tộc, tôn giáo được cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện. Chính những thành tựu to lớn này đã củng cố niềm tin của nhân dân ĐBSCL đối với sự lãnh đạo của Đảng nói chung, các tỉnh ủy, thành ủy nói riêng, là cơ sở, tiền đề rất quan trọng tạo nên những kết quả trong công tác BVNTTT của Đảng.

Bốn là, công tác BVNTTT của Đảng của các tỉnh ủy, thành ủy ĐBSCL có sự tham mưu, tổ chức triển khai có hiệu quả của Ban Chỉ đạo 35, lực lượng nòng cốt các cấp. Thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW, các ban chỉ đạo đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, chống “diễn biến hòa bình” được hợp nhất thành Ban Chỉ đạo 35. Đồng chí Phó Bí thư Thường trực cấp ủy làm Trưởng Ban Chỉ đạo đã thành lập từ Trung ương tới các tỉnh, cấp huyện và tương đương.

Với sự chỉ đạo thống nhất của Ban Chỉ đạo 35 Trung ương, sự phối hợp, hướng dẫn của các bộ, ban, ngành ở Trung ương, sự tham mưu có hiệu quả của lực lượng nòng cốt như tuyên giáo, công an, quân đội, thông tin truyền thông, các tỉnh ủy, thành ủy đã có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ BVNTTT một cách kịp thời, sắc bén, đã tạo nên sự định hướng có hiệu quả hoạt động thông tin, tuyên truyền, hỗ trợ đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ trong toàn HTCT.

Năm là, các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL và cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới đã phát huy vai trò, trách nhiệm của mình trong nhiệm vụ BVNTTT của Đảng. Các tỉnh ủy, thành ủy đã quán triệt nghiêm các nghị quyết, quy định, các chương trình, kế hoạch của cấp trên để lãnh đạo, triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ BVNTTT với quyết tâm cao và nỗ lực lớn. Qua từng năm, nội dung, phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ngày càng đầy đủ, cụ thể và bám sát thực tiễn của từng địa phương. Với sự đoàn kết, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm cao, đội ngũ cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ BVNTTT của Đảng đã chủ động tham mưu kịp thời cho tỉnh ủy, thành ủy theo quy chế đã ban hành. Bên cạnh đó, công tác này còn được triển khai có hiệu quả và nhận được sự ủng hộ của đoàn viên, hội viên các tổ chức CT - XH, của quần chúng nhân dân. Chính nhân dân đã tạo nên sức mạnh to lớn, góp phần đấu tranh chống lại các thế lực, tiếp thêm sức mạnh cho các tỉnh ủy, thành ủy trong quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác BVNTTT của Đảng.

3.2.1.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Một là, thời gian qua, tuy đã được nâng lên đáng kể song nhận thức về vai trò, tầm quan trọng về công tác BVNTTT của Đảng trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả một số cấp ủy viên cấp tỉnh chưa thật sâu sắc, toàn diện. Một phần cán bộ, đảng viên lơ là, thiếu trách nhiệm, chưa thật sự coi trọng việc thực hiện nhiệm vụ được giao gắn với BVNTTT của Đảng, đấu

tranh phản bác các QĐST, TĐ, cho rằng đó là nhiệm vụ riêng của lực lượng tuyên giáo, vũ trang. Từ những nhận thức đó nên việc sắp xếp tổ chức, bố trí lực lượng nhằm tham gia mặt trận này chưa tương xứng, chưa kịp thời, nhạy bén dẫn tới công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền còn chậm trễ, thụ động, thậm chí còn trông chờ vào sự chỉ đạo của các cơ quan cấp trên.

Hai là, trình độ, năng lực tổ chức thực hiện công tác BVNTTT của Đảng của một số tỉnh ủy viên, thành ủy viên, cán bộ tham mưu và lực lượng nòng cốt chưa đáp ứng yêu cầu. Khả năng phân tích, dự báo và xác định phương pháp, đối sách với các thế lực, thông tin xuyên tạc, sai trái chưa nhanh nhạy, kịp thời. Năng lực tư duy lý luận, khả năng viết bài, tuyên truyền miệng, trả lời phỏng vấn báo chí của một số đồng chí cấp ủy viên cấp tỉnh còn chưa cao. Một số cấp ủy theo dõi hoạt động của Ban Chỉ đạo 35, Tổ Thư ký, Cộng tác viên cấp mình có lúc thiếu thường xuyên, nhất là theo dõi các nhóm, trang mạng xã hội do cấp mình quản lý. Khả năng kết nối, phối hợp lực lượng để thực hiện tuyên truyền, đấu tranh phản bác chưa nhuần nhuyễn, hiệp đồng chưa chặt chẽ. Công tác tham mưu các nội dung về BVNTTT của Đảng cho tỉnh ủy, thành ủy của các đơn vị tham mưu chưa thật rõ nét. Một số cộng tác viên chưa thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nội dung quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 đề ra, do đó việc tổ chức các kế hoạch công tác hiệu quả, chất lượng chưa cao.

Ba là, chế độ chính sách cho thành viên Ban Chỉ đạo, cán bộ chuyên trách làm công tác BVNTTT của Đảng còn thấp, điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng còn hạn chế. Chế độ đặt hàng, huy động đội ngũ chuyên gia còn thấp, thủ tục thực hiện còn nhiều vướng mắc. Các tỉnh ủy, thành ủy vẫn sử dụng chế độ được Văn phòng Trung ương hướng dẫn từ năm 2018 đến nay nhiều nội dung, định mức đã không theo kịp tình hình thực tiễn. Đối với HTCT cơ sở, đoàn viên, hội viên chủ yếu phát huy tinh thần trách nhiệm, chưa có đãi ngộ phù hợp. Điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật ở một số địa phương ở ĐBSCL

chậm được trang bị, chưa đáp ứng yêu cầu của công tác đấu tranh, nhất là trên không gian mạng.

Bốn là, một số hạn chế, yếu kém của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng chậm được khắc phục, một số cơ quan chính quyền, MTQT và tổ chức CT - XH chưa có nhiều biện pháp hiệu quả để tham gia công tác BVNTTT. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một bộ phận cấp ủy, chính quyền còn có sai sót, chưa thật sự tiên phong, gương mẫu làm giảm sút niềm tin, tình cảm của một bộ phận nhân dân, khiến cho công tác tuyên truyền kém thuyết phục, việc phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc gặp trở ngại. Tình trạng suy thoái suy thoái về chính trị tư tưởng, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, tình trạng tham nhũng, lãng phí vẫn còn diễn biến phức tạp đã dẫn đến một số cán bộ bị truy tố hình sự và đã bị các thế lực triệt để lợi dụng khiến công tác BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ gặp khó khăn. Một số cấp chính quyền, Mặt trận, các tổ chức CT - XH đã tham gia nhưng vẫn còn mang tính phong trào, chưa thường xuyên và tích cực. Các biện pháp chưa thật sự sát với tình hình thực tế và mang lại hiệu quả lâu dài.

Năm là, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng nói chung, với vùng ĐBSCL nói riêng ngày càng tinh vi, xảo quyệt. Qua điều tra xã hội học, có 89,4% số người được hỏi (chiếm tỉ lệ cao nhất) đồng ý với nguyên nhân này. Bên cạnh các chiêu bài cũ, các đối tượng ráo riết sử dụng các phương tiện truyền thông mới, nhất là mạng xã hội như facebook, Tiktok, Twitter với máy chủ được đặt ở nước ngoài để chống phá. Thông qua các hội nhóm kín trên không gian mạng, các tổ chức chống đối, phản động được thành lập trước đây thường xuyên móc ngoặc, kết nối thành viên nhằm củng cố, mở rộng quy mô tổ chức. Các tổ chức còn tiến hành thành lập các trang mạng giả mạo các cơ quan chức năng, cơ quan truyền thông, báo chí để tiếp cận người dùng. Các đối tượng sử dụng báo điện tử, các website và blog

để thường xuyên đăng tải các bài viết, bài phỏng vấn, phim tài liệu, video có nội dung xuyên tạc. Các thế lực thù địch tăng cường lợi dụng các trang thương mại điện tử để “phát hành” các văn hóa phẩm, sản phẩm tuyên truyền chống chính quyền. Một số hoạt động núp dưới các hoạt động viện trợ, nhân đạo, các hoạt động lấy danh nghĩa “bảo tồn văn hóa dân tộc”, “giúp đỡ chùa chiền, sư sãi gặp khó khăn”, “thực hiện các nghi lễ tôn giáo theo đúng truyền thống”. Đặc biệt các thế lực lợi dụng quá trình hội nhập quốc tế để kêu gọi các tổ chức bên ngoài gây sức ép lên cấp ủy, chính quyền.

Sáu là, ĐBSCL là khu vực có nhiều yếu tố khách quan, đặc thù về lịch sử, dân tộc tôn giáo và còn hạn chế trong quá trình phát triển tác động không nhỏ đến công tác BVNTTT của Đảng. Trong chiến lược “diễn biến hòa bình”, lợi dụng và kích động các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền luôn là chiêu bài của các thế lực thù địch. ĐBSCL nơi cộng cư của nhiều thành phần dân tộc, mỗi dân tộc lại có một đặc thù, nét tính cách và đặc trưng văn hóa riêng, có tâm tư, tình cảm khác nhau. ĐBSCL cũng là nơi có nhiều tôn giáo, trong đó có nhiều tôn giáo bản địa, trong lịch sử thái độ của mỗi tôn giáo đối với cách mạng cũng khác nhau... Ở ĐBSCL dân tộc kết hợp với tôn giáo và lịch sử đã khiến cho vấn đề càng phức tạp hơn. Bên cạnh đó, ĐBSCL cũng còn nhiều hạn chế và đối mặt với thách thức như biến đổi khí hậu, đời sống của nhân dân, nhất là vùng biên giới, hải đảo, vùng có đồng bào dân tộc thiểu số, tín đồ các tôn giáo còn khó khăn. Những yếu tố này thường xuyên bị các đối tượng cực đoan, cơ hội trong nước câu kết với các tổ chức phản động bên ngoài sử dụng để tập hợp lực lượng, triển khai các hoạt động tuyên truyền, kích động, chia rẽ nhân dân với cấp ủy, chính quyền, làm giảm sút niềm tin của nhân dân với Đảng. Đây là những yếu tố khiến cho qua trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện công BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ gặp không ít khó khăn, hạn chế.

3.2.2. Một số kinh nghiệm

Một là, xây dựng cấp ủy đảng, trước hết là các tỉnh ủy, thành ủy thực sự trong sạch, vững mạnh, trung tâm đoàn kết, hạt nhân lãnh đạo toàn diện là yếu tố quyết định đến chất lượng lãnh đạo công tác BVNTTT của Đảng.

Thực tiễn cho thấy, chất lượng công tác BVNTTT của Đảng phải bắt đầu từ chính chủ thể thực hiện nhiệm vụ này. Khi xây dựng được đội ngũ tỉnh ủy viên, thành ủy viên có đủ phẩm chất, uy tín, năng lực và thấy rõ trách nhiệm của mình trong nhiệm vụ BVNTTT thì mới tích cực trong tổ chức quán triệt, giáo dục, nâng cao nhận thức trách nhiệm cán bộ, đảng viên cấp dưới và quyết liệt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ trong tình hình mới. Đây cũng chính là việc thực hiện quan điểm gắn kết chặt chẽ giữa “xây” và “chống” trong đó xây phải cơ bản khi thực hiện công tác BVNTTT của Đảng mà Trung ương đã xác định. Ở địa phương nào các tỉnh ủy, thành ủy được tập trung xây dựng trong sạch, vững mạnh, là hạt nhân đoàn kết thì năng lực xây dựng, triển khai các kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ, lựa chọn các biện pháp thực hiện có hiệu quả, kịp thời. Chính đội ngũ cấp ủy viên các cấp có tác động nêu gương, lan tỏa công tác này tới tổ chức đảng, đảng viên cấp dưới và tập trung đưa nhiệm vụ BVNTTT của Đảng vào chỉ tiêu nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng. Đồng thời xác định, phân công rõ trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng đơn vị trong phạm vi phụ trách để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ thiết thực, đạt hiệu quả trong các hoạt động.

Hai là, xây dựng lực lượng mạnh, sắc bén trong công tác bảo vệ nền tảng là yếu tố then chốt trong lãnh đạo tổ chức các hoạt động BVNTTT của Đảng.

Hơn 5 năm triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW chỉ ra rằng, nhân tố con người là nhân tố quyết định nhất trong công tác BVNTTT của Đảng. Đơn vị nào chú trọng xây dựng, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả

của lực lượng trực tiếp làm công tác BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ thì ở đó công tác này sẽ có bước chuyển biến rõ rệt. Trong lực lượng làm công tác BVNTTT, Ban Chỉ đạo 35 các cấp, nhất là cấp tỉnh phải được xây dựng, củng cố, kiện toàn đảm bảo tinh gọn, có năng lực dự báo tình hình, sâu sát với thực tiễn, có phản ứng nhanh nhạy với những vấn đề phát sinh từ các tình huống cụ thể. Thời gian qua, Ban chỉ đạo 35 các tỉnh, thành phố đã bám sát sự chỉ đạo của cơ quan nghiệp vụ cấp trên, các sự kiện chính trị quan trọng, những vấn đề phức tạp nhạy cảm và hoạt động của các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước trên Internet, mạng xã hội để xây dựng kế hoạch, tổ chức cho các lực lượng chuyên trách đấu tranh phản bác kịp thời, hiệu quả, hầu hết các thành viên Ban Chỉ đạo 35 đã thể hiện vai trò, trách nhiệm của mình. Thường xuyên đổi mới, kiện toàn, nâng cao chất lượng, phương thức hoạt động của Ban Chỉ đạo, nhóm chuyên gia, các lực lượng nòng cốt nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng. Các hoạt động như tập huấn, thông tin khoa học, trao đổi kinh nghiệm là những biện pháp được các tỉnh ủy, thành ủy thực hiện có hiệu quả nhằm nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác BVNTTT của Đảng.

Ba là, thường xuyên xuất phát từ đặc thù của địa phương và bám sát những vấn đề mới từ thực tiễn để đề ra nhiệm vụ, giải pháp phù hợp trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo.

BVNTTT của Đảng là những nội dung liên quan đến lĩnh vực tư tưởng, mỗi đối tượng đều có những đặc điểm riêng cần phải quan tâm chú ý, chẳng hạn như đối với đồng bào dân tộc thiểu số, tín đồ các tôn giáo, với thế hệ trẻ đều có những yêu cầu, cách thức khác nhau trong việc tiếp cận thông tin, tri thức. Mỗi địa phương có một đặc điểm khác nhau về mức độ phát triển, đặc điểm về văn hóa, lịch sử, dân tộc, tôn giáo vì vậy, phương pháp, hình thức trong tuyên truyền, đấu tranh phản bác cũng khác nhau. Hơn nữa các yếu tố về tư tưởng, tinh thần thường chuyển biến nhanh chóng, chứa đựng nhiều yếu

tổ bất ngờ, khó xác định. Công tác BVNTTT của Đảng cũng thường xuyên bị tác động từ những thay đổi của công nghệ, phương thức truyền đạt thông tin, đặc biệt trong bối cảnh internet và mạng xã hội bùng nổ như hiện nay, công tác tuyên truyền, đấu tranh trên không gian mạng cũng phải được lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời.

Thực tiễn cho thấy, nếu các tỉnh ủy, thành ủy không bám sát tình hình từ thực tiễn, bám chắc địa bàn thì khó có thể xác định được phương pháp, hình thức, lực lượng làm công tác bảo vệ phù hợp. Thời gian qua, các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL trên cơ sở những chỉ đạo chung đã có nhiều cách làm phù hợp với thực tiễn, nhiều mô hình, cách làm sáng tạo, gắn chặt với đặc thù của địa phương, như các mô hình về sử dụng chuyển đổi số, mô hình lồng ghép trong các hoạt động của đoàn thể, tổ chức từ cơ sở cuộc thi chính luận về BVNTTT của Đảng. Đây là những kinh nghiệm rất quan trọng khi dự báo sắp tới, tình hình thế giới, trong nước có nhiều thay đổi nhanh chóng.

Bốn là, thực hiện tốt việc phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các chủ thể và kết hợp nhiều biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả công tác BVNTTT của Đảng.

Từ quá trình lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL trong thời gian qua cho thấy việc huy động lực lượng công tác BVNTTT được tổ chức rộng rãi, có sự tham gia của các đơn vị với nhiều chủ thể và kết hợp các biện pháp thì hiệu quả sẽ được nâng cao. Các chủ thể có vai trò, nhiệm vụ, có những thế mạnh và hạn chế khác nhau trong công tác BVNTTT của Đảng. Hơn nữa, công tác BVNTTT của Đảng, nhất là công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai thù địch là quá trình phức tạp, đòi hỏi sự phản ứng nhanh, kịp thời, chính xác, khả năng nắm bắt tình hình, nhận diện những vấn đề phát sinh khi mới manh nha, đòi hỏi kỹ năng xây dựng tin bài đảm bảo tính khoa học, thuyết phục, năng lực sử dụng công nghệ để thực hiện công tác đấu tranh phản bác... Tất cả những yêu cầu này không thể thực hiện bằng một chủ thể

mà cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng và kết hợp các biện pháp đấu tranh như chính trị, đối ngoại, kinh tế. Kinh nghiệm từ sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy cho thấy, việc kết hợp các giải pháp khoa học, kỹ thuật, công nghệ với xử lý hành chính, hình sự các đối tượng gây rối, cộm cán, vi phạm pháp luật đã giúp công tác BVNTTT của Đảng, nhất là đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, thù địch thời gian qua có nhiều chuyển biến, mang lại nhiều kết quả tích cực.

Các tỉnh ủy, thành ủy đã có nhiều phương pháp nhằm phối hợp lực lượng, trong đó, trọng tâm là phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo 35 trong việc điều phối các lực lượng bên trong. Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy là cơ quan tham mưu trực tiếp, thường xuyên cho Ban Chỉ đạo 35. Lực lượng vũ trang ở cấp tỉnh nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh tư tưởng, đấu tranh với các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng. Cán bộ thông tin và truyền thông có vai trò quyết định trong mặt trận thông tin, báo chí. Cán bộ nghiên cứu, giảng viên lý luận chính trị nâng cao khả năng giáo dục, tuyên truyền lý luận, năng lực tổng kết thực tiễn nhằm bổ sung, phát triển lý luận. Cơ quan nhà nước đóng vai trò thể chế hóa các định hướng của cấp ủy, MTQT, các tổ chức CT - XH là nòng cốt trong việc phát huy khối đại đoàn kết. Thực tiễn cho thấy, nơi nào có sự phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy, chính quyền, MTQT và các tổ chức chính trị xã hội thì nơi đó trận địa tư tưởng được giữ vững, công tác BVNTTT của Đảng đạt nhiều kết quả. Về phối hợp bên ngoài, các tỉnh ủy, thành ủy cũng đã triển khai ký kết quy chế phối hợp cho các đơn vị tham mưu, các cơ quan, ban ngành trong địa phương và với Cục Chính trị Quân khu 9, Học viện Chính trị khu vực IV, Bộ Tư lệnh Hải quân vùng 5. Các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL đã tăng cường sự chỉ đạo, hỗ trợ từ Ban Chỉ đạo 35 Trung ương trong phối hợp với các lực lượng của Trung ương như Bộ Tư lệnh 86 và các địa phương khác trong vùng để kịp thời xử lý các tình huống phát sinh. Kết quả điều tra xã hội học cho thấy

92,2% số người được hỏi cho rằng có sự phối hợp nhuần nhuyễn giữa các lực lượng tham gia BVNTTT của Đảng. Việc lãnh đạo phối hợp các lực lượng, các biện pháp là những kinh nghiệm cần được các tỉnh ủy, thành ủy phát huy trong thời gian tới để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác BVNTTT của Đảng.

Năm là, thường xuyên thực hiện công tác KT, GS và thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để kịp thời khắc phục hạn chế, phát huy những cách làm hay, có hiệu quả.

Trong sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy, công tác KT, GS là một trong những phương thức lãnh đạo rất hiệu quả bởi “lãnh đạo mà không kiểm tra coi như không lãnh đạo”. Việc KT, GS thường xuyên, kịp thời đã giúp cho các các tỉnh ủy, thành ủy nắm được việc cụ thể hóa, triển khai nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cấp ủy cấp tỉnh. Thường xuyên kiểm tra giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên để kịp thời phát hiện uốn nắn, xử lý những lệch lạc, sai phạm, là những nguyên cơ để các thế lực thù địch ra sức chống phá. Phát huy vai trò giám sát của các cán bộ, đảng viên, đoàn viên hội viên và lắng nghe ý kiến của nhân dân để phát hiện kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng và các vấn đề phát sinh để cấp ủy trực tiếp xử lý.

Thường xuyên sơ, tổng kết và rút kinh nghiệm cũng là một yếu tố quan trọng trong công tác lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng để thấy hết ưu điểm, khuyết điểm, những bất cập, hạn chế trong cả cơ chế, chính sách, quá trình tổ chức thực hiện để điều chỉnh kịp thời. Công tác sơ và, tổng kết cần gắn với công tác thi đua, khen thưởng nhằm biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả, động viên khích lệ những tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực vào công tác BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ.

Tiểu kết chương 3

Từ khung lý thuyết đã được xây dựng ở chương 2, luận án đánh giá thực trạng sự lãnh đạo công tác BVNTTT của Đảng của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL từ năm 2018 đến năm 2024. Các tỉnh ủy, thành ủy đã tăng cường lãnh đạo công tác bảo công tác BVNTTT của Đảng với nhiều ưu điểm trong việc thực hiện nội dung lãnh đạo và sử dụng các phương thức lãnh đạo phù hợp.

Tuy nhiên, sự lãnh đạo công tác BVNTTT của các tỉnh, thành ủy cũng còn những hạn chế. Việc xác định nhiệm vụ, giải pháp BVNTTT của Đảng của một số tỉnh, thành ủy còn mang tính chung chung, chưa thật sự hiệu quả. Kiến thức, kỹ năng của lực lượng BVNTTT của Đảng chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao. Công tác giáo dục lý luận chính trị chậm đổi mới về nội dung, phương pháp, công tác tổng kết thực tiễn, bổ sung lý luận chưa thật sự hiệu quả. Công tác đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ thiếu sắc bén, tính thuyết phục chưa cao. Việc nắm bắt và định hướng dư luận xã hội có lúc còn chậm, chưa kịp thời và chính xác. Phương thức lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy đối với công tác BVNTTT cũng còn những bất cập.

Những ưu điểm và hạn chế, khuyết điểm đó có cả nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan. Sau hơn 5 năm lãnh đạo công tác BVNTTT của các tỉnh ủy, thành ủy, có thể rút ra các bài học kinh nghiệm như xây dựng cấp ủy đảng, trước hết là các tỉnh ủy, thành ủy thực sự trong sạch, vững mạnh, trung tâm đoàn kết, hạt nhân lãnh đạo toàn diện là yếu tố quyết định đến chất lượng lãnh đạo công tác BVNTTT của Đảng. Xây dựng lực lượng mạnh, sắc bén trong công tác bảo vệ nền tảng là yếu tố then chốt. Thường xuyên xuất phát từ đặc thù của địa phương và bám sát những vấn đề mới từ thực tiễn để đề ra nhiệm vụ, giải pháp phù hợp trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo. thực hiện tốt việc phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các chủ thể và kết hợp nhiều biện pháp. Thường xuyên thực hiện công tác KT, GS và thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để kịp thời khắc phục hạn chế và phát huy những cách làm hay, có hiệu quả.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VỚI CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG ĐẾN NĂM 2035

4.1. DỰ BÁO NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VỚI CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG ĐẾN NĂM 2035

4.1.1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi

Một là, tình hình quốc tế, trong nước có nhiều tác động tích cực tới

Trong những năm tới, hòa bình, hợp tác, hữu nghị và phát triển tiếp tục là xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế, mở ra nhiều cơ hội thuận lợi để Việt Nam đẩy mạnh tiến trình hội nhập toàn cầu một cách sâu rộng và hiệu quả hơn. Quá trình toàn cầu hóa không còn dừng ở mức xu thế mà đã trở thành một hiện thực khách quan, chi phối hầu hết các quốc gia trên thế giới. Trong bối cảnh đó, Việt Nam đang từng bước khẳng định vai trò, vị thế của mình trong khu vực và trên trường quốc tế thông qua chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa, tích cực tham gia vào các sáng kiến, chiến lược toàn cầu, qua đó tranh thủ tối đa nguồn lực phục vụ cho mục tiêu phát triển quốc gia, trong đó có vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Sau gần bốn thập kỷ thực hiện công cuộc đổi mới, thế và lực của đất nước đã có những bước tiến vượt bậc. Từ nền kinh tế với quy mô chỉ khoảng 8 tỷ USD vào năm 1986, đến năm 2024, GDP đã đạt mức 446,3 tỷ USD, đưa Việt Nam vào nhóm 35 nền kinh tế lớn trên thế giới. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao. Chỉ số phát triển bền vững

của Việt Nam đã có bước tiến mạnh, từ vị trí 88 vào năm 2016 vươn lên thứ 54 vào năm 2024, vượt qua nhiều quốc gia có trình độ phát triển tương đương. Đặc biệt, các chỉ số về phúc lợi xã hội và con người được cải thiện rõ rệt. Việt Nam đã hoàn thành trước thời hạn nhiều mục tiêu thiên niên kỷ và được Liên hợp quốc đánh giá cao trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

Tính đến tháng 12 năm 2024, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có 9 nước là đối tác chiến lược toàn diện. Hoạt động đối ngoại cấp cao của Đảng, nhất là của người đứng đầu, ngày càng khẳng định vai trò, uy tín của thể chế chính trị Việt Nam và năng lực lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần đấu tranh hiệu quả với các quan điểm sai trái, thù địch.

Toàn bộ bối cảnh quốc tế và trong nước hiện nay đang tạo nền tảng vật chất và tinh thần quan trọng để các tỉnh ủy, thành ủy ở vùng ĐBSCL triển khai hiệu quả hơn nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Hai là, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ điều kiện thuận lợi thực hiện công tác tư tưởng của Đảng

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang và sẽ tiếp tục tạo ra những biến đổi sâu sắc, toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế – xã hội toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Những thành tựu vượt trội như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây, Internet vạn vật (IoT), chuỗi khối (Blockchain)... đang mở ra cơ hội to lớn để đất nước chuyển mình theo hướng phát triển dựa trên đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ và chuyển đổi số. Đây chính là nền tảng để Việt Nam chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, hướng tới thực hiện mục tiêu tăng trưởng bền vững. Điều này cũng phù hợp

với tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư không chỉ giới hạn ở lĩnh vực kinh tế mà còn lan tỏa sâu rộng tới công tác chính trị – tư tưởng. Đặc biệt, đối với các tỉnh ủy, thành ủy ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đây vừa là cơ hội, vừa là yêu cầu cấp thiết để đổi mới phương thức lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Với đặc thù địa bàn rộng, dân cư đa dạng và chịu tác động mạnh từ truyền thông mạng xã hội, việc ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ sẽ giúp cấp ủy các tỉnh, thành phố tăng cường khả năng nắm bắt, phân tích và định hướng dư luận xã hội một cách chủ động, nhanh chóng và chính xác hơn.

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng đang làm thay đổi căn bản phương thức tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Việc ứng dụng công nghệ số giúp nâng cao hiệu quả lan tỏa thông tin tích cực, đồng thời tăng cường khả năng phát hiện, phản bác kịp thời các quan điểm sai trái, thù địch. Đây là yếu tố quan trọng để các tỉnh ủy, thành ủy trong khu vực ĐBSCL nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác tư tưởng trong bối cảnh mới, đáp ứng yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng một cách toàn diện và bền vững hơn.

Ba là, đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục được quan tâm, đạt nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế, xã hội góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào cấp ủy Đảng, chính quyền.

Hòa chung tiến trình đổi mới của đất nước, ĐBSCL cũng có bước phát triển vượt bậc, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện rõ rệt. Nông nghiệp ĐBSCL đóng góp 34,6% GDP ngành nông nghiệp cả nước và 33,5% GDP của vùng. Những thành tựu về nông nghiệp vùng ĐBSCL đã

góp phần đưa nước ta từ một quốc gia thiếu lương thực trở thành nước xuất khẩu gạo và tiếp tục tăng nhanh trong những năm qua. Sản lượng lúa của vùng đã tăng từ 19 triệu tấn năm 1989 lên hơn 43 triệu tấn; sản lượng gạo xuất khẩu tăng từ 1,3 triệu tấn lên 6,5-7 triệu tấn/năm, đạt giá trị xuất khẩu từ 0,4 tỷ USD lên 3,2-3,5 tỷ USD/năm. Kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống đường cao tốc Cần Thơ - Cà Mau và trục dọc, cầu Rạch Miễu 2, Đại Ngãi đang được đầu tư xây dựng hứa hẹn sẽ khắc phục điểm nghẽn để vùng đất chín rồng cất cánh. Các tỉnh, thành phố tiếp tục phát huy lợi thế về phát triển nông nghiệp, công nghiệp thực phẩm, du lịch, năng lượng tái tạo để khẳng định ĐBSCL là trung tâm nông nghiệp lớn nhất Việt Nam. Giao thương với các nước ASEAN và Tiểu vùng sông Mekong được các tỉnh, thành phố quan tâm đẩy mạnh. Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị được tổ chức thực hiện đã mang lại những kết quả nổi bật, khả quan. Những thành tựu to lớn này sẽ là nhân tố thuận lợi, tác động tích cực đến sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy. Những thành tựu trong phát triển kinh tế, xã hội là minh chứng cụ thể, thuyết phục nhất trong công tác BVNTTT của Đảng. Sự phát triển về KT - XH của ĐBSCL cũng là cơ sở để cung cấp các nguồn lực trong việc thực hiện nhiệm vụ BVNTTT của Đảng.

Bốn là, những chủ trương, chính sách mang tính cách mạng và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng của cả nước và đồng bằng sông Cửu Long sẽ được thực hiện quyết liệt.

Để hiện thực hóa chủ trương đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, Đảng và Nhà nước đã thực hiện các chủ trương, biện pháp rất quyết liệt, nhiều chuyển đổi mang tính cách mạng như sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính, thực hiện chính quyền 3 cấp theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Bộ Chính trị khóa XII, mục tiêu tăng trưởng 2 con số, đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cải cách thể chế, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, năng lượng... được thực hiện. Công tác cán bộ được chú trọng, là “then chốt của then chốt” với nhiều quy chế,

quy định được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị ban hành, các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL quán triệt, thực hiện nghiêm túc nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là người đứng đầu có đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước và khu vực. Xây dựng Nhà nước pháp quyền, đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của MTQT, các tổ chức CT - XH được tăng cường. Công tác KT, GS, kỷ luật của Đảng, giám sát của Quốc hội, thanh tra của Chính phủ tiếp tục được đổi mới. Đảng đã ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ nhiều quy định mới góp phần khắc phục tình trạng tham nhũng, tiêu cực mà biểu hiện rõ nhất là chủ nghĩa cá nhân, lợi ích nhóm, góp phần ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Cơ chế kiểm soát quyền lực, nhất là kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ được quan tâm về thể chế và thực thi. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được thực hiện quyết liệt, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

Năm là, sau hơn 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII, các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL đã rút ra được nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ BVNTTT của Đảng.

Sau hơn 5 năm thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII “về tăng cường BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ trong tình hình mới”, ý thức, trách nhiệm của các tổ chức trong HTCT ở ĐBSCL được nâng lên. Các nội dung BVNTTT, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ gắn với từng địa phương, đơn vị đã được xác định. Lực lượng làm công tác BVNTTT của Đảng được xây dựng, củng cố, tăng cường. Kỹ năng phương pháp đấu tranh, phản bác với các quan điểm sai trái, phương pháp tác chiến trên không gian mạng đã hình thành. Các tỉnh ủy, thành ủy khu vực ĐBSCL đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm với cách làm hay, mô hình sáng tạo, hiệu quả công tác BVNTTT của Đảng. Những kinh nghiệm này sẽ được các tỉnh ủy, thành ủy tiếp tục phát huy để tăng cường hơn nữa lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác BVNTTT của Đảng.

4.1.1.2. Những yếu tố khó khăn

Một là, trong thời gian tới cục diện thế giới sẽ có nhiều diễn biến phức tạp và rất khó lường.

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục là xu thế lớn, tác động sâu rộng đến mọi quốc gia. Tuy nhiên, quá trình này cũng đang bộc lộ nhiều mặt trái, khi quan hệ quốc tế ngày càng trở nên phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố gây bất ổn. Tranh chấp lãnh thổ, tài nguyên, xung đột vũ trang cùng với sự dịch chuyển nhanh chóng về cấu trúc địa – chính trị đã khiến cục diện thế giới diễn biến khó lường. Các quốc gia, đặc biệt là các cường quốc, đang điều chỉnh chiến lược phát triển theo hướng giảm sự phụ thuộc bên ngoài, đẩy mạnh tự cường, đồng thời duy trì thế cạnh tranh – hợp tác trong quan hệ quốc tế. Cạnh tranh về kinh tế, công nghệ, thị trường, tài nguyên và nguồn lực giữa các quốc gia diễn ra gay gắt hơn bao giờ hết, ảnh hưởng mạnh đến tiến trình phát triển của nhiều nước, trong đó có Việt Nam. Tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, tác động dây chuyền từ khủng hoảng tài chính – năng lượng – lương thực khiến nhiều nền kinh tế rơi vào suy thoái, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Đời sống nhân dân, nhất là lực lượng lao động trong khu vực công nghiệp và dịch vụ, tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thu nhập giảm sút, việc làm thiếu ổn định. Bên cạnh đó, các vấn đề an ninh phi truyền thống như an ninh mạng, an ninh nguồn nước, an ninh tài chính, biến đổi khí hậu và dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp và đặt ra những thách thức nghiêm trọng đối với quản trị quốc gia và năng lực lãnh đạo của các chính đảng. Nhiều quy định của luật pháp quốc tế và các thể chế đa phương đang đứng trước nguy cơ bị vô hiệu hóa bởi sự gia tăng của chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa cường quyền trong quan hệ quốc tế. Những xu hướng này đang làm gia tăng các rủi ro về bất ổn toàn cầu, buộc các quốc gia, trong đó có Việt Nam, phải vừa hội nhập chủ động, hiệu

quả, vừa kiên định bảo vệ lợi ích dân tộc, củng cố nội lực và giữ vững ổn định chính trị – xã hội trong nước.

Hai là, mặt trái đến từ khoa học, công nghệ có tác động tiêu cực đến công tác BVNTTT của Đảng

Sự phát triển của công nghệ bên cạnh những thuận lợi cũng tạo ra tác động không nhỏ, thách thức đến công tác tư tưởng và BVNTTT của Đảng. Với sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các thế lực thù địch triệt để tận dụng công cụ, báo chí, truyền thông và không gian mạng để tăng cường hoạt động chống phá. Các đối tượng lợi dụng triệt để những ưu thế nổi trội của các phương tiện truyền thông xã hội trên không gian mạng như cơ chế đa giao tiếp, tính mở trong tiếp nhận thông tin, thông tin khó kiểm soát để tăng cường các hoạt động chống phá ở ĐBSCL. Hiện nay, máy chủ điều hành các trang mạng xã hội có đông người sử dụng, nhất là thanh, thiếu niên đang được đặt ở nước ngoài, rất khó trong việc truy vết, bóc gỡ.

Các thế lực thù địch sẽ số hóa các dữ liệu, thành lập các trang web giải mào, cắt ghép, sử dụng hình ảnh để xây dựng các đoạn video không có thật, xuyên tạc các chính sách, bôi nhọ Đảng, lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Đặc biệt, các đối tượng dễ thiết lập cơ sở dữ liệu, sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data)... để tạo ra các dữ liệu, tài liệu giả theo kiểu “tài liệu mật” “chuyện nội bộ”, các tin giả... nhằm kích thích trí tò mò, tạo nên tâm lý hoang mang, dư luận nghi ngờ chống đối Đảng và Nhà nước. Nguy hiểm hơn, các đối tượng sử dụng trí tuệ nhân tạo, trực tiếp là công cụ Deepfake để tạo nên những clip rất giống thật của các lãnh đạo, tạo nên nguy cơ lớn đối với trật tự, an toàn xã hội, an ninh, an toàn trên không gian mạng. Qua điều tra xã hội học, có 72,7% số người được hỏi (chiếm tỉ lệ cao nhất) trả lời rằng internet, mạng xã hội tác động sâu sắc tới công tác BVNTTT của Đảng.

Ba là, việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đặt ra yêu cầu rất cao đối với công tác tư tưởng của các cấp ủy các cấp.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Bộ Chính trị khóa XII “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả” thực sự một cuộc cách mạng với yêu cầu cao, cách làm quyết liệt, khẩn trương. Công tác này đòi hỏi cấp ủy, nhất là các tỉnh ủy, thành ủy nắm chắc và làm tốt công tác tư tưởng cho các đội ngũ với cán bộ, đảng viên bởi việc sắp xếp, tinh gọn, nhất là khi tổ chức vận hành chính quyền địa phương 2 cấp thì nhiều cán bộ, công chức, viên chức phải hy sinh quyền lợi cá nhân, không còn giữ các vị trí lãnh đạo, quản lý như lúc đầu, nhiều người cũng sẽ phải rời khỏi khu vực công theo lộ trình. Phương án sát nhập địa phương, lựa chọn địa điểm đặt trụ sở, tên gọi địa phương sau sát nhập, thay đổi các giấy tờ liên quan chắc chắn sẽ tạo nên dư luận, không thể tránh khỏi tâm trạng trong cán bộ, đảng viên và cả nhân dân. Công việc này rất khẩn trương, “vừa chạy, vừa xếp hàng”, đặc biệt thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp là việc chưa có tiền lệ đòi hỏi các tỉnh ủy, thành ủy cũng phải tăng cường tổng kết thực tiễn, vừa làm vừa rút ra bài học, vững vàng trên cơ sở nền tảng tư tưởng để bổ sung đường lối của Đảng. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch, cơ hội chính trị cũng sẽ ráo riết lợi dụng việc sắp xếp, sát nhập, tinh gọn để tung ra các luận điệu xuyên tạc, gây diễn biến tư tưởng từ bên trong, tạo ra các tin giả gây hoang mang dư luận, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Bốn là, vùng đồng bằng sông Cửu Long phải tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn cần giải quyết, chứa đựng các yếu tố dễ bị khai thác, lợi dụng.

Trong những năm tới, ĐBSCL sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống. Trước hết là ảnh hưởng nghiêm trọng của của biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Tình trạng thiếu hụt nguồn nước và

lũ thấp do hoạt động xây đập thủy điện trên thượng nguồn sông Mê Kông, đi liền với đó là tình trạng thiếu cát, thiếu phù sa và xâm nhập mặn vào mùa khô. Đời sống của nhân dân, y tế, giáo dục trong vùng còn thấp hơn so với mặt bằng chung của cả nước. Các doanh nghiệp ở khu vực chủ yếu có quy mô nhỏ và rất nhỏ, sức cạnh tranh chưa cao. Vùng cũng chưa có nhiều sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, chủ yếu xuất khẩu vào những thị trường dễ tính, giá rẻ. Kết cấu hạ tầng dù được cải thiện nhưng vẫn là điểm nghẽn. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhất là ở vùng biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và tín đồ các tôn giáo còn diễn biến phức tạp. Đặc biệt, tình trạng di dân vẫn lớn với hơn 1 triệu người ra khỏi vùng một năm, thu nhập bình quân đầu người thấp hơn trung bình cả nước, giáo dục, y tế cần nhiều cải thiện. Tất cả những vấn đề này nếu không được cấp ủy, chính quyền có giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả sẽ tác động lên tâm tư, tình cảm, là nhân tố bất lợi trong công tác BVNTTT của Đảng.

Năm là, các thế lực thù địch ra sức chống phá ở khu vực với nhiều chiêu thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, phức tạp hơn.

Đồng bằng sông Cửu Long sẽ tiếp tục là trọng điểm thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Các tổ chức chống đối như Liên đoàn Khmers Kampuchea-Krom, Hội bảo vệ nhân quyền Khmers Kampuchea-Krom, Ủy ban Cứu trợ Thuyền nhân, Việt Tân, Triều Đại Việt không ngừng tác động, gây rối an ninh với nhiều chiêu thức mới. Đáng chú ý, các đối tượng tập trung khai thác các vụ việc có liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số để đòi ly khai, tự trị, vu cáo chính quyền đàn tôn giáo, dân tộc, kích động biểu tình, phá rối an ninh, trật tự, có nguy cơ tạo thành “điểm nóng” nếu không được xử lý kịp thời. Các đối tượng sẽ tiếp tục lợi dụng vấn đề biên giới, vu cáo chính phủ Campuchia “cắt đất” cho Việt Nam, đòi “kiểm tra biên giới” chia rẽ quan hệ nghị giữa hai nước và nhân dân khu vực biên giới. Những phần tử bất mãn, cơ hội trong nước cấu kết với các tổ chức phản

động bên ngoài tăng cường quốc tế hóa các vấn đề dân tộc, tôn giáo để vu cáo Việt Nam, trong đó có chính quyền các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL. Đặc biệt, với sự phát triển của không gian mạng, các đối tượng sẽ dùng các trang mạng xã hội như facebook, fanpage, tiktok, blog... các kênh truyền thông trên internet như Đài tiếng nói Kampuchea - Krom, Báo Prey Nokor, Truyền hình trung tâm Văn hóa Khmer Kampuchea - Krom tại Úc tiếp tục đăng tải, xây dựng phóng sự, phỏng vấn, thảo luận trực tuyến tổ chức tọa đàm nhằm tuyên truyền nhiều nội dung xuyên tạc, chống phá, lôi kéo người dân khiêu khích, tụ tập đông người, tạo nguy cơ để thành điểm nóng, gây bất ổn về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Sáu là, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, trong đó có cán bộ ở ĐBSCL làm giảm sút niềm tin của nhân dân.

Hiện nay, tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên, bao gồm cả cán bộ lãnh đạo, quản lý, chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Một số biểu hiện đáng lo ngại như thiếu tinh thần trách nhiệm, giảm sút ý chí, phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân, vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật nhà nước vẫn diễn ra. Có cán bộ hoài nghi, dao động, thậm chí phủ nhận chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng. Tình trạng làm việc cầm chừng trong một số cơ quan công quyền, nhất là khi triển khai tinh giản biên chế và sắp xếp bộ máy, đã ảnh hưởng đến hiệu quả công tác. Một số hạn chế trong tổ chức thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo ở địa phương bị các thế lực thù địch lợi dụng để xuyên tạc, kích động. Cùng với biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tình trạng tham nhũng, tiêu cực tiếp tục là thách thức lớn đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở ĐBSCL hiện nay.

4.1.2. Phương hướng

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định rõ phương hướng trong công tác xây dựng Đảng, đặc biệt nhấn mạnh vai trò của công tác tư tưởng. Trong đó, yêu cầu đặt ra là phải kết hợp một cách chặt chẽ, đồng bộ và hiệu quả giữa nhiệm vụ xây dựng và chỉnh đốn Đảng; giữa công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ bảo vệ Đảng. Đặc biệt, cần hết sức coi trọng công tác xây dựng Đảng về mặt tư tưởng – nền tảng định hướng mọi hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng. Kiên định và giữ vững lập trường tư tưởng dựa trên chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời phải không ngừng phát triển, bổ sung sáng tạo, phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kiên định đường lối đổi mới và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng. Văn kiện cũng yêu cầu tăng cường giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử và văn hóa dân tộc, nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và đẩy mạnh đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng [24, tr.25].

Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng đã xác định phương hướng như sau:

Công tác tư tưởng phải được tiến hành chủ động, tích cực, thường xuyên, sát thực tiễn. Tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng ta qua hơn 100 năm thành lập và phát triển. Đổi mới mạnh mẽ việc học tập, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Tăng cường BVNTTT của Đảng. Nâng cao chất lượng công tác điều tra dư luận xã hội và đánh giá sự hài lòng của người dân; chủ động nắm bắt, nghiên cứu, dự báo tình hình, tư tưởng, kịp thời xử lý thông tin, định hướng tư tưởng và dư luận xã

hội. Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới, lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, lấy hạnh phúc của Nhân dân và sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước làm mục tiêu [30, tr.174,175]

Đề lãnh đạo công tác BVNTTT của Đảng có hiệu quả, các tỉnh ủy, thành ủy khu vực ĐBSCL thực hiện các phương hướng sau:

Một là, bám sát Kết luận số 89-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ trong tình hình mới và Kế hoạch số 23-KH/TW của Ban Bí thư triển khai thực hiện Kết luận số 89-KL/TW, các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 35 Trung ương để xác định chủ trương, kế hoạch, chỉ thị, kết luận của tỉnh ủy, thành ủy về công tác BVNTTT của Đảng. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống, lịch sử cách mạng của Đảng và ĐBSCL. Phát huy các yếu tố tích cực về văn hóa, con người vùng ĐBSCL trong việc thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị “về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để rút ra những bài học kinh nghiệm sau 40 năm đổi mới, dự báo và xác định những vấn đề lý luận cần giải quyết trong quá trình phát triển gắn với kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam.

Hai là, kết hợp nhuần nhuyễn giữa “xây” và “chống” trong công tác BVNTTT của Đảng. Trong đó, tập trung để xây dựng tổ chức đảng và HTCT trong đảng bộ các tỉnh, thành phố trong sạch, vững mạnh, nhất là tổ chức cơ sở đảng khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Nâng cao chất lượng của Ban Chỉ đạo 35, xây dựng lực lượng nòng cốt, chuyên gia vững mạnh, đủ

sức lãnh đạo, tổ chức đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ. Thực hiện “chống” các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” trong HTCT, nhất là trong việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy và đơn vị hành chính. Đấu tranh chống các QĐST, TĐ sắc bén, kịp thời, hiệu quả, đặc biệt là trên lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, lịch sử, công tác cán bộ và những quyết sách chiến lược và chuyển đổi mang tính cách mạng. Tích cực lan tỏa các gương người tốt, việc tốt, hiệu quả phát triển KT - XH, mô hình hay, cách làm tốt để xây dựng môi trường nhân văn, lành mạnh.

Ba là, các tỉnh ủy, thành ủy tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trong BVNTTT của Đảng. Tập trung cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận, tri thức khoa học, giáo dục ý thức, trách nhiệm cho các tỉnh ủy viên, thành ủy viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh, thành phố đáp ứng yêu cầu lãnh đạo công tác BVNTTT của Đảng. Đưa công tác BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ của các tỉnh, thành phố gần hơn với thực tiễn xã hội, theo sát các nhiệm vụ chính trị, KT - XH của đất nước, của địa phương; kết hợp lý luận với thực tiễn theo hướng bám sát thực tiễn, bổ sung lý luận, tìm vấn đề mới, nảy sinh, phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp phù hợp.

Bốn là, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của MTQT, các tổ chức CT - XH, đổi mới cơ chế chính sách, nhất là cơ chế chính sách cho nhóm chuyên gia, những thành viên cốt cán trong các tổ chức để có thêm các tuyến bài, nội dung BVNTTT của Đảng. Phối hợp nhuần nhuyễn các lực lượng tham gia vào BVNTTT của Đảng trong từng tỉnh, thành phố, liên kết với lực lượng trong khu vực và trên cả nước, để việc đấu tranh, phản bác các QĐST, TĐ kịp thời, hiệu quả, nhất là khi sự vụ, sự việc mới manh nha, không để lan rộng thành điểm nóng.

Năm là, đa dạng hóa các hình thức BVNTTT của Đảng. Kết hợp cả các biện pháp tuyên truyền, giáo dục với các biện pháp kỹ thuật, an ninh để chủ

động phòng ngừa, đấu tranh với các QĐST, TĐ. Tăng cường, mở rộng các diễn đàn trao đổi, đối thoại, chia sẻ về chủ trương, đường lối của cấp ủy, chính quyền địa phương, những sự kiện chính trị của các tỉnh, thành phố để kịp thời định hướng thông tin, tạo sự đồng thuận xã hội, đồng thời, phản bác có hiệu quả các QĐST, TĐ. Kết hợp chặt chẽ và sử dụng đồng bộ các loại hình báo chí, truyền thông, phát huy tối đa thế mạnh của các phương thức truyền thông mới, hệ thống báo chí điện tử và mạng xã hội; đẩy mạnh đăng tải, chia sẻ, lan tỏa thông tin chính thống, “phủ xanh” thông tin tích cực, tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của nhân dân đối với cấp ủy đảng và chính quyền.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VỚI CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG ĐẾN NĂM 2035

4.2.1. Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung có tính nguyên tắc, xuyên suốt và đặc biệt hệ trọng trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng. Đây là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, gắn liền với vai trò của các tổ chức đảng và toàn hệ thống chính trị. Trong những năm gần đây, công tác này đã được triển khai đồng bộ, bài bản và đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, như đã dự báo, cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng sẽ còn tiếp diễn lâu dài, với tính chất phức tạp, khó lường và không ít cam go. Thực tiễn đó đặt ra yêu cầu phải có sự chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên từ cấp ủy các cấp, cùng với sự tham gia tích cực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên và thành viên các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Qua hơn 5 năm triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII, nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân ở các tỉnh, thành phố khu vực ĐBSCL đã được nâng lên đáng kể. Tuy nhiên, vẫn còn hiện tượng chủ quan, thụ động trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu một số cấp ủy, cơ quan nhà nước. Không ít bí thư cấp ủy vẫn cho rằng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ riêng của ban tuyên giáo hoặc lực lượng nòng cốt, nên chưa thể hiện rõ vai trò lãnh đạo, chưa chủ động, tích cực tham gia công việc này.

Nhận thức đúng đắn, đầy đủ của cấp ủy, chính quyền và cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng và tính cấp thiết của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng là tiền đề quan trọng để phát huy tinh thần trách nhiệm, tính chủ động và sáng tạo trong quá trình thực hiện. Trong cuộc khảo sát xã hội học do đề tài thực hiện, 72,9% người được hỏi xác nhận rằng nâng cao nhận thức là giải pháp ưu tiên hàng đầu – chiếm tỷ lệ cao nhất trong các phương án lựa chọn. Trên cơ sở đó, cần thiết phải triển khai một số nhóm giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị đối với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

Một là, quán triệt và triển khai các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương về công tác BVNTTT của Đảng.

Các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị, xã hội khu vực ĐBSCL phải tiếp tục quán triệt, nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác BVNTTT của Đảng. Nhận thức được nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể, phù hợp với đặc thù của địa phương, lĩnh vực công tác của đơn vị. Có ý thức trong việc tiếp cận, xử lý thông tin, kịp thời nhận diện và có những hình thức phù hợp để đấu tranh, phản bác các QĐST, TĐ. Tiếp tục quán triệt mục tiêu, quan điểm, giải pháp

trong Nghị quyết số 35-NQ/TW, đặc biệt là 6 nhiệm vụ, giải pháp theo Kết luận số 89-KL/TW ngày 25/7/2024 của Bộ Chính trị về “tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII “về tăng cường BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ trong tình hình mới”, Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư “về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”, Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư “về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”. Nghiên cứu và triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định số 57-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Ban Bí thư “về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị”; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư “về trường chính trị chuẩn”; Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 05/2/2024 của Ban Bí thư “về công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới”.

Làm tốt công tác tư tưởng trước, trong và sau khi thực hiện tinh gọn tổ chức, bộ máy, sát nhập địa phương và thực hiện chính quyền 3 cấp theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và các kết luận của Trung ương. Xây dựng chương trình, kế hoạch để học tập và quán triệt các phương hướng nhiệm vụ về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói chung, công tác tư tưởng và BVNTTT trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng, các phương hướng, nhiệm vụ được xác định trong văn kiện Đại hội các Đảng bộ tỉnh, thành phố nhiệm kỳ 2025-2035. Muốn thực hiện nhiệm vụ này, các tỉnh ủy, thành ủy cần tiếp tục chỉ đạo việc xây dựng các nội dung về BVNTTT của Đảng vào sinh hoạt thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề của Chi bộ. Tổ chức các hội thi tìm hiểu kiến thức, các buổi thông tin khoa học, tọa đàm, hội thảo, sử dụng tối đa sức mạnh của công nghệ, nhất là internet và mạng xã hội để nâng cao ý thức trách

nhệm của tổ chức đảng, đảng viên trong đảng bộ và các thành viên khác trong HTCT.

Hai là, đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả tuyên truyền về công BVNTTT của Đảng.

Thực tiễn sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL với công tác BVNTTT của Đảng thời gian qua cho thấy, làm tốt công tác tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng với nội dung hấp dẫn, hình thức đa dạng là một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao nhận thức, trình độ lý luận, khả năng nhận diện với các luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch cho đảng viên và nhân dân. Trong thời gian tới, các tỉnh ủy, thành ủy cần tiếp tục chỉ đạo các cơ quan báo chí, đài phát thanh, truyền hình, cổng thông tin điện tử xây dựng, đổi mới các chuyên trang, chuyên mục về BVNTTT của Đảng. Tăng cường các hình thức truyền thông, quảng bá thành tựu trong phát triển kinh tế, xã hội, gương người tốt, việc tốt, các cách làm hay, điển hình tiên tiến, nhất là trong cán bộ, đảng viên để tăng tính lan tỏa, thuyết phục.

Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đông tín đồ tôn giáo, các tỉnh ủy, thành ủy cần chỉ đạo ban tuyên giáo và các cơ quan tham mưu, giúp việc xây dựng, biên soạn tài liệu, chuyên trang, chuyên mục về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước bằng tiếng dân tộc thiểu số như tiếng Khmer, Hoa, Chăm. Tổ chức biên soạn, xuất bản các tài liệu phù hợp với từng đối tượng, nội dung cần ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thuộc, nhất là với quần chúng nhân dân. Tranh thủ tuyên truyền trong đồng bào dân tộc thiểu số gắn với các sự kiện, lễ hội, phù hợp với phong tục, tập quán. Phối hợp để tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, người có uy tín để lan tỏa, tuyên truyền trong đồng bào đồng bào dân tộc và tín đồ các tôn giáo.

Đặc biệt chú trọng các hình thức tuyên truyền trên không gian mạng, nhất là trên các trang mạng xã hội như facebook, tiktok, youtube. Mở các

chuyên mục nhằm nhận diện, đấu tranh với các QĐST, TĐ, đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, kịp thời. Xây dựng các video clip ngắn, đồ họa, podcast cung cấp những thông tin chính thống, khoa học về lịch sử vùng đất Nam Bộ, vấn đề chủ quyền biên giới Việt Nam - Capuchia, truyền thống đoàn kết, gắn bó, đấu tranh cách mạng của cộng đồng các dân tộc ở khu vực. Phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể để tham gia tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên và nhân dân bằng các hình thức phù hợp.

Tăng cường thông tin đối ngoại về những thành tựu đạt được trong quá trình đổi mới ở vùng ĐBSCL. Tuyên truyền về chính sách dân tộc, tôn giáo, thành tựu trong việc thực thi các chính sách này của các tỉnh, thành phố ĐBSCL với quốc gia, các tổ chức quốc tế. Các tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo các cơ quan đơn vị phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể địa phương tổ chức gặp gỡ, thông tin đến tình hình đến các đoàn ngoại giao, các tổ chức tôn giáo, báo chí nước ngoài để hiểu hơn về công tác dân tộc, tôn giáo của đất nước. Cung cấp thông tin kịp thời về hành vi vi phạm pháp luật, chống phá của số đối tượng lợi dụng dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền tại ĐBSCL cho các tổ chức quốc tế, các cơ quan đại diện ngoại giao để vạch trần âm mưu, thủ đoạn của các đối tượng chống đối, tranh thủ sự ủng hộ từ đầu của các tổ chức này.

Ba là, nâng cao trách nhiệm của ủy viên BTV, ủy viên ban chấp hành của các tổ chức đảng, lãnh đạo các tổ chức khác trong HTCT khu vực ĐBSCL về công tác BVNTTT của Đảng.

Trên cơ sở quán triệt nhận thức, tư duy, mỗi cấp ủy viên cần xác định rõ tính chất nguy hại và tác động tiêu cực của những QĐST, TĐ đối với an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nhận diện rõ các QĐST, TĐ để có chủ trương, biện pháp chỉ đạo phù hợp. Để tăng cường phản biện, tạo không khí dân chủ để kích thích sáng tạo, cấp ủy viên các cấp cần chú ý sự khác biệt của QĐST, TĐ với nhận thức lệch lạc, phiến diện, ý kiến phê bình, nhưng thiếu xây dựng và những đóng góp, phê bình. Từ đó, có cách thức phản biện khoa học, phương

thức đấu tranh phù hợp, các giải pháp cần áp dụng gắn với từng vị trí công tác để phát huy hiệu quả cao hơn.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, cấp ủy và tập thể lãnh đạo quán triệt, vận dụng, lồng ghép cụ thể các nội BVNTTT trong từng chương trình, dự án, kế hoạch công tác từng năm và cả giai đoạn. Cần phải xây dựng quy chế và xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy viên, người lãnh đạo, quản lý trong từng nhiệm vụ cụ thể để tổ chức các chương trình, kế hoạch về BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ. Nâng cao ý thức trách nhiệm của Bí thư cấp ủy trong tổ chức, thực thi nhiệm vụ BVNTTT của Đảng. Các đồng chí cấp ủy viên là lãnh đạo chính quyền cần chủ động chỉ đạo, thể chế hóa và triển khai các nội dung phát triển KT - XH, đảm bảo an ninh, quốc phòng, giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc ngay tại cơ sở, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Kiên quyết khắc phục tình trạng một bộ phận cán bộ, cán bộ trong các doanh nghiệp nhà nước và viên chức coi nhẹ công tác đảng, trong đó có công tác BVNTTT. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ là tiêu chí để đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, đoàn viên, hội viên cuối năm.

4.2.2. Nâng cao chất lượng của các tỉnh ủy, thành ủy viên, các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

4.2.2.1. Nâng cao chất lượng các tỉnh ủy, thành ủy viên ở đồng bằng sông Cửu Long nhằm lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Với tư cách là chủ thể trực tiếp lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, các tỉnh ủy, thành ủy có vai trò định hướng, chỉ đạo và tổ chức triển khai toàn diện các nhiệm vụ gắn với từng lĩnh vực được phân công phụ trách. Trình độ, phẩm chất chính trị và năng lực thực tiễn của đội ngũ tỉnh ủy viên, thành ủy viên có ý nghĩa quyết định đến chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo

và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong toàn Đảng bộ. Đồng thời, đây cũng là lực lượng thường xuyên bị các thế lực thù địch nhắm tới thông qua các hành vi xuyên tạc, vu cáo, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm nhằm làm suy giảm uy tín chính trị và lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với vai trò lãnh đạo của Đảng bộ cấp tỉnh, thành phố. Trong thực tiễn, các đồng chí là ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp tỉnh, thành phố không chỉ là người đứng đầu hoặc tham gia lãnh đạo các cơ quan trọng yếu ở địa phương, mà còn là những tấm gương có sức ảnh hưởng, lan tỏa đến tổ chức đảng cấp dưới, các tổ chức chính trị – xã hội và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị. Do đó, việc nâng cao toàn diện phẩm chất, uy tín, bản lĩnh chính trị và đặc biệt là năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa lâu dài.

Yêu cầu này càng trở nên quan trọng trong bối cảnh một số địa phương đang triển khai việc điều chỉnh địa giới hành chính, thực hiện mô hình thí điểm sáp nhập khoảng 50% đơn vị hành chính cấp tỉnh và hơn 60% cấp xã, đồng thời dự kiến bỏ cấp hành chính trung gian là huyện. Khi đó, phạm vi quản lý hành chính, dân cư và tổ chức đảng của các đồng chí tỉnh ủy viên, thành ủy viên sẽ mở rộng hơn, với yêu cầu cao hơn về năng lực lãnh đạo. Trong một số trường hợp, tỉnh ủy viên, thành ủy viên sẽ đồng thời đảm nhiệm vai trò bí thư cấp ủy ở đơn vị hành chính cơ sở. Từ những phân tích trên, để nâng cao chất lượng đội ngũ tỉnh ủy, thành ủy viên và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong tình hình mới, cần tập trung triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau:

Một là, cụ thể hóa, quán triệt và thực hiện nghiêm các tiêu chuẩn cấp ủy viên cấp tỉnh theo quy định và phù hợp với đặc điểm các tỉnh, thành phố trong bối cảnh mới, gắn với yêu cầu của việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy, các mục tiêu để phát triển đất nước, khu vực, địa phương trong kỷ nguyên mới. Trước

mặt, các tỉnh ủy viên, thành ủy viên được lựa chọn phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 “về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp”, Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị “về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý”. Cần chuẩn bị tốt nhân sự cho đại hội đảng bộ cấp tỉnh nhiệm kỳ 2025-2035, cần thực hiện tốt các tiêu chuẩn cấp ủy viên được quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về “đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng”, đồng thể hóa các tiêu chuẩn để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ khi tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW. Theo đó, đặc biệt chú ý đến tiêu chuẩn phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Chú trọng xây dựng đội ngũ tỉnh ủy viên, thành ủy viên có tinh thần “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung”. Đội ngũ này phải thật sự kết tinh cho trí tuệ, đạo đức của toàn đảng bộ, tiên phong, gương mẫu về mọi mặt. Có khả năng dự báo chính xác tình hình, có tầm nhìn và giải quyết những vấn đề nan giải đang đặt ra. Có năng lực tổng kết thức tiễn, tư duy lý luận. Quyết liệt trong lãnh đạo xây dựng, phối hợp các lực lượng BVNTTT của Đảng. Thực hiện phương châm kịp thời, chủ động, kiên quyết, kiên trì, đấu tranh có sức thuyết phục, không định kiến, quy kết. Đề ra các giải pháp đúng, trúng, khả thi, vừa bao quát, vừa có trọng tâm, trọng điểm trong công tác BVNTTT của Đảng.

Hai là, nâng cao chất lượng các khâu, các bước trong công tác cán bộ để xây dựng đội ngũ cấp ủy viên cấp tỉnh ở ĐBSCL, lựa chọn đúng người khi phải tiến hành sắp xếp lại bộ máy. Cần lựa chọn, đánh giá, bố trí, sử dụng hợp lý, khoa học, trách mọi tiêu cực dễ xảy ra trong việc lựa chọn, bổ nhiệm sau sắp xếp hợp nhất, đi đôi với quản lý chặt chẽ cán bộ. Đổi mới công tác đánh giá tỉnh ủy viên, thành ủy viên theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, sản phẩm cụ thể, nhất là các mục tiêu tăng trưởng. Gắn đánh giá cá nhân từng thành ủy viên, tỉnh ủy viên với đánh giá tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Nâng cao chất lượng quy hoạch nhằm tạo nguồn cho ban chấp hành các tỉnh ủy thành ủy, nhất là cán bộ từ cơ sở khi các tỉnh ủy viên, thành ủy viên có thể là bí thư các đảng bộ cơ sở. Tăng cường quy hoạch tỉnh ủy viên, thành ủy viên đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ, đặc biệt chú trọng cán bộ người dân tộc thiểu số, tôn giáo. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức gắn với quy hoạch. Thực hiện tốt công tác luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh từ cấp trên xuống cấp dưới, từ cấp dưới lên cấp trên, từ địa phương này sang địa phương khác trong cùng một tỉnh hoặc khu vực theo Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị “về luân chuyển cán bộ”. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo động lực cho đội ngũ tỉnh ủy viên, thành ủy viên phấn đấu, toàn tâm, toàn ý với công việc, góp phần hạn chế tham nhũng, tiêu cực. Triển khai nghiêm túc các quy định, quy trình để kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ theo nguyên tắc mọi quyền lực đều phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế, quyền hạn phải được ràng buộc bằng trách nhiệm.

Ba là, tăng cường rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, phòng chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ ủy viên ban chấp hành đảng bộ các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL. Triển khai thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW ngày

9/5/2024 của Bộ Chính trị “về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới”. Tăng cường công tác KT, GS và kỷ luật Đảng, ngăn ngừa từ sớm, từ xa các biểu hiện tham nhũng, tiêu cực. Coi trọng cả cảnh báo, phòng ngừa và xử lý sai phạm kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kiên quyết khắc phục các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống. Coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm, lòng tự trọng và danh dự của cán bộ để hình thành văn hoá không chạy chức, chạy quyền. Bên cạnh đó, cần mở rộng dân chủ, phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp cơ sở; vai trò giám sát, phản biện xã hội của MTQT, các tổ chức CT - XH, đồng thời phát huy vai trò của Nhân dân trong địa phương tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là trong phát hiện, giám sát và đánh giá cán bộ.

Bốn là, đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các tỉnh ủy, thành ủy đáp ứng yêu cầu rất cao trong kỷ nguyên mới gắn với các quyết sách quan trọng của Đảng, năng lực chỉ đạo, điều hành đạt được mục tiêu tăng trưởng cao; chăm lo xây dựng Đảng và HTCT ở từng đảng bộ tỉnh, thành phố trong sạch, vững mạnh. Phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của các tỉnh ủy viên, thành ủy viên, là trung tâm đoàn kết, tấm gương về tinh thần cống hiến và tư duy đổi mới, khát vọng phát triển ĐBSCL để lan toả, truyền cảm hứng cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong toàn đảng bộ học tập, noi theo. Phát huy tinh thần “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung”. Tập thể cấp ủy chịu trách nhiệm trước Trung ương về việc chấp hành và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương. Nghị quyết số 35-NQ/TW của Đảng đã khẳng định phương châm kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống” trong công tác BVNTTT của Đảng, nhưng công tác “xây” phải là cơ bản.

Chất lượng lãnh đạo các mặt công tác các tỉnh ủy, thành ủy sẽ tăng lên nếu các tổ chức đảng cấp dưới và HTCT được xây dựng vững mạnh. Vì vậy, các tỉnh ủy, thành ủy cần thực hiện tốt các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhất là Kết luận số 21-KT/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương “về đẩy mạnh xây dựng Chỉnh đốn Đảng và HTCT”. Đây là những nội dung, định hướng rất cơ bản cho công tác xây dựng, củng cố bộ máy và đội ngũ cán bộ, là đòi hỏi cấp thiết của công tác xây dựng Đảng, xây dựng HTCT; đồng thời cũng là yêu cầu cấp thiết của công tác BVNTTT của Đảng hiện nay.

4.2.2.2. Nâng cao chất lượng các ban tham mưu, giúp việc cho tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

Các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, thành ủy ở khu vực ĐBSCL như Ban Tuyên giáo và Dân vận, Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Ban Nội chính và Văn phòng tỉnh ủy giữ vai trò then chốt trong quá trình chỉ đạo, điều hành công tác nói chung, và nhiệm vụ BVNTTT nói riêng. Mỗi cơ quan có chức năng, lĩnh vực chuyên biệt, phối hợp chặt chẽ để tham mưu các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo cũng như tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết. Trong đó, Ban Tuyên giáo và Dân vận giữ vai trò nòng cốt, trực tiếp triển khai các nội dung liên quan đến tuyên truyền, vận động, định hướng dư luận và đấu tranh tư tưởng; Ban Tổ chức đảm trách công tác cán bộ, xây dựng tổ chức; Ban Nội chính tham mưu lĩnh vực phòng, chống tiêu cực, giữ vững kỷ cương nội bộ; Ủy ban Kiểm tra hỗ trợ kiểm soát, giám sát, kỷ luật Đảng viên; Văn phòng tỉnh ủy tổng hợp, phục vụ công tác hành chính và điều phối chung. Hiệu quả của công tác tham mưu ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo trong toàn hệ thống chính trị.

Để nâng cao chất lượng tham mưu, giúp việc về BVNTTT của Đảng, cần thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt nhận thức đúng về chức năng, nhiệm vụ và vai trò trọng yếu của cơ quan tham mưu, giúp việc trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy. Cần vận dụng sâu sắc nội dung của Quy định số 137-QĐ/TW ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc. Đảm bảo mỗi cán bộ làm công tác tham mưu phải thấm nhuần quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, có khả năng phân tích, dự báo tình hình, kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề phát sinh trên mặt trận tư tưởng. Cán bộ làm tham mưu không chỉ là người giúp việc, mà còn là người trực tiếp tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, có khả năng đấu tranh phản bác có chiều sâu và sáng tạo trước các quan điểm sai trái, thù địch.

Thứ hai, tiến hành rà soát, phân định rõ vai trò, chức năng của từng cơ quan tham mưu trong tổng thể cơ chế phối hợp của cấp ủy. Cần xây dựng quy chế phối hợp liên ngành giữa các ban Đảng, giữa các cơ quan Đảng với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhằm phát huy tối đa hiệu lực điều hành. Song song đó, công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển cán bộ làm công tác tham mưu cần được xem là chiến lược dài hạn. Tiêu chuẩn hóa đội ngũ này dựa trên các yếu tố: bản lĩnh chính trị vững vàng, am hiểu lý luận xây dựng Đảng, có khả năng tư duy độc lập, trình độ lý luận sâu rộng, có kinh nghiệm thực tiễn tại cơ sở và kỹ năng phối hợp liên ngành. Việc cập nhật kiến thức mới, đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực BVNTTT và kỹ năng đấu tranh trên không gian mạng là hết sức cấp thiết trong bối cảnh hiện nay.

Thứ ba, quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đặc biệt là hạ tầng số cho các cơ quan tham mưu cấp tỉnh, thành phố. Nên xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung giữa các ban tham mưu, đảm bảo việc chia sẻ thông tin được nhanh chóng, kịp thời và bảo mật. Cần đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các thành tựu mới của cách mạng công nghiệp lần thứ tư để hỗ trợ công tác tổng hợp, phân tích, dự báo, tham

mưu chiến lược. Các tỉnh ủy, thành ủy cần ưu tiên bố trí ngân sách đầy đủ để bảo đảm hoạt động hiệu quả cho các ban tham mưu, giúp việc, qua đó củng cố vai trò trung tâm trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và phản bác các luận điệu sai trái, thù địch trong giai đoạn hiện nay.

4.2.3. Lãnh đạo xây dựng và phối hợp lực lượng chuyên trách nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

4.2.3.1. Lãnh đạo xây dựng lực lượng chuyên trách thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, việc hình thành và củng cố lực lượng chuyên trách, nòng cốt giữ vai trò đặc biệt quan trọng, song hành cùng việc định hướng, xây dựng kế hoạch hành động. Trước bối cảnh mới với yêu cầu chính trị ngày càng phức tạp và các hoạt động chống phá của thế lực thù địch ngày càng tinh vi, nhiệm vụ đặt ra cho lực lượng chuyên trách cũng trở nên nặng nề hơn. Sự phát triển nhanh chóng về kinh tế – xã hội, việc triển khai thực hiện các nghị quyết chiến lược của Đảng về vùng ĐBSCL đòi hỏi phải tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đặc biệt là nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Dù trong thời gian qua, nhiều địa phương đã quan tâm kiện toàn lực lượng nòng cốt, trình độ và kỹ năng từng bước được nâng lên, song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu mới trong thực tiễn.

Để xây dựng lực lượng chuyên trách có chất lượng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao, cần thực hiện một số giải pháp cụ thể như sau:

Thứ nhất, phải xác định rõ ràng và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng lực lượng tham gia trực tiếp vào công tác BVNTTT của Đảng, từ cấp tỉnh đến cơ sở. Trong đó, Ban Chỉ đạo 35 đóng vai trò chỉ huy thống nhất, có chức năng đề ra kế hoạch, định hướng và phối hợp tổ chức thực hiện. Các lực lượng khác giữ vai trò triển khai nhiệm vụ trong từng lĩnh vực cụ thể, góp phần tạo

thành mạng lưới bảo vệ tư tưởng chặt chẽ, đồng bộ. Cụ thể, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên thuộc hệ thống Ban Tuyên giáo cần đảm nhiệm công tác tuyên truyền trực tiếp, đảm bảo tính chính xác, sinh động, có sức thuyết phục cao. Lực lượng an ninh tư tưởng thuộc công an, quân đội phải chủ động nắm bắt tình hình dư luận, phát hiện sớm những biểu hiện lệch lạc, tổ chức đấu tranh, ngăn chặn từ sớm các hoạt động chống phá.

Lực lượng thông tin – truyền thông thực hiện các biện pháp nghiệp vụ trên nền tảng số, đặc biệt là không gian mạng, để định hướng dư luận và phản bác thông tin xấu độc. Phóng viên, nhà báo cần đóng vai trò định hướng dư luận xã hội, kết hợp biểu dương những mô hình, cá nhân tích cực với việc lên án hành vi sai trái, tiêu cực, phản động. Đội ngũ giảng viên lý luận chính trị tại các cơ sở đào tạo cần tăng cường trách nhiệm trong giảng dạy chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời tích cực tham gia hoạt động thực tiễn như đóng góp xây dựng nghị quyết, phản biện chính sách, tư vấn khoa học cho cấp ủy, cung cấp luận cứ vững chắc phục vụ đấu tranh tư tưởng.

Cuối cùng, lực lượng xung kích là các cộng tác viên chính trị – xã hội tại cơ sở, hội viên các đoàn thể, thành viên Mặt trận Tổ quốc cần phát huy vai trò chủ động, nắm bắt tình hình tư tưởng trong quần chúng, kịp thời tuyên truyền, lan tỏa chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng. Đây chính là nền tảng vững chắc để hình thành thế trận tư tưởng vững mạnh, bảo vệ Đảng ngay từ cơ sở, nhất là trong triển khai các quyết sách lớn, chiến lược ở vùng ĐBSCL hiện nay.

Hai là, chú trọng lựa chọn, xây dựng nhóm chuyên gia, xung kích đủ năng lực tham gia nhiệm vụ. Cần lựa chọn những cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trách nhiệm với tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị, cả tiêu chí về sức khỏe và năng lực. Đặc biệt chú trọng chuyên môn và nghiệp vụ, nhất là kinh nghiệm, khả năng làm công tác tư vấn và viết bài chính luận, bút chiến ở các thể loại, các lĩnh vực khác nhau góp phần đẩy mạnh việc “xây” và tăng

cường lực lượng “phòng”, “chống”. Nhóm chuyên gia, cộng tác viên 35 nên đa ngành, đa lĩnh vực, là những cán bộ thật sự có chuyên môn sâu, làm việc chuyên nghiệp và dành nhiều thời gian cho công tác này. Thành viên nhóm chuyên gia phải có khả năng viết tốt, có nhiều bài về bảo vệ và đấu tranh đúng, trúng, có sức thuyết phục và giáo dục cao, đã được ghi nhận, khẳng định trong thực tiễn. Trong các nhóm chuyên gia, xung kích cần có một trưởng nhóm phải thật sự mẫu mực về đạo đức, tiêu biểu năng lực, là trung tâm đoàn kết của nhóm.

Ba là, thường xuyên đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề, nâng cao trình độ, kiến thức cho lực lượng chuyên trách, nòng cốt. Kịp thời cung cấp, cập nhật thông tin cho lực lượng này và tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm với các cơ quan chức năng, lực lượng nòng cốt về đấu tranh, phản bác các luận điệu xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước. Tăng cường đào tạo trình độ lý luận, những vấn đề thực tiễn, các kỹ năng xây dựng tin, bài, kỹ năng nhận diện các quán điểm sai trái, kỹ năng tương tác, xử lý thông tin trên không gian mạng để nhận diện và đấu tranh có hiệu quả. Trang bị kiến thức nhận diện về tiêu đề, nhận diện đường link, hình ảnh, cách kiểm tra thời gian, đăng tải, nhận diện rà soát bằng chứng, đối chiếu thông tin, phân biệt quan điểm sai trái có chủ đích và những quan điểm sai trái do nhận thức, phân biệt tin thật tin giả. Hàng năm Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với lực lượng chức năng và Ban Tổ chức các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL tiến hành khảo sát nhu cầu bồi dưỡng của cán bộ, đảng viên về nhu cầu kiến thức cần bổ sung, trang bị nhằm định hướng, cung cấp những nội dung mới, cần thiết cho công tác đấu tranh. Đặc biệt chú ý cập nhật nội dung, phương pháp, kỹ năng đấu tranh trên không gian mạng, công nghệ số cho đội ngũ cán bộ chuyên trách.

Bốn là, có cơ chế chính sách và điều kiện làm việc cho lực lượng chuyên trách, nòng cốt. Xây dựng cơ chế đặt hàng cho các nhóm chuyên gia,

nhà khoa học, đội ngũ nghiên cứu lý luận, đảm bảo chất lượng của các sản phẩm. Hằng năm, các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL giao các cơ quan có liên quan đánh giá chất lượng, hiệu quả của từng chuyên gia, cộng tác viên. Nếu chuyên gia, cộng tác viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng tốt các yêu cầu nhiệm vụ thì mời và giữ lại. Bảo đảm đầy đủ phương tiện, điều kiện làm việc và chi trả nhuận bút cho chuyên gia, cộng tác viên có bài viết, video tốt. Sớm sửa đổi các định mức chi đề phù hợp với thực tiễn. Trước sự phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng của khoa học công nghệ, đây là điều kiện để các thế lực thù địch, các loại đối tượng triệt để lợi dụng vào hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, do vậy, lực lượng chuyên trách đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ, công tác đảm bảo an ninh mạng cũng phải được đầu tư những thiết bị, máy móc hiện đại. Cần có các giải pháp kỹ thuật tương xứng, đủ khả năng giám sát, kiểm soát, thu thập, xử lý, phân tích thông tin trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là trên internet và mạng xã hội. Tăng cường ứng dụng thành tựu của công nghệ, nhất là trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn để đấu tranh có hiệu quả trên không gian mạng. Tạo điều kiện để nhóm chuyên gia, cộng tác viên, các lực lượng chuyên trách có đủ phương tiện trong tác chiến, xử lý tình huống nhanh, kịp thời, xây dựng các sản phẩm truyền thông có chất lượng, thu hút sự quan tâm, chú ý của nhân dân vùng ĐBSCL, nhất là thế hệ trẻ.

4.2.3.2. Lãnh đạo phối hợp lực lượng ở các tỉnh, thành phố trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Cần phải tăng cường phối hợp lực lượng bởi BVNTTT của Đảng có nội dung rộng, lực lượng đa dạng, là công tác vừa cơ bản, lâu dài, vừa đòi hỏi sự kịp thời, chính xác đồng bộ, đặc biệt là trong công tác đấu tranh phản bác các QĐST, TĐ. Để tăng cường hiệu quả công tác đấu tranh chống QĐST, TĐ đòi hỏi phải có sự phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ, khoa học, hiệu quả giữa các ngành, các cấp và các lực lượng. Mỗi địa phương có đặc thù khác nhau, sự vụ, sự việc khác nhau, các thế lực thù địch căn cứ vào đặc điểm đặc thù của từng

tỉnh, thành phố để tung những luận điệu, tin bài khác nhau. Mỗi lực lượng lại có thế mạnh và hạn chế cần bổ sung, chẳng hạn, các cơ quan nghiên cứu, giảng dạy lý luận thường có những vấn đề lý luận chung, còn thực tiễn tình hình địa phương thì chưa cụ thể nên tính thuyết phục chưa cao, do đó các đơn vị cần tăng cường chủ động phối hợp trong công tác này. Các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo công tác phối hợp lực lượng cần thực hiện một số biện pháp sau:

Một là, các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh trong việc phối hợp lực lượng. Ban Chỉ đạo thường xuyên theo dõi, nắm bắt an ninh tư tưởng qua các nhóm Zalo, Mocha35, kịp thời tham mưu BTV tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo định hướng dư luận xã hội, không để hình thành điểm nóng xã hội. Phát huy vai trò của các lực lượng, sức mạnh các “binh chủng” trong công tác tham mưu, như: nghiên cứu, dự báo tình hình, bổ sung phát triển lý luận, giáo dục, tuyên truyền lý luận chính trị, báo chí, văn học - nghệ thuật... và các lực lượng nòng cốt khác (công an, quân đội, thông tin và truyền thông). Kịp thời chỉ đạo định hướng thông tin, tổ chức lực lượng trong toàn hệ thống từ tỉnh, thành phố đến cơ sở để định hướng tuyên truyền thông tin tích cực, viết bài đấu tranh phản bác đăng tải trên báo chí, Internet, mạng xã hội kịp thời gắn với các sự việc phát sinh cụ thể trong từng tỉnh, thành phố; chỉ đạo các đơn vị chức năng của các bộ, ngành liên quan đấu tranh, ngăn chặn, bóc gỡ, triệt phá thông tin xấu độc, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm pháp luật.

Hai là, công tác phối hợp phải dựa trên thế mạnh, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Thế mạnh của trường Đảng Trung ương, cấp tỉnh là có một đội ngũ các nhà nghiên cứu, giảng viên, tập trung trong lĩnh vực nghiên cứu lý luận và đào tạo cán bộ. Thế mạnh của Ban Tuyên giáo và Dân vận là có đội ngũ cán bộ chuyên trách, có nghiệp vụ và cơ sở vật chất được trang bị cơ bản nhằm thực hiện các nhiệm vụ của công tác tuyên giáo. Ban tuyên giáo cùng với HTCT ở địa phương sâu sát, nắm được diễn biến tư

tưởng và tâm tư, tình cảm của nhân dân. Thế mạnh của lực lượng vũ trang là tính kỷ luật, nhanh nhạy, có một đội ngũ chuyên nghiệp và sự lãnh đạo, chỉ đạo nhất quán, thông suốt. Còn đối với các cơ quan báo chí là khả năng tương tác, lan tỏa, các phương tiện hiện đại. Với các trường đại học là lực lượng lượng đoàn viên, thanh niên, sinh viên đông đảo. Trên cơ sở đó, các bên cần xây dựng nội dung phối hợp đa dạng như việc trao đổi thông tin, tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ, các hoạt động nghiên cứu khoa học, khảo sát thực tiễn, phối hợp đấu tranh trên không gian mạng làm cho việc BVNTTT có hiệu lực, hiệu quả hơn. Các cơ quan lý luận, nhất là đội ngũ nghiên cứu cần tiếp tục nghiên cứu phối hợp với các đơn vị chức năng, các cơ sở đào tạo tổ chức các đề tài nghiên cứu, hội thảo để làm rõ các căn cứ khoa học, xây dựng các luận cứ đấu tranh sắc nét, hiệu quả.

Ba là, thực hiện nghiêm chế độ giao ban, báo cáo, trao đổi thông tin định kỳ của các lực lượng. Tăng cường công tác giao ban tuần, tháng, quý để phản ánh, nắm bắt diễn biến tư tưởng và việc thực hiện nhiệm vụ của từng lực lượng. Tiến hành họp đột xuất, hội ý nhanh khi có yêu cầu. Các thông tin liên quan đến công tác BVNTTT, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thường là các thông tin mật, rất khó tiếp cận, do đó các nhà nghiên cứu, nhóm chuyên gia không nắm được những vấn đề đang diễn ra, có xu hướng viết bài mang tính lý luận chung chung, vì vậy công an các tỉnh thành phố cần các tỉnh, thành phố cần thường xuyên cung cấp thông tin cho đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu lý luận. Lúc có có sự vụ, sự việc cần xây dựng và huy động chuyên gia, toàn thể lực lượng cùng tác chiến để lan tỏa nhanh, đấu tranh kịp thời. Căn cứ vào tình hình thực tiễn, lực lượng công an, quân đội, nhóm chuyên gia và sự đồng đạo của các đoàn thể CT - XH tổ chức các lớp bồi dưỡng, thông tin chuyên đề, hội nghị báo cáo viên để thực hiện công tác thông tin, phối hợp đồng bộ, kịp thời. Công an cơ sở phối hợp cùng HTCT ở địa phương thường xuyên nắm bắt tình hình nhân khẩu, hộ khẩu, tạm trú, tạm

vắng... phục vụ cho công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng chống các hành vi để chống phá Đảng, Nhà nước.

Bốn là, xây dựng và ký kết quy chế phối hợp trong công tác BVNTTT của Đảng giữa các lực lượng. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của từng địa phương, đơn vị, cần thể chế hóa việc phối hợp thông qua việc ký kết các quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo, công an tỉnh, thành phố, bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố, sở thông tin truyền thông, hội nhà báo. Quá trình tổ chức thực hiện quy chế cần xây dựng kế hoạch, lộ trình và nguồn lực đảm bảo một cách chính xác với các nội dung đã được các bên thảo luận, bàn bạc và ký kết để đảm bảo tính khả thi. Các hoạt động thường xuyên cần đưa vào nền nếp, tổ chức định kỳ như cung cấp thông tin, hội thảo, tọa đàm, tập huấn. Có những việc gấp rút như những vấn đề dư luận quan tâm, đấu tranh lúc có những biểu hiện từ cơ sở cần phối hợp đồng bộ, nhanh chóng, kịp thời. Các bên cần sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm định kỳ, để từ đó, sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp, để việc thực hiện hiệu quả, thiết thực hơn.

4.2.4. Phát huy vai trò của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia tích cực, hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

4.2.4.1. Phát huy vai trò của chính quyền các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Là đảng cầm quyền, phương thức lãnh đạo thông qua nhà nước đóng vai trò then chốt trong hệ thống chính trị. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (BVNTTT) không chỉ là nhiệm vụ riêng của cấp ủy mà cần được thể chế hóa, triển khai đồng bộ thông qua hoạt động của các cơ quan chính quyền các cấp. Để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ này tại vùng ĐBSCL, cần tập trung một số nội dung trọng tâm sau:

Thứ nhất, chính quyền các cấp cần cụ thể hóa các nghị quyết, kế hoạch của Đảng và tỉnh ủy, thành ủy liên quan đến công tác BVNTTT. Việc xây

dụng kế hoạch hành động phải gắn với chức năng của từng sở, ngành, địa phương. Đồng thời, cần quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho các trường chính trị nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận và đào tạo đội ngũ cán bộ. Chính quyền cần thực hiện tốt vai trò quản lý đối với báo chí, truyền thông; xây dựng các cơ quan báo chí địa phương hoạt động chuyên nghiệp, hiện đại; đồng thời chỉ đạo bố trí ngân sách phù hợp cho công tác BVNTTT, đặc biệt là hỗ trợ chế độ cho đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm.

Thứ hai, phát huy vai trò cơ quan quản lý nhà nước trong cung cấp nguồn lực và trang thiết bị phục vụ công tác BVNTTT, nhất là trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch (QĐST, TĐ). Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu công nghệ mới – như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), mạng 4G/5G... – để nâng cao năng lực theo dõi, phân tích, dự báo và kịp thời xử lý các luồng thông tin độc hại, xuyên tạc trên internet, mạng xã hội. Cần chủ động triển khai các biện pháp kỹ thuật nhằm sàng lọc, ngăn chặn từ xa, kết hợp cả phòng ngừa lẫn đấu tranh hiệu quả với các QĐST, TĐ.

Thứ ba, xây dựng chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, là nền tảng đảm bảo ổn định chính trị – xã hội và hỗ trợ hiệu quả cho công tác BVNTTT. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền, nhất là trong bối cảnh nhiều địa phương tổ chức lại theo mô hình 2 cấp (tỉnh và xã). Kiện toàn bộ máy hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số. Tăng cường chỉ đạo xử lý kịp thời các điểm nóng, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng tình hình để gây bất ổn, ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh – đầu tư – kinh doanh.

Thứ tư, đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước là lực lượng trực tiếp tham gia BVNTTT của Đảng. Các trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước cần tích cực truyền tải thông tin chính thống, phản bác luận điệu sai trái và tăng cường tuyên truyền đối ngoại. Chính quyền phải tránh những sơ suất trong

quản lý để không bị các thế lực phản động lợi dụng. Đồng thời, lãnh đạo các cấp cần chủ động cung cấp thông tin kịp thời, phản hồi báo chí nhanh chóng để định hướng dư luận đúng đắn. Cán bộ, công chức cần không ngừng học tập lý luận, nâng cao năng lực chuyên môn và ý thức chính trị; nghiêm túc chấp hành quy định về sử dụng mạng xã hội và tích cực lan tỏa thông tin tích cực, góp phần xây dựng niềm tin xã hội và củng cố nền tảng tư tưởng của Đảng trong đời sống xã hội.

4.2.4.2. Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các tổ chức chính trị – xã hội (CT-XH) là bộ phận cấu thành trọng yếu trong hệ thống chính trị của các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL. Đây là lực lượng nòng cốt trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (BVNTTT), nhất là trong đấu tranh chống các âm mưu “diễn biến hòa bình”, phản bác quan điểm sai trái, phản động, cơ hội chính trị. Để tiếp tục phát huy vai trò của lực lượng này, cần triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm:

Một là, cấp ủy các tỉnh, thành phố cần chú trọng chỉ đạo MTTQ và các tổ chức CT-XH tăng cường công tác vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, qua đó góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Với vai trò là nơi quy tụ rộng rãi các tầng lớp nhân dân, MTTQ và các tổ chức CT-XH cần chủ động triển khai các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn nhằm tăng cường sự gắn bó giữa Đảng với nhân dân. Trong bối cảnh các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, nhân quyền để chia rẽ khối đại đoàn kết, việc tăng cường nắm bắt tâm tư, bảo vệ lợi ích hợp pháp của nhân dân và tạo sự đồng thuận xã hội có ý nghĩa hết sức quan trọng, tạo thế trận lòng dân vững chắc chống lại âm mưu chống phá, giữ gìn ổn định chính trị, trật tự xã hội tại địa phương.

Hai là, phát huy vai trò chủ động của MTTQ và các tổ chức CT-XH trong tuyên truyền và đấu tranh tư tưởng. Các tổ chức cần triển khai các chương trình tuyên truyền chiều sâu về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, khẳng định tính đúng đắn của con đường xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, hướng dẫn hội viên, đoàn viên xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về BVNTTT trên các nền tảng số, mạng xã hội và báo chí điện tử của từng tổ chức. Chủ động thành lập các nhóm cộng tác viên tích cực viết bài, bình luận, phản ánh dư luận, chia sẻ thông tin tích cực, tương tác hiệu quả với các vấn đề nổi cộm trên không gian mạng. Cần tăng cường năng lực số, kỹ năng thông tin và bảo mật cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền của Mặt trận và các đoàn thể. Các tổ chức thành viên cần định hướng, tập hợp lực lượng nòng cốt tham gia đấu tranh tư tưởng trong môi trường mạng, góp phần lan tỏa giá trị tích cực, ngăn chặn sự xuyên tạc, chống phá của các phần tử thù địch.

Ba là, huy động các tầng lớp trí thức, văn nghệ sĩ, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng tham gia công tác BVNTTT. Cần có cơ chế khuyến khích đội ngũ này sáng tạo ra các sản phẩm nghệ thuật, văn hóa có giá trị tư tưởng, thẩm mỹ, mang đậm bản sắc vùng ĐBSCL, góp phần nuôi dưỡng tư tưởng tích cực và tinh thần yêu nước. Đồng thời, cần phát huy vai trò định hướng của giới trí thức, văn nghệ sĩ trong việc phản biện các xu hướng lệch lạc, sai trái trong đời sống văn hóa – xã hội hiện nay. Bên cạnh đó, thông qua các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, các tổ chức CT-XH cần đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đồng bào sống và làm việc theo pháp luật, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Lực lượng này đóng vai trò cầu nối quan trọng giữa Đảng với nhân dân, giúp nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng, giải quyết những vấn đề phát sinh tại cơ sở, góp phần tạo sự đồng thuận và ổn định xã hội ở khu vực Tây Nam Bộ.

Bốn là, phát huy vai trò của MTQT và các tổ chức CT - XH trong việc xây dựng Đảng và HTCT ở ĐBSCL trong sạch, vững mạnh. Thông qua

MTQT Việt Nam và các tổ chức CT - XH các cấp thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội. Các cấp ủy đảng, chính quyền cần ghi nhận, tiếp thu những ý kiến tâm huyết, thiết thực của Nhân dân, phát huy mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, nâng cao hiệu quả tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Phối hợp thực hiện tốt việc tổ chức tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân. Đổi mới hoạt động tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân. Nâng cao chất lượng công tác tham gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Phát huy quyền làm chủ, tham gia có hiệu quả vào việc quản lý nhà nước, quản lý xã hội, tránh trường hợp người dân thiếu thông tin, không nắm được đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước để các thế lực thù địch lợi dụng để xúi giục, lôi kéo, dụ dỗ chống Đảng, Nhà nước.

4.2.5. Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cấp ủy, đảng viên; tăng cường công tác KT, GS và sơ kết sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

4.2.5.1. Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cấp ủy, đảng viên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (BVNTTT) là nhiệm vụ chiến lược, thường xuyên, có ý nghĩa quyết định đối với sự tồn vong và phát triển của Đảng. Đây không chỉ là trách nhiệm của tổ chức Đảng mà còn là bổn phận chính trị của mỗi cán bộ, đảng viên. Để nâng cao hiệu quả công tác BVNTTT và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch (QĐST, TĐ), các tỉnh ủy, thành ủy vùng ĐBSCL cần phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò tiên phong, nêu gương của đội ngũ cấp ủy viên và đảng viên ở tất cả các cấp.

Một là, cấp ủy và đảng viên cần thấm nhuần sâu sắc và nghiêm túc thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương, như: Quy định

101-QĐ/TW (2012) của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định 55-QĐ/TW (2016) của Bộ Chính trị về những việc cần làm ngay để phát huy vai trò gương mẫu; và Quy định 08-QĐi/TW (2018) của Ban Chấp hành Trung ương quy định về nêu gương đối với cán bộ cao cấp trong Đảng. Việc quán triệt các văn bản này cần được gắn với học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, cũng như các chương trình, kế hoạch của cấp ủy về công tác BVNTTT. Cùng với đó, cấp ủy, đảng viên phải nhận thức rõ vị trí then chốt của công tác tư tưởng – lý luận trong bảo vệ Đảng, từ đó chủ động xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai có trọng tâm, sát với thực tiễn địa phương. Mỗi cán bộ, đảng viên cần rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng, ứng xử đúng mực, nêu cao tinh thần trách nhiệm và chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng cùng các quy định về đạo đức, lối sống, đặc biệt là những điều đảng viên không được làm. Tinh thần nêu gương phải được thể hiện cụ thể, thực chất trong hành vi và thái độ hằng ngày của mỗi đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Chỉ khi lời nói đi đôi với việc làm, sự gương mẫu được thể hiện nhất quán, mới có thể tạo dựng niềm tin trong quần chúng, phát huy vai trò dẫn dắt, lan tỏa của tổ chức Đảng trong toàn xã hội.

Hai là, nêu gương trong thực hiện các nhiệm vụ BVNTTT theo chức trách, nhiệm vụ công tác của mình. Cấp ủy và đảng viên phải gương mẫu trong việc học tập lý luận chính trị, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo quy định để tăng cường hiểu biết về nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết khắc phục tình trạng lười học lý luận chính trị, học hình thức, đối phó. Tham gia đầy đủ các buổi học tập, quán triệt nghị quyết, thông tin thời sự, làm tốt nhiệm vụ đánh giá, dự báo tình hình; Đội ngũ cán bộ tham mưu kịp thời với cấp ủy đảng, chính quyền nội dung, biện pháp đấu tranh ngăn chặn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, cung cấp thông tin, định hướng tư tưởng, nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trước những vấn đề phức tạp

nảy sinh trong đời sống xã hội ở ĐBSCL. Tuân thủ nghiêm kỷ luật phát ngôn, tinh thần tự chịu trách nhiệm khi cung cấp, phát tán, đăng tải thông tin của cá nhân và những quy tắc ứng xử trên mạng xã hội. Thực hiện nêu gương trong sử dụng bình luận các trang mạng xã hội, trả lời phỏng vấn. Tuyên truyền những kết quả đã đạt được trong công tác BVNTTT của Đảng, kịp thời điều chỉnh, uốn nắn những cá nhân, tổ chức, đoàn thể thực hiện chưa tốt nhiệm vụ BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái ở cơ quan, đơn vị mình.

Ba là, cấp ủy gương mẫu và quan tâm chăm lo đời sống tinh thần, vật chất, của viên chức, cán bộ trong mỗi cơ quan, đơn vị. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn, sử dụng không gian mạng trong quá trình công tác. Bản thân mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu của các cấp ủy ở ĐBSCL phải gương mẫu, đi đầu, nghiêm túc chấp hành các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn, nguyên tắc trong thi hành công vụ, chịu trách nhiệm về lĩnh vực được phân công. Người đứng đầu phải có tinh thần gương mẫu, tuân thủ các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, tránh xa các biểu hiện xa hoa, lãng phí, đặc quyền, đặc lợi, chấp hành nghiêm quy định về kê khai tài sản, thu nhập. Cán bộ chủ chốt các cấp gương mẫu trong học tập, bồi đắp tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lành mạnh, thường xuyên thực hành tự phê bình và phê bình, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, xây dựng văn hóa công bằng, liêm chính trong cơ quan, đơn vị để tạo môi trường, điều kiện cho cán bộ, đảng viên cống hiến, rèn luyện, làm việc công tâm, khách quan, hết lòng phục vụ. nghiêm kỷ luật phát ngôn, bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước và của cơ quan, đơn vị mình công tác; kịp thời xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm kỷ luật phát ngôn,

vi phạm quy định bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước, bí mật nội bộ và đưa thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc trên Internet, mạng xã hội.

4.2.5.2. Tăng cường công tác KT, GS và sơ, tổng kết sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Công tác kiểm tra, giám sát (KT, GS) là một chức năng lãnh đạo thiết yếu của Đảng, đóng vai trò then chốt trong toàn bộ tiến trình xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Lãnh đạo mà không kiểm tra thì coi như không lãnh đạo”. Đây cũng chính là phương thức quan trọng để các tỉnh ủy, thành ủy thể hiện vai trò lãnh đạo hệ thống chính trị và định hướng các lĩnh vực đời sống xã hội, trong đó có công tác tư tưởng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (BVNTTT). Việc KT, GS quá trình triển khai đường lối, chủ trương không chỉ là một bước trong quy trình lãnh đạo mà còn mang tính quyết định nhằm hiện thực hóa hiệu quả nghị quyết, nâng cao trách nhiệm và tính kỷ luật trong tổ chức thực hiện. Song song đó, sơ kết và tổng kết cũng là khâu quan trọng để đánh giá hiệu quả thực thi, phát hiện hạn chế, bổ sung giải pháp phù hợp với tình hình mới.

Một là, các tỉnh ủy, thành ủy cần tăng cường chỉ đạo tổ chức các hoạt động KT, GS định kỳ và theo chuyên đề, giao nhiệm vụ cho ủy ban kiểm tra cùng cấp chủ trì triển khai hiệu quả. Nội dung trọng tâm là giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII, Kết luận số 89-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII, Kế hoạch số 23-KH/TW của Ban Bí thư. Các nội dung KT, GS bao gồm: công tác học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện nghị quyết; tiến độ xây dựng nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động của cấp ủy, tổ chức đảng về BVNTTT; đánh giá mức độ triển khai nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên theo các chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy.

Hai là, các cấp ủy cần tiến hành KT, GS tổ chức đảng và đảng viên trong hệ thống chính quyền, đặc biệt tập trung vào việc cụ thể hóa các văn

kiện, kế hoạch của Đảng thành chương trình hành động trong quản lý nhà nước. Kiểm tra việc thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, các quy định liên quan đến quyền dân chủ cơ sở; giám sát công tác phòng, chống biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, dấu hiệu “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; cũng như việc thực thi các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đặc biệt cần lưu tâm đến việc chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, kỷ luật phát ngôn và sử dụng mạng xã hội đúng định hướng.

Ba là, Ban Chỉ đạo 35 quan tâm thường xuyên công tác giao ban, sơ tổng kết, thi đua khen thưởng, xử lý các tổ chức, cá nhân chưa thực hiện tốt Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tranh thủ tốt đa sự quan tâm, hỗ trợ của cơ quan chuyên môn ở Trung ương, của Quân khu 9, các đơn vị thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các tỉnh, thành bạn để học tập kinh nghiệm, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ cho lực lượng tham mưu giúp việc 35 các cấp. Cần tổng kết và nhân rộng mô hình, cách làm hay; tổ chức các đợt học tập kinh nghiệm ở trong và ngoài tỉnh, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 các cấp trên địa bàn tỉnh. Định kỳ thực hiện công tác sơ kết, tổng kết để đánh giá việc tổ chức thực hiện Nghị quyết, các chương trình, kế hoạch, qua đó phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém. Qua sơ kết, tổng kết cũng kịp thời động viên, khen thưởng các tổ chức, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ, tạo thêm động lực cho cán bộ, đảng viên thực hiện nhiệm vụ BVNTTT của Đảng.

4.2.6. Chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, đảm bảo an ninh quốc phòng, nâng cao mọi mặt đời sống của nhân dân ở đồng bằng sông Cửu Long

Phát triển KT - XH, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần là điều kiện tiên quyết, là giải pháp trọng tâm để bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Để dân dân tin, dân theo, dân ủng hộ, để nền tảng tư tưởng của Đảng giữ vai

trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của Nhân dân thì điều có ý nghĩa quan trọng không chỉ ở làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục mà còn phải làm cho các giá trị của “chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được hiện thực có hiệu quả thông qua những thành tựu phát triển của khu vực ĐBSCL. Chỉ khi kinh tế, văn hóa và xã hội phát triển, cuộc sống người dân được nâng lên thì mỗi người dân mới có thể cảm nhận được giá trị, ý nghĩa của cuộc sống hiện tại, mới tin tưởng và bảo vệ Đảng, sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với công tác BVNTTT của Đảng mới hiệu quả. Trong thời gian tới, các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL cần thực hiện một số giải pháp cụ thể như sau:

Một là, tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển vùng ĐBSCL. Tập trung tổ chức thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW “về phương hướng phát triển KT - XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045”. Nghị quyết số 78/NQ-CP, ngày 18/6/2022 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII, Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 “về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu” Theo đó, cần nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của vùng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường quốc phòng an ninh và đối ngoại. Yêu cầu phát triển nhanh và bền vững phù hợp với vị trí, vai trò chiến lược và lợi thế của vùng, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm. Triển khai các chương trình, dự án cụ thể nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu; lấy con người là trung tâm, tài nguyên nước là yếu tố cốt lõi. Trong quá trình phát triển phải tôn trọng quy luật tự nhiên, phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường và đổi mới liên kết, hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển vùng hiệu quả, thúc đẩy liên kết giữa các địa phương ĐBSCL với Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ, mở rộng kết nối với các nước trong khu vực ASEAN đặc biệt là các nước thuộc tiểu vùng sông Mê Kông.

Đồng thời phải từng bước đổi mô hình tăng trưởng của vùng theo hướng chủ yếu dựa vào sử dụng một cách hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái là trọng tâm. Phát triển hàng hóa chất lượng cao gắn với thế mạnh của địa phương nhất là dịch vụ logistics, du lịch sinh thái, công nghiệp chế biến và bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Phấn đấu hoàn thành mục tiêu đến năm 2035 theo Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII “về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”:

Vùng ĐBSCL là vùng sinh thái văn minh và bền vững, mang đậm bản sắc văn hóa sông nước; là trung tâm kinh tế nông nghiệp bền vững, năng động và hiệu quả cao của quốc gia, khu vực và thế giới trên cơ sở phát triển hệ thống các trung tâm đầu mối về nông nghiệp, các hành lang kinh tế và các đô thị động lực tập trung các dịch vụ và công nghiệp đa dạng với hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế biển; kinh tế du lịch; tăng cường kết nối vùng, liên vùng, trong nước và quốc tế; chú trọng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tạo dựng môi trường sống bền vững, chất lượng sống tốt cho người dân gắn với bảo tồn các tài nguyên, hệ sinh thái; duy trì và tôn tạo bản sắc văn hóa độc đáo, đa dạng của các dân tộc; bảo đảm quốc phòng và an ninh; tổ chức đảng và HTCT trong sạch, vững mạnh; khởi đại đoàn kết các dân tộc được tăng cường [24]

Hai là, thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, giữ gìn và phát huy văn hóa của các tộc người. Đây là giải pháp rất quan trọng gắn với đặc thù của vùng ĐBSCL. Các cấp, các ngành cần triển khai có hiệu quả các chương trình, mục tiêu phát triển KT - XH, đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, chăm lo

giáo dục, triệt để xóa nạn mù chữ; thực hiện nghiêm Luật đất đai, hạn chế các vụ tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai liên quan đến dân tộc, tôn giáo. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào dân tộc thiểu số ổn định sinh kế và phát triển các ngành phù hợp với năng lực bản thân và tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Suy đến cùng, chăm lo đời sống, thoát nghèo bền vững, ổn định và để đồng bào vươn lên trong phát triển kinh tế, quan tâm đến an sinh xã hội, nhất là chăm sóc sức khỏe, tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo là vấn đề căn bản, là giải pháp quan trọng nhất để thành công trong cuộc đấu tranh tư tưởng lý luận ngày càng khốc liệt. Bên cạnh đời sống vật chất, chăm lo giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào Khmer, Hoa, Chăm và các dân tộc thiểu số khác là vấn đề cần được quan tâm. Những giá trị văn hóa này góp phần tô điểm thêm vẻ đẹp của bức tranh văn hóa đầy màu sắc, đa dạng và sống động của Việt Nam. Đây cũng là nền tảng vững chắc để làm giàu đời sống tinh thần, gắn liền với văn hóa các dân tộc trong chiều dài lịch sử, tạo thành các lễ hội, phong tục, tập quán mang bản sắc riêng, để mỗi đồng bào dân tộc thiểu số, mỗi tín đồ, chức sắc tôn giáo luôn tự hào về bản sắc văn hóa của mình.

Ba là, đảm bảo an ninh, trật tự, cấp ủy, chính quyền cần tập trung giải quyết tốt những vấn đề bức xúc nổi lên về an ninh trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, nhất là vùng trọng điểm về quốc phòng an ninh, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng thế trận làng, xã vững mạnh vững mạnh toàn diện, coi trọng phòng ngừa tội phạm ở cộng đồng. Giải quyết các vấn đề gây bức xúc xã hội ngay tại cơ sở, từ khi mới nảy sinh trong tâm tư, tình cảm của đồng bào dân tộc thiểu số, tín đồ các tôn giáo, tập trung giải quyết dứt điểm các vụ tranh chấp, khiếu kiện phức tạp kéo dài, không để lây lan, tạo thành “điểm nóng” về an ninh trật tự. Qua đó củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo ra sức đề kháng trước âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch.

Tiểu kết chương 4

Trong bối cảnh những năm tới, tình hình thế giới và trong nước tiếp tục có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (BVNTTT) ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) sẽ đối diện cả thời cơ lẫn thách thức đan xen. Xu hướng hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là chủ đạo, song cạnh tranh chiến lược, xung đột cục bộ và tác động từ không gian mạng tiếp tục gia tăng. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, bên cạnh việc mở ra các cơ hội mới về công nghệ, truyền thông, cũng đặt ra những thách thức mới cho công tác tư tưởng – lý luận, đặc biệt là trong việc kiểm soát thông tin và phòng ngừa các biểu hiện lệch lạc về nhận thức chính trị.

Thành tựu của công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế – xã hội tại khu vực ĐBSCL đã tạo cơ sở để củng cố lòng tin của nhân dân, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng, góp phần giữ vững ổn định chính trị – tư tưởng. Tuy nhiên, khu vực vẫn phải đối mặt với những khó khăn như chênh lệch phát triển, vấn đề dân tộc – tôn giáo, và đặc biệt là hoạt động chống phá từ các thế lực thù địch dưới hình thức “diễn biến hòa bình”. Trong bối cảnh đó, yêu cầu đặt ra là cần tiếp tục đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trong công tác BVNTTT một cách toàn diện và có hệ thống.

Trên cơ sở tổng kết hơn 5 năm triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII, các địa phương vùng ĐBSCL đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu, tạo tiền đề vững chắc cho giai đoạn tiếp theo. Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ BVNTTT, các tỉnh ủy, thành ủy cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp trọng tâm: nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị; kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ chuyên trách; phát huy vai trò của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết

thực tiễn gắn với phát triển kinh tế – xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh và nâng cao đời sống nhân dân.

KẾT LUẬN

1. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (BVNTTT) là nhiệm vụ trọng yếu, xuyên suốt trong tiến trình cách mạng Việt Nam, đặc biệt cấp thiết trong bối cảnh hiện nay. Với vị trí chiến lược và đặc điểm đa dạng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL luôn chú trọng công tác này trong toàn diện các mặt lãnh đạo. Việc các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo công tác BVNTTT là một hệ thống hoạt động đồng bộ, từ quán triệt chỉ đạo của Trung ương đến việc cụ thể hóa mục tiêu, xác lập phương hướng, đề ra nhiệm vụ, tổ chức lực lượng và triển khai thực hiện để bảo vệ chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối của Đảng, qua đó góp phần củng cố nền tảng chính trị, giữ vững ổn định, hướng tới sự phát triển bền vững của toàn vùng.

2. Thời gian qua, công tác lãnh đạo, chỉ đạo BVNTTT của Đảng ở ĐBSCL đạt được nhiều kết quả tích cực. Nội dung lãnh đạo được xác định phù hợp với điều kiện thực tiễn từng địa phương. Lực lượng tham mưu, thực hiện được củng cố, năng lực công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến lý luận chính trị từng bước được nâng cao. Hoạt động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ngày càng bài bản, hiệu quả hơn. Các tỉnh ủy, thành ủy đã lựa chọn các phương thức lãnh đạo linh hoạt như ban hành kế hoạch hành động, triển khai chương trình trọng điểm, thông qua công tác tổ chức – cán bộ, phát huy vai trò chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (MTTQ), các đoàn thể chính trị – xã hội và đẩy mạnh kiểm tra, giám sát. Quan trọng hơn cả là vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên – nhân tố tạo nên hiệu quả thực chất trong công tác BVNTTT.

3. Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại cần khắc phục. Một số cấp ủy chưa thật sự nhận thức đầy đủ về vai trò của công tác BVNTTT, chưa thể hiện quyết tâm chính trị rõ nét trong chỉ đạo. Đội ngũ cán bộ chuyên trách còn

thiếu, chưa đồng đều về trình độ, kỹ năng, phương pháp công tác. Việc phối hợp giữa các lực lượng đôi lúc còn rời rạc, chưa tạo thành sức mạnh tổng hợp trong đấu tranh tư tưởng. Một số cán bộ, đảng viên chưa phát huy vai trò nêu gương, còn biểu hiện sa sút về tư tưởng chính trị, đạo đức, thậm chí có trường hợp “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” làm ảnh hưởng uy tín của Đảng. Vai trò của chính quyền ở một số nơi còn mờ nhạt, thiếu chủ động. Nguyên nhân chủ yếu bắt nguồn từ khâu lãnh đạo, chỉ đạo chưa sâu sát, thiếu quyết liệt của cấp ủy các cấp.

4. Trong bối cảnh yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, đặc biệt khi ĐBSCL đang từng bước hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế số và toàn cầu hóa, việc tăng cường công tác BVNTTT của Đảng càng trở nên cấp bách. Các tỉnh ủy, thành ủy cần đẩy mạnh xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị vững mạnh. Trọng tâm là nâng cao nhận thức, trách nhiệm, vai trò nêu gương của cấp ủy viên, đảng viên; kiện toàn bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ chuyên trách và lực lượng tham mưu. Cần xây dựng thế trận vững chắc về tư tưởng bằng cách huy động sự tham gia đồng bộ của MTTQ, các tổ chức CT–XH và cả hệ thống chính trị. Trên hết, công tác BVNTTT phải gắn bó chặt chẽ với niềm tin, sự đồng thuận và ủng hộ của nhân dân, bằng kết quả thực tiễn trong phát triển kinh tế, chăm lo an sinh xã hội, giữ gìn văn hóa, quốc phòng – an ninh. Khi người dân thực sự được thụ hưởng thành quả từ công cuộc đổi mới, họ sẽ là chỗ dựa vững chắc cho Đảng trong hành trình xây dựng một đất nước phồn vinh, hùng cường.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Đoàn Trung Dũng (2019), *“Mạng xã hội và công tác tư tưởng của Đảng”*, Tạp chí Sinh hoạt lý luận, số 05 (163).

2. Đoàn Trung Dũng (2022), *“Phối hợp lực lượng trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”*, Tạp chí Lý luận chính trị, số chuyên đề quý I.

3. Đoàn Trung Dũng (2023), *“Những vấn đề đặt ra trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở khu vực Tây Nam Bộ”*, trong sách chuyên khảo: *“Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch – Từ bình diện chung đến đặc thù khu vực Tây Nam Bộ”*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.197.

4. Đoàn Trung Dũng (2023), *“Vai trò của giảng dạy lý luận chính trị đối với việc BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở khu vực Tây Nam Bộ”*, trong sách chuyên khảo *“Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch – Từ bình diện chung đến đặc thù khu vực Tây Nam Bộ”*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.324.

5. Đoàn Trung Dũng (2024), *“Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch”*, Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử, cập nhật ngày 03/10/2024.

6. Đoàn Trung Dũng (2024), *“Các tỉnh ủy, thành ủy vùng đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”*, Tạp chí Lý luận chính trị điện tử, cập nhật ngày 10/10/2024.

7. Đoàn Trung Dũng (2025), *“Nhận diện, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về dân tộc, tôn giáo và lịch sử vùng đất Tây Nam Bộ trên không gian mạng”*, Tạp chí Cộng sản điện tử, cập nhật ngày 25/02/2025.

8. Đoàn Trung Dũng (đồng chủ biên) (2025), “Phớt huy vai trũ của Đoàn Thanh niên Thành phố Cần Thơ trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch hiện nay”, Nxb Đại học Cần Thơ, Cần Thơ.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu trong nước

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2024), *Kế hoạch số 23-KH/TW, ngày 11/10/2024 triển khai thực hiện Kết luận số 89-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”*, Hà Nội.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Kết luận 21-KL/TW ngày 25/10/2021 về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”*, Hà Nội
3. Ban Tuyên giáo Trung ương (2007), *Phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Công An, Hội đồng Lý luận Trung ương (2021), *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, Hà Nội.
5. Ban Tuyên giáo Trung ương (2021), *Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo tinh thần nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội
6. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (2005), *Nhận dạng các quan điểm sai trái, thù địch*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp (2020), “*Kết quả và kinh nghiệm triển khai công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản*

bác các quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, *Hội thảo Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Cần Thơ.

8. Ban Tuyên giáo Thành ủy Cần Thơ (2020), “Vấn đề quản lý cán bộ, đảng viên sử dụng mạng xã hội và nhiệm vụ đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW trên địa bàn thành phố Cần Thơ”, *Hội thảo khoa học bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Cần Thơ.
9. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Sóc Trăng (2023), *Sóc Trăng: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can vi phạm hình sự*, tại trang <https://soctrang.dcs.vn> [truy cập ngày 31/7/2023].
10. Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), *Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 “về Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”*, Hà Nội.
11. Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2024), *Kết luận số 89-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 “về Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, Hà Nội.
12. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, *Tác động biến đổi khí hậu ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long*, tại trang <https://mard.gov.vn> [truy cập ngày 01/10/2010]
13. Bùi Đình Bôn (2017), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với HTCT trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.

14. Phạm Minh Chính, *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*, tại trang <http://tapchiquptd.vn> [truy cập ngày 28/7/2024].
15. Nguyễn Quốc Dũng (2020), “Đặc điểm, tình hình chung của các tỉnh, thành phố khu vực Tây Nam Bộ và Những vấn đề đặt ra trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, *Hội thảo khoa học bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Cần Thơ, 2020, tr.4-91.
16. Nguyễn Bá Dương (Tổng chủ biên) (2020), *Phòng, chống “Diễn biến hòa bình” ở Việt Nam trong tình hình mới*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
17. Nguyễn Bá Dương (Tổng chủ biên) 2020, *Phòng, chống “Diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
18. Trần Quốc Dương (2022), *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
19. Đảng bộ tỉnh Bến Tre (2020), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025*, Bến Tre.
20. Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng (2020), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025*, Sóc Trăng.
21. Đảng bộ tỉnh Trà Vinh (2020), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025*, Trà Vinh.
22. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 2*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

24. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 21 Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 24, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
26. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm*, Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
28. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), Quy định số 10-QĐ/TW ngày 12/12/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, *Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*, Hà Nội.
29. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 1, tập 2.
30. Đảng Cộng sản Việt Nam (2024), *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội,
31. Đinh Ngọc Giang (2021), *Những yếu tố tác động đến công tác BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*. Tạp chí Cộng sản điện tử [truy cập ngày 22/11/2021]
32. Đỗ Thị Thu Hằng và Lương Khắc Hiếu (đồng chủ biên) (2022), *Xử lý thông tin sai lệch, xuyên tạc trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận và văn học, nghệ thuật*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
33. Trần Hữu Hợp (2018), “*Sự đa dạng tôn giáo, tín ngưỡng vùng Tây Nam Bộ - Tiềm năng du lịch văn hóa*”, tại trang <https://custa.cantho.gov.vn> [truy cập ngày 15/3/2018]
34. Nguyễn Văn Huyền (2010), *Đảng cộng sản Việt Nam cầm quyền - Nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

35. Bùi Việt Hương (2021), *Hệ tư tưởng trong thời đại toàn cầu hóa*, trên Tạp chí Lý luận Chính trị, (10).
36. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2019), *Kiên định, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
37. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2020), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
38. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2022), *Sổ tay công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội
39. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
40. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
41. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
42. Trần Hoàng Khải (2023), *Các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ là người Khmer giai đoạn hiện nay*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
43. Trần Hoàng Khải (2023), *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Bạc Liêu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
44. Lê Quốc Khởi (2017), *Các tỉnh ủy ở Đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
45. Vũ Trọng Lâm (2020), *Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
46. Vũ Trọng Lâm (2021), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản (5).

47. V.I.Lênin: *Toàn tập*, tập 39, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1977
48. Nguyễn Thị Thương Linh (2024), Công nghiệp hóa, hiện đại hoá trên nền tảng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay, *Hội thảo khoa học Công nghiệp hóa, hiện đại hoá trên nền tảng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo - Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở đồng bằng sông Cửu Long*, Cần Thơ
49. Vũ Long, *Lạm dụng hóa chất bảo vệ thực vật làm chậm mục tiêu phát triển xanh*, tại trang <https://laodong.vn> [truy cập ngày 30/8/2021].
50. Lê Văn Lợi (2021), *Nêu cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở trong BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*. Tạp chí Cộng sản điện tử, [truy cập ngày 31/11/2021].
51. Đào Thanh Lương (2018), *Các tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo xây dựng nông thôn mới giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
52. Lê Quốc Lý (2020), *Phương thức, hình thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
53. Tâm Minh (2017), *Cần tỉnh táo trước mọi luận điệu xuyên tạc, mượn danh tôn giáo*, tại trang <http://tuyengiaoangiang.vn> [truy cập ngày 5-5-2017]
54. Đỗ Hoài Nam (2008), *Vị trí cầm quyền và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
55. Nguyễn Hữu Nhân (2012) *Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo cải cách hành chính nhà nước trong giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị, Hà Nội.
56. Trần Đình Nghiêm (2002), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

57. Bùi Văn Nghiêm, Dương Trung Ý (2018), *Các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo chuyển dịch chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp giai đoạn hiện nay*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội
58. Xuân Nghi, *Triển vọng phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long*, tại trang <https://vneconomy.vn> [truy cập ngày 13/02/2024]
59. Thạch Mu Ni (2016), “Các đặc điểm của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và ảnh hưởng của chúng đến tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long, *Hội thảo Hệ thống chính trị cơ sở: Từ nhận thức lý luận đến thực trạng xây dựng, củng cố, phát triển tại các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long*”, Học viện Khoa học xã hội, Cần Thơ. Tr. 47-59.
60. Đỗ Ngọc Ninh (2007), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới*, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 2.
61. Trần Văn Phương (2017) *Các tỉnh ủy, thành ủy khu vực duyên hải miền Trung lãnh đạo phát triển nhân lực khoa học, công nghệ giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị, Hà Nội.
62. Phạm Ngọc Quang (2008), *Đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
63. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
64. Nguyễn Hoàng Phê (Chủ biên), *Từ điển tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học xuất bản, Nxb Từ điển, Hà Nội.
65. Nguyễn Thanh Sơn (2022), *Báo chí vùng đồng bằng sông Cửu Long với sứ mệnh đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*, *Tạp chí Cộng sản* điện tử [cập nhật ngày 17/6/2022].
66. Lê Xuân Tạo, Nguyễn Trọng Bình (2024), *Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Vùng Đồng bằng sông Cửu Long đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện nay*, tại trang <https://tcnn.vn/news>, [cập nhật ngày 19/2/2024].

67. Nguyễn Văn Thành (2017), *Các tỉnh ủy trên địa bàn Quân khu khu 1 lãnh đạo công tác quốc phòng ở địa phương giai đoạn hiện nay*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
68. Phạm Tất Thắng (2010), *Công tác tư tư tưởng, lý luận của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong thời kỳ cải cách, mở cửa, trang*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
69. Vũ Xuân Thủy (2017), *Các tỉnh ủy ở Tây Nguyên lãnh đạo công tác dân vận giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ khoa học chính trị, Hà Nội.
70. Đinh Văn Thụy (2023), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch - Từ bình diện chung đến đặc thù khu vực Tây Nam Bộ*. Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội.
71. Nguyễn Đăng Tỉnh (2022), *Thành ủy Hải Phòng lãnh đạo công tác an ninh, trật tự giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Hà Nội.
72. Ngô Huy Tiếp (chủ biên) (2008), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với trí thức nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
73. Thành ủy Cần Thơ (2019), *Kế hoạch số 149-KH/TU ngày 28/6/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”*, Cần Thơ.
74. Thành ủy Cần Thơ (2022), *Báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, Cần Thơ.
75. Tỉnh ủy An Giang (2019), *Kế hoạch số 90-KH/TU ngày 27/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kế hoạch thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW trong đảng bộ tỉnh An Giang*, An Giang

76. Tỉnh ủy An Giang (2021), *Kỷ yếu Hội thảo: Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh An Giang*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
77. Tỉnh ủy Bến Tre (2023), *Kỷ yếu tọa đàm khoa học: Mạng xã hội - cơ hội, thách thức trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*, Bến Tre.
78. Tỉnh ủy Hậu Giang (2022), *Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp tỉnh: Hậu Giang tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới*, Hậu Giang.
79. Tỉnh ủy Hậu Giang (2023), *Báo cáo số 37-BC/TU sơ kết 05 năm thực hiện nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*. Hậu Giang
80. Tỉnh ủy Kiên Giang (2021), *Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 04/6/2021 “về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục nền tảng tư tưởng của Đảng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên và nhân dân”*, Kiên Giang.
81. Tỉnh ủy Kiên Giang (2024), *Báo cáo số 459-BC/TU về kết quả thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, Kiên Giang.
82. Tỉnh ủy Sóc Trăng (2019), *Kế hoạch số 91-KH/TU ngày 08/8/2019 triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW giai đoạn 2019-2025*, Sóc Trăng
83. Tỉnh ủy Sóc Trăng (2023), *Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW giai đoạn 2018-2025*, Sóc Trăng.
84. Tỉnh ủy Tiền Giang (2019), *Chương trình hành động số 44-CTr/TU ngày 16/4/2019 về thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của*

Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, Tiền Giang.

85. Tỉnh ủy Tiền Giang (2019), *Kế hoạch số 91-KH/TU ngày 16/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị trong nội bộ Đảng, hệ thống chính trị và nhân dân, Tiền Giang.*
86. Tỉnh ủy Tiền Giang (2019), *Chương trình hành động số 44-CTr/TU ngày 16/4/2019 về thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị trong nội bộ Đảng, hệ thống chính trị và nhân dân, Tiền Giang*
87. Tỉnh ủy Trà Vinh (2019), *Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 29/6/2019 “về tiếp cận, xử lý và chia sẻ thông tin trên mạng xã hội đối với cán bộ, đảng viên”, Trà Vinh.*
88. Tỉnh ủy Vĩnh Long (2019), *Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 04/1/2019 về thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, Vĩnh Long.*
89. Tỉnh ủy Vĩnh Long (2019), *Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 04/01/2019 về nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc sử dụng internet và mạng xã hội và đấu tranh phản bác các quan điểm, thông tin sai trái, thù địch, Vĩnh Long*
90. Tổng cục Thống kê (2021), *Niên giám thống kê*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
91. Tổng cục Thống kê (2022), *Niên giám thống kê*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
92. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
93. Trường Chính trị Châu Văn Đăng, tỉnh Bạc Liêu (2022), *Kỷ yếu hội thảo khoa học Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, Bạc Liêu.*

94. Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang (2020), kỷ yếu hội thảo “Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở trường chính trị, cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”
95. Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng (2020), Kỷ yếu hội thảo: “*Đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, sai trái để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*”, Sóc Trăng.
96. Nguyễn Thế Trung (2021), *Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước*, Tạp chí Cộng sản (02).
97. Lê Việt Trung, *Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong hệ thống chính trị các cấp*, Tạp chí Xây dựng Đảng điện tử, [cập nhật ngày 29/10/2024]
98. Lâm Quốc Tuấn (2021), *Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng để phát triển bền vững đất nước*, Báo Nhân dân tháng 5.
99. Nguyễn Thị Tố Uyên (2012), *Các tỉnh ủy vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
100. Ủy ban Dân tộc - Tổng cục Thống kê: *Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
101. Nguyễn Văn Vĩnh (2007), *Đảng lãnh đạo Nhà nước trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
102. Trần Khắc Việt, Nguyễn Văn Giang và Phạm Tất Thắng (2015), *Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mới*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
103. Nguyễn Như Ý (1999), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
104. Dương Trung Ý (2021), *Những thành tựu và một số hạn chế, bất cập trong phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng*, Tạp chí Cộng sản, (10).

II. Tài liệu nước ngoài

105. Bun Đuông Cay Xỏn (2008), *Chất lượng công tác tư tưởng của các Đảng bộ tỉnh đồng bằng miền Trung nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay*
106. Bun-Thoong Chit-Ma-Ni (2010) *Đảng nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Khoa học học chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
107. Hạ Quốc Cường (2004), *Không ngừng nâng cao trình độ lãnh đạo và trình độ cầm quyền, tăng cường năng lực chống tha hóa, phòng biến chất và chống rủi ro*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
108. Guy Lachapelle and Philippppe Maarek (2015), *Political parties in the Digital Age, The impact of New Technologies in Politics*, Nxb. De Gruyter Oldenbourg, Đức.
109. Hans Noel (2014), *Political ideology and political parties in America*, Nxb Cambridge University Press, Vương quốc Anh.
110. Lưu Chấn Hoa (2010), *Bàn về công tác xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
111. Hoàng Văn Hổ (2014), *Cầm quyền khoa học*, do Hải Anh, Như Châu, Thúy Hằng, Thanh Hương dịch, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
112. Joseph La Palombara and Myron Weiner (1966) *Political parties and political development* của, Nxb. Princeton University, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.
113. Johanson, Katya and Glow (2018), *Culture and Political Party Ideology in Australia*, *Tạp chí Journal of arts management, law, and society* (1)
114. Katharine Dommett (2012) *Conceptualising Party Political Ideology: An Exploration of Party Modernisation in Britain*, Luận án tiến sĩ khoa học chính trị của, Đại học Sheffield, Vương quốc Anh.
115. Kumar Kedar Nath (2012), *Political Parties in India, Their ideology and Organisation*, *Tạp chí Economic and Political Weekly* (03).

116. Koji nakakita (2020), *The Liberal Democratic Party of Japan: The Realities of “Power”*, Nxb Routledge, New York, Mỹ.
117. Lý Thận Minh, Trần Chi Hoa (2005), *Tính trước nguy cơ - suy ngẫm sau 20 năm Đảng Cộng sản Liên Xô mất Đảng*, sách do Hoàng Tuấn, Thu Hường, Việt Hà, Hải Yến, Đức Dương, Lan Hương dịch.
118. Mayphone Her (2023), *Các tỉnh ủy ở miền Bắc Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào lãnh đạo công tác giảm nghèo trong giai đoạn hiện nay*
119. Thoong Băn Seng Aphone (2011), *Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo giữ vững an ninh quốc gia trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
120. Taylor & Francis (2002), *Communitarian ideology and democracy in Singapore*, của e-Library
121. Thoong Băn Seng Aphone (2011), *Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo giữ vững an ninh quốc gia trong giai đoạn hiện nay*. Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
122. Thượng Minh Thụy, Phan Bội Sa (2024), *Đặc điểm chính và biện pháp ứng phó với cuộc đấu tranh ý thức hệ trong thời đại mới*, Học báo Học viện Long Đông, Trung quốc.
123. Triệu Văn Như, Trương Vệ Đông, Lí Biều (2010), *Làm thế nào để làm tốt công tác tư tưởng trong thời kỳ mới*, sách Công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc của Phạm Tất Thắng, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
124. Tô Tu Nghệ, Lý Luận Chung (1999), *Kiên trì và hoàn thiện sự lãnh đạo của Đảng do Nguyễn Quốc Quốc Trường dịch*
125. Trình Ân Phú (2020), *Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác và nghiên cứu ứng dụng*, Nhà xuất bản khoa học xã hội, Trung Quốc, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật dịch, Hà Nội, 2022.

126. Trình Ân Phú (2022), *Cuộc đấu tranh cho sự kiên trì và sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của những người Cộng sản Trung Quốc*, Tạp chí Lý luận chính trị, (537).
127. Paul Webb, David Farrell và Ian Holliday (2002), *Political parties in advanced industrial democracies*, Oxford Academic Books-7, 2002
128. Viện Nghiên cứu xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2019), *Đảng Cộng sản Trung Quốc, 5 năm quản trị Đảng nghiêm minh, toàn diện*, tài liệu lưu hành nội bộ do PGS, TS Nguyễn Minh Tuấn và PGS, TS Lê Văn Toàn dịch và hiệu đính.
129. Xổm Nức, Xổm Vi Chít (2008), *Đổi mới phương thức Đảng lãnh đạo Nhà nước ở Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Chính trị chuyên ngành Chính trị học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
130. William Cross, Jean - Benoit Pile (2022), *The Politics of Party leadership: A cross - national perspective*, Nxb Oxford University Press, Vương quốc Anh
131. Zen Jinghan (2016), *The Chinese Communist Party's capacity to rule: legitimacy, ideology, and party cohesion*. Luận án tiến sĩ khoa học chính trị của, đại học Warwick, Vương quốc Anh

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1
THỐNG KÊ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

TT	Tỉnh Thành phố	Đơn vị hành chính cấp huyện					Đơn vị hành chính cấp xã			
		Tổng số	Huyện	Quận	Thị xã	TP thuộc tỉnh	Tổng số	Xã	Phường	Thị trấn
1	An Giang	11	8		1	2	156	119	21	16
2	Bạc Liêu	7	5		1	1	64	49	10	5
3	Bến Tre	9	8			1	167	147	10	7
4	Cà Mau	9	8			1	101	82	10	9
5	Cần Thơ	9	4	5			85	36	44	5
6	Đồng Tháp	12	9		1	2	144	119	17	8
7	Hậu Giang	8	5		2	1	76	54	12	10
8	Kiên Giang	15	13		1	1	145	118	15	12
9	Long An	15	13		1	1	192	166	12	14
10	Sóc Trăng	11	8		2	1	109	80	17	12
11	Tiền Giang	11	8		1	1	173	144	22	7
12	Trà Vinh	9	7		1	1	107	85	17	10
13	Vĩnh Long	8	6		1	1	109	94	10	5
Tổng số		134	102	5	13	14	1.624	1.293	211	120

Nguồn: Niên giám thống kê 2023

PHỤ LỤC 2
SỐ LƯỢNG, GIỚI TÍNH, TUỔI ĐÒI, TRÌNH ĐỘ TỈNH ỦY VIÊN, THÀNH ỦY VIÊN
Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG NHIỆM KỲ 2015 - 2020

STT	ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ CẤP ỦY VIÊN	UVTU, TU	GIỚI TÍNH NỮ	ĐỘ TUỔI					TRÌNH ĐỘ						DÂN TỘC
					Dưới 40	41 đến 45	46 đến 50	Trên 50	Trung bình	VH	Chuyên môn			Lý luận chính trị		
											ĐH	Thạc sỹ	Tiến sỹ	Cao cấp	Cử nhân	
1	An Giang	55	15	4	4	9	18	24	43.56	55	41	11	3	19	36	1
2	Bến Tre	52	16	8	5	10	15	22	42.53	52	41	11	0	30	22	0
3	Bạc Liêu	46	16	4	3	13	12	18	43.74	46	35	9	2	29	17	1
4	Cà Mau	52	15	4	4	11	17	20	43.18	52	33	18	1	33	19	1
5	Cần Thơ	53	16	8	5	11	18	19	42.33	53	23	24	6	34	19	0
6	Đồng Tháp	54	15	5	6	8	14	26	43.55	54	26	25	3	37	17	0
7	Hậu Giang	52	16	7	4	12	16	20	42.06	52	42	8	2	34	18	1
8	Kiên Giang	56	16	14	6	13	15	22	41.98	56	37	15	3	40	16	3
9	Long An	54	15	2	3	11	14	26	43.89	54	38	15	1	39	15	0
10	Sóc Trăng	54	16	7	5	9	15	25	42.67	54	45	7	2	43	11	5
11	Tiền Giang	49	14	7	3	8	14	24	43.29	49	36	10	3	25	24	0
12	Trà Vinh	55	15	7	5	9	16	25	42.55	55	47	5	3	32	23	6
13	Vĩnh Long	51	15	6	6	5	13	27	43.38	51	21	26	4	31	20	1

Nguồn: Ban Tổ chức các Tỉnh ủy, Thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

PHỤ LỤC 3
SỐ LƯỢNG, GIỚI TÍNH, TUỔI ĐÒI, TRÌNH ĐỘ TỈNH ỦY VIÊN, THÀNH ỦY VIÊN
Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

STT	ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ CẤP ỦY VIÊN	UVTU, TU	GIỚI TÍNH NỮ	ĐỘ TUỔI					TRÌNH ĐỘ						DÂN TỘC
					Dưới 40	41 đến 45	46 đến 50	Trên 50	Trung bình	VH	Chuyên môn			Lý luận chính trị		
											ĐH	Thạc sỹ	Tiến sỹ	Cao cấp	Cử nhân	
1	An Giang	48	14	8	1	12	12	23	47.29	48	19	25	4	48	0	0
2	Bến Tre	49	15	7	3	9	13	24	47.30	49	23	25	1	49	0	0
3	Bạc Liêu	47	14	5	3	14	12	18	43.74	47	25	17	5	36	11	1
4	Cà Mau	50	15	3	3	12	14	21	44.92	50	15	30	5	50	0	0
5	Cần Thơ	50	15	9	4	9	18	19	46.52	50	13	26	11	41	9	0
6	Đồng Tháp	51	13	6	8	9	11	23	47.54	51	15	27	9	42	9	0
7	Hậu Giang	47	15	6	2	10	17	18	45.51	47	16	26	5	40	7	1
8	Kiên Giang	48	14	7	8	7	13	20	46.48	47	17	21	10	38	10	2
9	Long An	52	13	4	3	15	16	18	46.44	52	27	20	5	43	9	0
10	Sóc Trăng	51	15	7	5	9	13	24	47.01	51	27	19	5	51	0	8
11	Tiền Giang	47	13	6	3	8	16	20	43.29	47	24	16	7	41	6	0
12	Trà Vinh	49	11	8	6	8	15	20	46.50	49	19	25	5	41	8	9
13	Vĩnh Long	49	15	7	8	5	13	23	46.85	49	11	31	7	49	0	1

Nguồn: Ban Tổ chức các Tỉnh ủy, Thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

PHỤ LỤC 4
TỔ CHỨC BỘ MÁY THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 35-NQ/TW
(TỪ NĂM 2018 ĐẾN 2024)

TT	Tỉnh	Số lượng thành viên Ban Chỉ đạo	Số lượng thành viên tổ thư ký	Số lượng thành viên nhóm chuyên gia	Số lượng cộng tác viên	Năm kiện toàn
1	An Giang	29	10	20	25	-
2	Bạc Liêu	25	10	16	31	2024
3	Bến Tre	23	9	20	-	2024
4	Cà Mau	52	20	09	418	2024
5	Cần Thơ	23	5	19	-	2023
6	Đồng Tháp	33	6	12	21	2022
7	Hậu Giang	25	10	20	30	2024
8	Kiên Giang	25	10	20	35	2024
9	Long An	27	8	31	22	2021
10	Sóc Trăng	17	10	24	16	2023
11	Tiền Giang	28	5	10	-	2023
12	Trà Vinh	26	9	11	25	2022
13	Vĩnh Long	25	09	15	30	2023

Nguồn: Ban Tuyên giáo các Tỉnh ủy, Thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

PHỤ LỤC 5
HỘI THẢO, TỌA ĐÀM VỀ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG
(TỪ NĂM 2018 ĐẾN 2024)

TT	Tỉnh	Tên hội thảo, tọa đàm	Đơn vị tổ chức	Năm tổ chức
1	An Giang	Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh An Giang.	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2021
		Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh An Giang".	Trường Chính trị Tôn Đức Thắng phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	2023
		Giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2024
2	Bạc Liêu	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Trường Chính trị Châu Văn Đăng	2022
3	Bến Tre	Mạng xã hội - Cơ hội, thách thức trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2023
4	Cà Mau	Giải pháp tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại tỉnh Cà Mau trong tình hình mới"	Trường Chính trị tỉnh Cà Mau	2024
5	Cần Thơ	-	-	-
6	Đồng Tháp	Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Ban Chỉ đạo 35 tỉnh Đồng Tháp	2021

TT	Tỉnh	Tên hội thảo, tọa đàm	Đơn vị tổ chức	Năm tổ chức
7	Hậu Giang	Hậu Giang bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới	Ban Chỉ đạo 35 tỉnh Hậu Giang	2022
8	Kiên Giang	Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở trường chính trị, cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang	2020
		Nâng cao hiệu quả đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở các trường cao đẳng, đại học, trung tâm chính trị trong tỉnh Kiên Giang hiện nay	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp Trường Cao đẳng Sư phạm tổ chức	2024
9	Long An	Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn mới	Ban Chỉ đạo 35 tỉnh Long An	2023
10	Sóc Trăng	-	-	-
11	Tiền Giang	Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị tại tỉnh Tiền Giang	Ban Chỉ đạo 35 tỉnh phối hợp Trường chính trị tỉnh Tiền Giang	2021
		Vai trò của trường chính trị trong việc phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị; đạo đức, lối sống; “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”	Trường chính trị tỉnh Tiền Giang	2022
12	Trà Vinh	Xây dựng và phối hợp lực lượng trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Ban Chỉ đạo 35 tỉnh phối hợp Trường chính trị tỉnh TG	2024
13	Vĩnh Long	Vai trò báo chí trong tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác luận điệu xuyên tạc của thế lực thù địch	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp Hội Nhà báo tỉnh	2020

Nguồn: Ban Tuyên giáo các Tỉnh ủy, Thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

PHỤ LỤC 6
SỐ LƯỢNG, GIẢI THƯỞNG CUỘC THI CHÍNH LUẬN
VỀ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG QUA CÁC NĂM
(TỪ NĂM 2021 ĐẾN 2024)

TT	Địa phương	Lần thứ Nhất, năm 2021		Lần thứ Hai, năm 2022		Lần thứ Ba, năm 2023		Lần thứ Tư, năm 2024	
		Tổng số bài	Giải thưởng cấp quốc gia	Tổng số bài	Giải thưởng cấp quốc gia	Tổng số bài	Giải thưởng cấp quốc gia	Tổng số bài	Giải thưởng cấp quốc gia
1	An Giang	62	0	165	0	265	0	1398	1
2	Bạc Liêu	150	0	80	1	974	0	1500	1
3	Bến Tre	21	2	200	3	1443	1	2047	2
4	Cà Mau	8	0	320	0	1909	4	1988	1
5	Cần Thơ	14	1	43	2	1173	1	2947	2
6	Đồng Tháp	238	4	530	2	1031	2	1310	1
7	Hậu Giang	30	1	122	1	3800	4	3856	4
8	Kiên Giang	15	0	6450	0	8901	0	7748	1
9	Long An	15	0	28	0	283	0	469	0
10	Sóc Trăng	266	0	1227	1	1955	1	4071	1
11	Tiền Giang	32	0	56	1	158	0	170	1
12	Trà Vinh	5	0	36	2	116	0	254	1
13	Vĩnh Long	6	0	33	0	392	1	1287	2

Nguồn: Ban Tuyên giáo các Tỉnh ủy, Thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

PHỤ LỤC 7
TẬP HUẤN KIẾN THỨC, KỸ NĂNG VỀ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG
(TỪ NĂM 2018 ĐẾN 2024)

TT	Tỉnh	Tên lớp tập huấn	Đơn vị tổ chức	Năm tổ chức
1	An Giang	Tập huấn, triển khai các hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2019
		Kỹ năng, phương pháp đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2024
2	Bạc Liêu	Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	2019
		Hội nghị tập huấn cho lực lượng tham gia đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	2021
		Hội nghị tập huấn công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	2022
3	Bến Tre	Hội nghị trao đổi kinh nghiệm	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2022
		Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng cho các cơ quan và lực lượng tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy, ban chỉ đạo 35 cấp huyện và tương đương	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2023
		Hội nghị tập huấn diễn tập đấu tranh ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc trên internet, mạng xã hội	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2024

TT	Tỉnh	Tên lớp tập huấn	Đơn vị tổ chức	Năm tổ chức
4	Cà Mau	Hội nghị bồi dưỡng, tập huấn lực lượng tham mưu, giúp việc của Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch năm 2022	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2022
		Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ Cộng tác viên dư luận xã hội năm 2023	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	2023
		Lớp bồi dưỡng Quản trị an ninh và Quản trị an ninh phi truyền thống năm 2024	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy Cà Mau phối hợp với Viện An ninh phi truyền thống, Đại học Quốc gia Hà Nội	2024
5	Cần Thơ	Công tác viết bài đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch trên Internet	Ban Chỉ đạo 94	2018
		Hội nghị tập huấn nghiệp vụ về công tác đấu tranh phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa	Ban Chỉ đạo 94	2019
		Hội nghị tập huấn nghiệp vụ về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng	Ban Tuyên giáo Thành ủy	2021
		Hội nghị bồi dưỡng, tập huấn lực lượng tham mưu, giúp việc của Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh (cụm 4 tổ chức tại Cần Thơ)	Ban Thường vụ Thành ủy	2021
		Hội nghị tập huấn bảo vệ bí mật Nhà nước và an ninh mạng cho lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng	Ban Chỉ đạo 35 Thành ủy	2023
		Hội nghị tập huấn bảo vệ bí mật Nhà nước, an ninh mạng và diễn tập kỹ năng tác chiến trên không gian mạng năm 2024	Ban Chỉ đạo 35 Thành ủy	2024

TT	Tỉnh	Tên lớp tập huấn	Đơn vị tổ chức	Năm tổ chức
6	Đồng Tháp	Nghiệp vụ công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 35 tỉnh	2024
7	Hậu Giang	Hội nghị tập huấn Ban Chỉ đạo 35 các cấp năm 2019	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2019
		Hội nghị bồi dưỡng, tập huấn lực lượng tham mưu, giúp việc của Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh và tương đương năm 2020	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2020
		Hội nghị bồi dưỡng, tập huấn lực lượng tham mưu, giúp việc của Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh và tương đương năm 2021	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2021
		Hội nghị bồi dưỡng, tập huấn lực lượng tham mưu, giúp việc của Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh và tương đương năm 2022	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2022
		Hội nghị bồi dưỡng, tập huấn lực lượng tham mưu, giúp việc của Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh và tương đương năm 2023	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2023
		Hội nghị bồi dưỡng, tập huấn lực lượng tham mưu, giúp việc của Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh và tương đương năm 2024	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2024
8	Kiên Giang	Hội nghị tập huấn công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2022
		Hội nghị tập huấn kỹ năng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2024
9	Long An	Diễn tập đấu tranh, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc trên internet, mạng xã hội	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2024

TT	Tỉnh	Tên lớp tập huấn	Đơn vị tổ chức	Năm tổ chức
10	Sóc Trăng	Nghệ vụ và tập huấn chuyên đề Ban Chỉ đạo 94	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 35 tỉnh	2018
		Kỹ năng đấu tranh, phản bác, kỹ thuật gỡ bài, gỡ tài khoản facebook,...	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 35 tỉnh	2019
		Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 35 tỉnh	2022
		Nghệ vụ công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 35 tỉnh	2024
11	Tiền Giang	Lớp tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo 35, lực lượng Cộng tác viên trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.	Ban Chỉ đạo 35 tỉnh	2022
		Lớp tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo 35	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh	2023
		Lớp tập huấn rà soát, xử lý thông tin trên không gian mạng; bảo vệ bí mật Nhà nước	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh	2023
		Tập huấn về công tác nhân quyền.	Phối hợp Ban Chỉ đạo nhân quyền	2024
		Công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân; công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào của UBND các cấp.	Phối hợp Ban Chỉ đạo thông tin đối ngoại	2024

TT	Tỉnh	Tên lớp tập huấn	Đơn vị tổ chức	Năm tổ chức
12	Trà Vinh	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2020
		Nhận diện âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2020
		Việc sử dụng mạng xã hội để chống phá đảng, Nhà nước ta của các thế lực thù địch	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2021
		Ý thức trách nhiệm và văn hóa ứng xử trên không gian mạng cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2021
		Kỹ năng định hướng, nắm bắt dư luận xã hội, đấu tranh phản bác lại các luận điệu xuyên tạc trên Internet và mạng xã hội	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2021
		Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thông tin trên mạng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, uốn nắn nhận thức lệch lạc, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo định hướng Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng - Nhiệm vụ và giải pháp	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2022
		Vai trò, nhiệm vụ các lực lượng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, công tác tổ chức, xây dựng, phối hợp hoạt động của các lực lượng	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2022
		Kỹ năng tạo lập, duy trì các kênh thông tin trên mạng xã hội, kỹ năng tạo lập nhanh infographic và videographic phục vụ tuyên truyền	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2022
		Nghiệp vụ, giải pháp kỹ thuật trong theo dõi, phát hiện, đấu tranh, bóc gỡ, xử lý thông tin trên internet và mạng xã hội	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2023

TT	Tỉnh	Tên lớp tập huấn	Đơn vị tổ chức	Năm tổ chức
		Kỹ năng, kinh nghiệm viết tác phẩm báo chí phản bác các quan điểm, thông tin sai trái, thù địch tham gia cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nắm bắt, viết bài phản bác những trang thông tin, trang mạng xã hội của các tổ chức, cá nhân không chính thống, những thông tin phản bác, xuyên tạc, bịa đặt sai sự thật, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2023
		Phương pháp xây dựng và triển khai quy trình xử lý thông tin, đấu tranh với các điểm nóng trên địa bàn.	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2023
		Thực trạng vấn đề dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, dân chủ, nhân quyền ở Việt Nam hiện nay và giải pháp xử lý vấn đề gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2024
		Định hướng, gợi mở một số nội dung tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái trong tình hình mới”.	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2024
		Quy trình: chỉ đạo, điều hành, hiệp đồng trong đấu tranh, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc trên Internet, mạng xã hội	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2024
		Diễn tập đấu tranh, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc trên internet, mạng xã hội	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2024
13	Vĩnh Long	Tập huấn nghiệp vụ Ban Chỉ đạo 35 và các bộ phận giúp việc	Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy	2020-2024

Nguồn: Ban Tuyên giáo các Tỉnh ủy, Thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

PHỤ LỤC 8
TRUYỀN THÔNG VỀ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG
(TỪ NĂM 2018 ĐẾN 2024)

TT	Tỉnh	Tên chuyên mục trên phát thanh, Truyền hình	Tên chuyên mục Báo in	Cổng thông tin điện tử	Tên trang mạng xã hội facebook/fanpage/tiktok/youtube...	Các sản phẩm khác (sách, thông tin tư tưởng...)
1	An Giang	Bảo vệ nền tảng tư tưởng	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	- Bảo vệ nền tảng tư tưởng - Sinh hoạt tư tưởng	- An Giang nghĩa tình, - Dân An Giang	- Sổ tay Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (hàng năm) - Bản tin Thông tin công tác tư tưởng (hàng tháng) - Bản tin thông tin tuyên truyền tuần
2	Bạc Liêu	Tìm hiểu âm mưu diễn biến hòa bình	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	-	- Fanpage: Bạc Liêu Quê Tôi, - Tre Xanh Bạc Liêu, - Biển Bạc Liêu, - Đất và Người Bạc Liêu, - Du Lịch Bạc Liêu, - Dạ Cổ Hoài Lang.	Sách: Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Bạc Liêu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình hiện nay
3	Bến Tre	- Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - Nghị quyết cuộc sống	- Xây dựng Đảng - Nghị quyết và cuộc sống - Vì chủ quyền an	Thông tin tuyên truyền	- Fanpage: BẾN TRE HỘI NHẬP PHÁT TRIỂN - Fanpage: BentreTV - Fanpage Báo Đồng Khởi	* Tài liệu: - Thông tin lý luận và thực tiễn - Tình hình nhiệm vụ

TT	Tỉnh	Tên chuyên mục trên phát thanh, Truyền hình	Tên chuyên mục Báo in	Cổng thông tin điện tử	Tên trang mạng xã hội facebook/fanpage/tiktok/youtube...	Các sản phẩm khác (sách, thông tin tư tưởng...)
		- An ninh Bến Tre - Thi đua Đồng Khởi mới - Vì chủ quyền an ninh biên giới - Truyền thông chính sách - Học tập tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	ninh biên giới biển, đảo		- Youtube: Truyền hình Bến Tre - Tiktok: @dthbentre - Tiktok: Báo Đồng Khởi	của địa phương Trách nhiệm của giảng viên tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng
4	Cà Mau	An ninh Cà Mau	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Facebook Trang Tràm Xanh	-
5	Cần Thơ	Góc nhìn đúng	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	-	-Tây đô Anh hùng - Cầm thi Giang	-
6	Đồng Tháp	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Facebook Sen hồng Đồng Tháp	-
7	Hậu Giang	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Chống tin giả Nhận diện đúng sai	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Facebook Hậu Giang đẹp lắm	Sách Hậu Giang tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới
8	Kiên Giang	Đảng trong cuộc sống hôm nay	Xây dựng Đảng	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Những người con của biển	Thông tin nội bộ

TT	Tỉnh	Tên chuyên mục trên phát thanh, Truyền hình	Tên chuyên mục Báo in	Cổng thông tin điện tử	Tên trang mạng xã hội facebook/fanpage/ tiktok/youtube...	Các sản phẩm khác (sách, thông tin tư tưởng...)
9	Long An	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Facebook Nghị quyết và Cuộc sống Facebook LongAn Anh hùng	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng
10	Sóc Trăng	Chuyên mục bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Không có chuyên mục riêng mà lồng vào trang Chính trị	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Fanpage Tuyên giáo Sóc Trăng Facebook Sóc Trăng Kết nối	Thông báo Nội bộ do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phát hành
11	Tiền Giang	- Quốc phòng toàn dân - An ninh Tiền Giang - An ninh đời sống - An ninh trật tự - Vì chủ quyền An ninh biên giới	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	-	Đất và người phương Nam; Áp Bắc Anh hùng	-
12	Trà Vinh	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (Cổng Thông tin điện tử Tỉnh ủy Trà Vinh)	- Facebook Nghị quyết và Cuộc sống - Facebook Trà Vinh 24/7 - Youtube: Nghị quyết và Cuộc sống - Tiktok: Nghị quyết và Cuộc sống	-
13	Vĩnh Long	Góc nhìn sự thật	Thời sự, góc nhìn	-	- Facebook Cổ chiên 2017 - Facebook Tuyên giáo Vĩnh Long	Bản tin Thông tin công tác tư tưởng của tỉnh

Nguồn: Ban Tuyên giáo các Tỉnh ủy, Thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

PHỤ LỤC 9
TỔNG HỢP PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN VỀ VAI TRÒ CỦA CÁC TỈNH ỦY,
THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

Để phục vụ đề tài nghiên cứu “Các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu long lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng giai đoạn hiện nay”, xin quý ông/bà vui lòng cho biết ý kiến của mình về các vấn đề được nêu dưới đây. Đối với những câu hỏi mở, xin ông/bà ghi rõ ý kiến của mình.

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin trên phiếu khảo sát bảo đảm tính khuyết danh và chỉ sử dụng vào mục đích nghiên cứu.

Chúng tôi rất mong nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của quý ông/bà!

A. THÔNG TIN NHÂN KHẨU HỌC

A1. Giới tính:

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Nam	206	66,5
2	Nữ	104	33,5

A2. Tuổi

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Dưới 35	26	8,4
2	Từ 35 đến 50	274	88,4
3	Từ 50 trở lên	10	3,2

A3. Trình độ học vấn

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	THPT	1	0,3
2	Đại học, cao đẳng	200	64,5
3	Thạc sĩ	103	33,2
4	Tiến sĩ	6	1,9

A4. Trình độ lý luận chính trị

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Chưa qua đào tạo	3	1
2	Sơ cấp	5	1,6
3	Trung cấp	142	45,8
4	Cao cấp	160	51,6

A5. Ông/bà đang công tác tại cơ quan cấp nào?

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Cơ quan Trung ương	6	1,9
2	Cơ quan cấp tỉnh	102	32,9
3	Cơ quan cấp huyện	122	39,4

4	Cơ quan cấp xã	77	24,8
5	Không	3	1

A6. Nếu công tác ông/bà ở lĩnh vực nào?

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Công tác Đảng	53	17,1
2	Công tác chính quyền	180	58,1
3	Công tác Mặt trận, đoàn thể	35	11,3
4	Cựu chiến binh	0	0
5	Doanh nghiệp	11	3,5
6	Lực lượng vũ trang	7	2,3
7	Lao động tự do/Lĩnh vực công tác	24	7,7

B. NỘI DUNG

- 1. Ông/bà đã tiếp cận với nội dung Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”**

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Chỉ biết tên Nghị quyết	3	1,9
2	Nắm được tinh thần chung của Nghị quyết	87	28,1
3	Biết số nội dung chính, cơ bản	88	28,4
4	Nắm được các nội dung cụ thể	132	42,6

- 2. Theo ông/bà đâu là các vấn đề mà các thế lực thù địch thường xuyên chống phá ở đồng bằng sông Cửu Long (có thể chọn nhiều phương án)**

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	83	26,8
2	Xuyên tạc về đường lối, chính sách của Đảng	181	58,4
3	Việc thực hiện các chủ trương, chính sách, quản lý nhà nước ở địa phương	148	47,7
4	Công tác cán bộ của địa phương	85	27,4
5	Xuyên tạc về vấn đề dân tộc	194	62,6
6	Xuyên tạc về vấn đề tôn giáo	199	64,2
7	Lịch sử vùng đất Nam Bộ	165	53,2

3. Ông bà có đánh giá như thế nào về việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở địa phương:

3A. Tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không hiệu quả	2	0,6
2	Ít hiệu quả	15	4,8
3	Hiệu quả	160	51,4
4	Rất hiệu quả	134	43,2

3B. Tổng kết thực tiễn của địa phương mình nhằm hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không hiệu quả	0	0
2	Ít hiệu quả	10	3,2
3	Hiệu quả	186	60,2
4	Rất hiệu quả	113	36,6

3C. Nhận diện và đấu tranh kịp thời với các quan điểm sai trái thù địch xuất hiện trên địa bàn

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không hiệu quả	0	0
2	Ít hiệu quả	9	2,9
3	Hiệu quả	153	49,5
4	Rất hiệu quả	146	47,6

3D. Năm bất biến biến tư tưởng của nhân dân, dư luận xã hội

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không hiệu quả	0	0
2	Ít hiệu quả	12	3,9
3	Hiệu quả	169	54,9
4	Rất hiệu quả	127	41,2

3E. Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời trước các sự vụ, sự việc được dư luận chú ý

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không hiệu quả	0	0
2	Ít hiệu quả	16	5,2
3	Hiệu quả	161	52,3
4	Rất hiệu quả	132	42,5

4. Anh chị có từng tiếp cận với các văn bản như Nghị quyết/Kế hoạch/Chương trình của tổ chức đảng/đoàn thể/cơ quan về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Chưa biết	0	0
2	Có nghe tên	9	2,9
3	Nắm được một số nội dung cơ bản	188	60,6
4	Nắm được nội dung cụ thể	113	36,5

5. Nếu đã tiếp cận, theo ông/bà, kế hoạch, chương trình có phù hợp với tình hình thực tế của địa phương/cơ quan/đơn vị hay không

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không phù hợp	0	0
2	Tương đối phù hợp	48	15,5
3	Phù hợp	159	51,3
4	Rất phù hợp	103	33,2

6. Việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch về có kịp thời hay không

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không kịp thời	1	0,3
2	Tương đối kịp thời	40	12,9
3	Kịp thời	174	56,1
4	Rất kịp thời	93	30,6

7. Địa phương ông bà có thường xuyên tuyên truyền về các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch hay không

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không bao giờ	4	1,3
2	Hiếm khi	7	2,3
3	Thỉnh thoảng	48	15,5
4	Thường xuyên	251	81

8. Địa phương ông/bà thường tiếp nhận nội dung về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng phương tiện nào (có thể chọn nhiều phương án)

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Đài truyền hình	165	53,2
2	Đài phát thanh	149	48,1
3	Các cuộc họp dân	102	32,9
4	Qua các hội nghị, hội thảo, báo cáo chuyên đề	235	75,8

5	Sinh hoạt chi bộ, đảng bộ	285	91,9
6	Thông qua người có uy tín hoặc chức sắc tôn giáo	84	27,1
7	Qua mạng xã hội	188	60,6

9. Ông/bà hãy cho biết đánh giá của mình về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở địa phương

9A. Tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không hiệu quả	0	0
2	Ít hiệu quả	4	1,3
3	Bình thường	47	15,1
4	Hiệu quả	201	64,6
5	Rất hiệu quả	59	19

9B. Tổng kết thực tiễn của địa phương mình nhằm hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không hiệu quả	0	0
2	Ít hiệu quả	5	1,6
3	Bình thường	50	16,1
4	Hiệu quả	202	65
5	Rất hiệu quả	54	17,3

9C. Nhận diện và đấu tranh kịp thời với các quan điểm sai trái thù địch xuất hiện trên địa bàn

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không hiệu quả	0	0
2	Ít hiệu quả	7	2,6
3	Bình thường	40	12,9
4	Hiệu quả	189	60,8
5	Rất hiệu quả	75	23,7

9D. Nắm bắt diễn biến tư tưởng của nhân dân, dư luận xã hội

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không hiệu quả	2	0,6
2	Ít hiệu quả	6	1,9
3	Bình thường	47	15,1
4	Hiệu quả	191	61,2
5	Rất hiệu quả	66	21,2

9E. Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời trước các sự vụ, sự việc được dư luận chú ý

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không hiệu quả	0	0
2	Ít hiệu quả	6	1,9
3	Bình thường	47	15,1
4	Hiệu quả	196	63
5	Rất hiệu quả	62	20

10. Ông/bà có thể cho biết ý kiến về hiệu quả tham gia Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở địa phương

10A. Mặt trận Tổ quốc

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không hiệu quả	0	0
2	Ít hiệu quả	2	0,6
3	Bình thường	49	15,8
4	Hiệu quả	198	63,7
5	Rất hiệu quả	62	19,9

10B. Hội Nông dân

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không hiệu quả	0	0
2	Ít hiệu quả	11	3,5
3	Bình thường	77	24,8
4	Hiệu quả	177	56,9
5	Rất hiệu quả	47	14,8

10C. Hội Liên hiệp Phụ nữ

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không hiệu quả	0	0
2	Ít hiệu quả	6	1,9
3	Bình thường	68	21,8
4	Hiệu quả	190	60,9
5	Rất hiệu quả	48	15,4

10D. Đoàn Thanh Niên

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không hiệu quả	0	0
2	Ít hiệu quả	2	0,6
3	Bình thường	58	18,6
4	Hiệu quả	196	63
5	Rất hiệu quả	55	17,8

10E. Hội Cựu chiến binh

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không hiệu quả	0	0
2	Ít hiệu quả	7	2,2
3	Bình thường	67	21,5
4	Hiệu quả	186	59,6
5	Rất hiệu quả	52	16,7

10F. Công đoàn

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không hiệu quả	0	0
2	Ít hiệu quả	5	1,6
3	Bình thường	65	20,9
4	Hiệu quả	187	60,1
5	Rất hiệu quả	54	17,4

11. Ông bà hay cho biết nhận định của mình về những đánh giá sau

11A. Cấp ủy đã lãnh đạo sâu sát công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không đồng ý	0	0
2	Có phần đồng ý	14	4,5
3	Đồng ý	153	49,2
4	Rất đồng ý	144	46,3

11B. Các tổ chức đảng đã xây dựng chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không đồng ý	0	0
2	Có phần đồng ý	13	4,2
3	Đồng ý	168	54
4	Rất đồng ý	130	41,8

11C. Các đảng viên đã phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không đồng ý	0	0
2	Có phần đồng ý	28	9
3	Đồng ý	160	51,4
4	Rất đồng ý	123	39,6

11D. Lực lượng chuyên trách đã tham mưu có hiệu quả, kịp thời công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không đồng ý	0	0
2	Có phần đồng ý	18	5,8
3	Đồng ý	157	50,5
4	Rất đồng ý	136	43,7

11E. Có sự phối hợp nhuần nhuyễn giữa các lực lượng tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không đồng ý	2	0,6
2	Có phần đồng ý	22	7,1
3	Đồng ý	167	53,5
4	Rất đồng ý	121	38,8

12. Ông bà cho biết những khó khăn nào trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở địa phương (có thể chọn nhiều phương án)

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Thiếu nguồn lực	141	45,5
2	Thiếu kinh phí	126	40,6
3	Kỹ năng ứng nhận diện và đấu tranh của cán bộ, đảng viên chưa tốt	185	59,7
4	Điều kiện và cơ sở vật chất còn thiếu	124	40
5	Các âm mưu, thủ đoạn chống phá, xuyên tạc ngày càng tinh vi	277	89,4

13. Ông/bà có từng tham gia hoạt động nào trong công tác bảo vệ nền tảng tư do địa phương tổ chức (có thể chọn nhiều phương án)

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Chưa có tham gia hoạt động nào	9	2,9
2	Thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng Đảng	89	28,7
3	Chia sẻ tin, bài có nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng Đảng	172	55,5
4	Tham gia các hội thảo, tọa đàm báo cáo chuyên đề về nền tảng tư tưởng của Đảng	126	40,6
5	Thích, bình luận, chia sẻ tin bài tích cực trên mạng xã hội	99	31,9

6	Viết bài đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch	48	15,5
7	Tham gia các lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch	191	61,6
8	Bản thân là thành viên BCD 35 của huyện nên thường xuyên cùng các thành viên trong BCD báo xấu, ngăn chặn các trang chống đối trên mạng xã hội	1	0,3
9	Trong công tác, học tập	1	0,3
10	Thông qua các cuộc họp sinh hoạt chi bộ tại đơn vị và các cuộc họp khác	1	0,3
11	Báo cáo các trang độc, xấu trên nền tảng mạng xã hội	1	0,3
12	Thường xuyên, theo dõi các tin tức và nghiên cứu vấn đề có liên quan về công tác Đảng	1	0,3

14. Ông/bà có thể cho biết dư luận đánh giá thế nào về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở tỉnh/thành phố đang sống

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Không đánh giá	4	1,3
2	Không tốt	2	0,6
3	Bình thường	38	12,3
4	Tốt	194	62,6
5	Rất tốt	72	23,2

15. Theo ông/bà, trong thời gian tới yếu tố nào sẽ thách thức đến hoạt động lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

15A. Sự chống phá của các thế lực thù địch

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Ít tác động	22	7
2	Tác động	149	47,8
3	Tác động sâu sắc	141	45,2

15B. Sự phát triển của internet và mạng xã hội

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Ít tác động	0	0
2	Tác động	85	27,3
3	Tác động sâu sắc	226	72,7

15C. Tình trạng tham nhũng và suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự chuyển biến” “tự chuyển hóa” của một bộ phận cán bộ

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Ít tác động	6	1,9
2	Tác động	130	41,7
3	Tác động sâu sắc	176	56,4

15D. Tình hình và diễn biến trong quan hệ quốc tế

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Ít tác động	6	1,9
2	Tác động	176	56,4
3	Tác động sâu sắc	130	41,7

15E. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Ít tác động	4	1,3
2	Tác động	159	51
3	Tác động sâu sắc	149	47,7

15F. Kinh tế, xã hội của vùng đồng bằng sông Cửu Long

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Ít tác động	15	4,8
2	Tác động	157	50,3
3	Tác động sâu sắc	140	44,9

16. Ông/bà hãy cho biết cần làm gì để tiếp tục thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở địa phương ông bà

TT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên	226	72,9
2	Xây dựng tổ chức, bộ máy, lực lượng chuyên trách	124	40
3	Phát huy vai trò của chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị-xã hội	161	51,9
4	Kiểm tra giám sát, khen thưởng, kỷ luật kịp thời, cụ thể	135	43,5
5	Thực hiện thành công đường lối đổi mới, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân	162	52,3
6	Chống tham nhũng, suy thoái	165	53,2